

**Phụ lục 1**  
**TỔNG HỢP CÁC VĂN BẢN LUẬT QUY ĐỊNH NHIỆM VỤ,**  
**QUYỀN HẠN CỦA HĐND, UBND CÁC CẤP KHÔNG PHÙ HỢP VỚI DỰ THẢO LUẬT**  
**(Tổng số 100 Luật)**

**1. Lĩnh vực kinh tế, tài chính, ngân sách, đầu tư**

<b>HĐND, UBND cấp tỉnh</b>	<b>HĐND, UBND cấp huyện</b>	<b>HĐND, UBND cấp xã</b>
<p><b>LUẬT ĐẦU THẦU</b>  <b>Điều 85. Trách nhiệm của Bộ, cơ quan ngang Bộ và Ủy ban nhân dân các cấp</b>            1. Thực hiện quản lý nhà nước đối với hoạt động đấu thầu trong phạm vi quản lý.            2. Tổ chức bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu cho cán bộ, công chức, viên chức làm công tác đấu thầu.            3. Kiểm tra, thanh tra, giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về đấu thầu.            4. Tổng kết, đánh giá, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu.            5. Thực hiện quyền hạn, trách nhiệm khác theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan.</p>	<p><b>LUẬT ĐẦU THẦU</b>  <b>Điều 85. Trách nhiệm của Bộ, cơ quan ngang Bộ và Ủy ban nhân dân các cấp</b>            1. Thực hiện quản lý nhà nước đối với hoạt động đấu thầu trong phạm vi quản lý.            2. Tổ chức bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu cho cán bộ, công chức, viên chức làm công tác đấu thầu.            3. Kiểm tra, thanh tra, giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về đấu thầu.            4. Tổng kết, đánh giá, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu.            5. Thực hiện quyền hạn, trách nhiệm khác theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan.</p>	<p><b>LUẬT ĐẦU THẦU</b>  <b>Điều 85. Trách nhiệm của Bộ, cơ quan ngang Bộ và Ủy ban nhân dân các cấp</b>            1. Thực hiện quản lý nhà nước đối với hoạt động đấu thầu trong phạm vi quản lý.            2. Tổ chức bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu cho cán bộ, công chức, viên chức làm công tác đấu thầu.            3. Kiểm tra, thanh tra, giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về đấu thầu.            4. Tổng kết, đánh giá, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu.            5. Thực hiện quyền hạn, trách nhiệm khác theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan.</p>
<p><b>LUẬT QUẢN LÝ THUẾ</b>  <b>Điều 20. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp</b>            1. Hội đồng nhân dân các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, quyết định nhiệm vụ thu ngân sách hằng năm và giám sát việc thực hiện pháp luật về thuế tại địa phương.            2. Ủy ban nhân dân các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm sau đây:            a) Chỉ đạo các cơ quan có liên quan tại địa phương phối hợp với cơ quan quản lý thuế lập dự toán và tổ chức thực hiện nhiệm vụ thu thuế, các khoản thu khác thuộc ngân</p>	<p><b>LUẬT QUẢN LÝ THUẾ</b>  <b>Điều 20. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp</b>            1. Hội đồng nhân dân các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, quyết định nhiệm vụ thu ngân sách hằng năm và giám sát việc thực hiện pháp luật về thuế tại địa phương.            2. Ủy ban nhân dân các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm sau đây:            a) Chỉ đạo các cơ quan có liên quan tại địa phương phối hợp với cơ quan quản lý thuế lập dự toán và tổ chức thực hiện nhiệm vụ thu thuế, các khoản thu</p>	<p><b>LUẬT QUẢN LÝ THUẾ</b>  <b>Điều 20. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp</b>            1. Hội đồng nhân dân các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, quyết định nhiệm vụ thu ngân sách hằng năm và giám sát việc thực hiện pháp luật về thuế tại địa phương.            2. Ủy ban nhân dân các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm sau đây:            a) Chỉ đạo các cơ quan có liên quan tại địa phương phối hợp với cơ quan quản lý thuế lập</p>

HĐND, UBND cấp tỉnh	HĐND, UBND cấp huyện	HĐND, UBND cấp xã
<p>sách nhà nước trên địa bàn;</p> <p>b) Phối hợp với Bộ Tài chính, cơ quan quản lý thuế và cơ quan khác có thẩm quyền trong việc quản lý, thực hiện pháp luật về thuế;</p> <p>c) Xử phạt vi phạm hành chính và giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc thực hiện pháp luật về thuế theo thẩm quyền.</p>	<p>khác thuộc ngân sách nhà nước trên địa bàn;</p> <p>b) Phối hợp với Bộ Tài chính, cơ quan quản lý thuế và cơ quan khác có thẩm quyền trong việc quản lý, thực hiện pháp luật về thuế;</p> <p>c) Xử phạt vi phạm hành chính và giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc thực hiện pháp luật về thuế theo thẩm quyền.</p> <p><b>Điều 28. Hội đồng tư vấn thuế xã, phường, thị trấn</b></p> <p>1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ số lượng, quy mô kinh doanh của các hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trên địa bàn để quyết định thành lập Hội đồng tư vấn thuế xã, phường, thị trấn theo đề nghị của Chi cục trưởng Chi cục Thuế, Chi cục trưởng Chi cục Thuế khu vực.</p>	<p>dự toán và tổ chức thực hiện nhiệm vụ thu thuế, các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước trên địa bàn;</p> <p>b) Phối hợp với Bộ Tài chính, cơ quan quản lý thuế và cơ quan khác có thẩm quyền trong việc quản lý, thực hiện pháp luật về thuế;</p> <p>c) Xử phạt vi phạm hành chính và giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc thực hiện pháp luật về thuế theo thẩm quyền.</p>
<p><b>LUẬT CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG – 2024</b></p> <p><b>Điều 206. Trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước</b></p> <p>5. Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện việc quản lý nhà nước đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện nước ngoài hoạt động tại địa phương theo quy định của pháp luật.</p>	<p><b>LUẬT CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG – 2024</b></p> <p><b>Điều 206. Trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước</b></p> <p>5. Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện việc quản lý nhà nước đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện nước ngoài hoạt động tại địa phương theo quy định của pháp luật.</p>	<p><b>LUẬT CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG – 2024</b></p> <p><b>Điều 206. Trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước</b></p> <p>5. Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện việc quản lý nhà nước đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện nước ngoài hoạt động tại địa phương theo quy định của pháp luật.</p>
<p><b>LUẬT NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM - 2010</b></p> <p><b>Điều 5. Trách nhiệm của bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các cấp</b></p> <p>Bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình phối hợp với Ngân hàng Nhà nước trong việc quản lý nhà nước về tiền tệ và ngân hàng.</p>	<p><b>LUẬT NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM - 2010</b></p> <p><b>Điều 5. Trách nhiệm của bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các cấp</b></p> <p>Bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình phối hợp với Ngân hàng Nhà nước trong việc quản lý nhà nước về tiền tệ và ngân hàng.</p>	<p><b>LUẬT NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM - 2010</b></p> <p><b>Điều 5. Trách nhiệm của bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các cấp</b></p> <p>Bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình phối hợp với Ngân hàng Nhà nước trong việc quản lý nhà nước về tiền tệ và ngân hàng.</p>
<p><b>LUẬT NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC – 2015</b></p>	<p><b>LUẬT NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC – 2015</b></p>	<p><b>LUẬT NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC – 2015</b></p>

HĐND, UBND cấp tỉnh	HĐND, UBND cấp huyện	HĐND, UBND cấp xã
<p><b>Điều 31. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân các cấp</b></p> <p>1. Lập dự toán ngân sách địa phương, phương án phân bổ ngân sách cấp mình theo các nội dung quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 30 của Luật này; dự toán điều chỉnh ngân sách địa phương trong trường hợp cần thiết, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định và báo cáo cơ quan hành chính nhà nước, cơ quan tài chính cấp trên trực tiếp.</p> <p>2. Lập quyết toán ngân sách địa phương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp phê chuẩn và báo cáo cơ quan hành chính nhà nước, cơ quan tài chính cấp trên trực tiếp.</p> <p>3. Kiểm tra nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp dưới về lĩnh vực tài chính - ngân sách.</p> <p>4. Căn cứ vào nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp, quyết định giao nhiệm vụ thu, chi ngân sách cho từng cơ quan, đơn vị trực thuộc; nhiệm vụ thu, chi, mức bổ sung cho ngân sách cấp dưới và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia giữa các cấp ngân sách ở địa phương đối với các khoản thu phân chia.</p> <p>5. Quyết định các giải pháp và tổ chức thực hiện dự toán ngân sách địa phương được Hội đồng nhân dân quyết định; kiểm tra, báo cáo việc thực hiện ngân sách địa phương.</p> <p>6. Phối hợp với các cơ quan nhà nước cấp trên trong việc quản lý ngân sách nhà nước trên địa bàn.</p> <p>7. Báo cáo, công khai ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.</p> <p>8. Thực hiện quản lý ngân sách theo kết quả thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Chính phủ.</p> <p>9. Đối với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, ngoài các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8 Điều này còn có nhiệm vụ:</p> <p>a) Lập và trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định các nội dung quy định tại khoản 9 Điều 30 của Luật này;</p>	<p><b>Điều 31. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân các cấp</b></p> <p>1. Lập dự toán ngân sách địa phương, phương án phân bổ ngân sách cấp mình theo các nội dung quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 30 của Luật này; dự toán điều chỉnh ngân sách địa phương trong trường hợp cần thiết, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định và báo cáo cơ quan hành chính nhà nước, cơ quan tài chính cấp trên trực tiếp.</p> <p>2. Lập quyết toán ngân sách địa phương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp phê chuẩn và báo cáo cơ quan hành chính nhà nước, cơ quan tài chính cấp trên trực tiếp.</p> <p>3. Kiểm tra nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp dưới về lĩnh vực tài chính - ngân sách.</p> <p>4. Căn cứ vào nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp, quyết định giao nhiệm vụ thu, chi ngân sách cho từng cơ quan, đơn vị trực thuộc; nhiệm vụ thu, chi, mức bổ sung cho ngân sách cấp dưới và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia giữa các cấp ngân sách ở địa phương đối với các khoản thu phân chia.</p> <p>5. Quyết định các giải pháp và tổ chức thực hiện dự toán ngân sách địa phương được Hội đồng nhân dân quyết định; kiểm tra, báo cáo việc thực hiện ngân sách địa phương.</p> <p>6. Phối hợp với các cơ quan nhà nước cấp trên trong việc quản lý ngân sách nhà nước trên địa bàn.</p> <p>7. Báo cáo, công khai ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.</p> <p>8. Thực hiện quản lý ngân sách theo kết quả thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Chính phủ.</p>	<p><b>Điều 31. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân các cấp</b></p> <p>1. Lập dự toán ngân sách địa phương, phương án phân bổ ngân sách cấp mình theo các nội dung quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 30 của Luật này; dự toán điều chỉnh ngân sách địa phương trong trường hợp cần thiết, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định và báo cáo cơ quan hành chính nhà nước, cơ quan tài chính cấp trên trực tiếp.</p> <p>2. Lập quyết toán ngân sách địa phương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp phê chuẩn và báo cáo cơ quan hành chính nhà nước, cơ quan tài chính cấp trên trực tiếp.</p> <p>3. Kiểm tra nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp dưới về lĩnh vực tài chính - ngân sách.</p> <p>4. Căn cứ vào nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp, quyết định giao nhiệm vụ thu, chi ngân sách cho từng cơ quan, đơn vị trực thuộc; nhiệm vụ thu, chi, mức bổ sung cho ngân sách cấp dưới và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia giữa các cấp ngân sách ở địa phương đối với các khoản thu phân chia.</p> <p>5. Quyết định các giải pháp và tổ chức thực hiện dự toán ngân sách địa phương được Hội đồng nhân dân quyết định; kiểm tra, báo cáo việc thực hiện ngân sách địa phương.</p> <p>6. Phối hợp với các cơ quan nhà nước cấp trên trong việc quản lý ngân sách nhà nước trên địa bàn.</p> <p>7. Báo cáo, công khai ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.</p> <p>8. Thực hiện quản lý ngân sách theo kết quả thực</p>

HĐND, UBND cấp tỉnh	HĐND, UBND cấp huyện	HĐND, UBND cấp xã
<p>b) Lập kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm theo quy định tại Điều 43 của Luật này;</p> <p>c) Quyết định sử dụng quỹ dự trữ tài chính và các quỹ tài chính khác của Nhà nước theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan.</p> <p>10. Chỉ đạo cơ quan tài chính địa phương chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan giúp Ủy ban nhân dân thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 và 9 Điều này.</p> <p>11. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được giao trong lĩnh vực tài chính - ngân sách và chịu trách nhiệm về những sai phạm thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.</p> <p><b>Điều 45. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc lập dự toán ngân sách hằng năm</b></p> <p>3. Cơ quan tài chính các cấp ở địa phương xem xét dự toán ngân sách của các cơ quan, tổ chức, đơn vị cùng cấp, dự toán ngân sách địa phương cấp dưới; chủ trì phối hợp với cơ quan liên quan trong việc tổng hợp, lập dự toán ngân sách địa phương, phương án phân bổ ngân sách cấp mình theo các chỉ tiêu quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 30 của Luật này, báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp.</p> <p>4. Ủy ban nhân dân các cấp tổng hợp, lập dự toán ngân sách địa phương báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, cho ý kiến. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan theo quy định để tổng hợp, lập dự toán ngân sách nhà nước trình Chính phủ; đồng thời gửi đến Đoàn đại biểu Quốc hội để giám sát.</p>	<p><b>Điều 45. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc lập dự toán ngân sách hằng năm</b></p> <p>3. Cơ quan tài chính các cấp ở địa phương xem xét dự toán ngân sách của các cơ quan, tổ chức, đơn vị cùng cấp, dự toán ngân sách địa phương cấp dưới; chủ trì phối hợp với cơ quan liên quan trong việc tổng hợp, lập dự toán ngân sách địa phương, phương án phân bổ ngân sách cấp mình theo các chỉ tiêu quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 30 của Luật này, báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp.</p> <p>4. Ủy ban nhân dân các cấp tổng hợp, lập dự toán ngân sách địa phương báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, cho ý kiến. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan theo quy định để tổng hợp, lập dự toán ngân sách nhà nước trình Chính phủ; đồng thời gửi đến Đoàn đại biểu Quốc hội để giám sát.</p>	<p>hiện nhiệm vụ theo quy định của Chính phủ.</p> <p><b>Điều 45. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc lập dự toán ngân sách hằng năm</b></p> <p>3. Cơ quan tài chính các cấp ở địa phương xem xét dự toán ngân sách của các cơ quan, tổ chức, đơn vị cùng cấp, dự toán ngân sách địa phương cấp dưới; chủ trì phối hợp với cơ quan liên quan trong việc tổng hợp, lập dự toán ngân sách địa phương, phương án phân bổ ngân sách cấp mình theo các chỉ tiêu quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 30 của Luật này, báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp.</p> <p>4. Ủy ban nhân dân các cấp tổng hợp, lập dự toán ngân sách địa phương báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, cho ý kiến. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan theo quy định để tổng hợp, lập dự toán ngân sách nhà nước trình Chính phủ; đồng thời gửi đến Đoàn đại biểu Quốc hội để giám sát.</p>

HĐND, UBND cấp tỉnh	HĐND, UBND cấp huyện	HĐND, UBND cấp xã
<p><b>Điều 52. Điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước</b></p> <p>1. Điều chỉnh tổng thể ngân sách nhà nước trong trường hợp có biến động về ngân sách so với dự toán đã phân bổ cần phải điều chỉnh tổng thể:</p> <p>b) Căn cứ vào nghị quyết của Quốc hội về dự toán điều chỉnh tổng thể ngân sách nhà nước và nhiệm vụ thu, chi ngân sách được cấp trên giao, Ủy ban nhân dân các cấp lập dự toán điều chỉnh tổng thể ngân sách địa phương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định.</p> <p>3. Ủy ban nhân dân trình Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương và báo cáo Hội đồng nhân dân tại kỳ họp gần nhất trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Dự kiến số thu không đạt dự toán được Hội đồng nhân dân quyết định phải điều chỉnh giảm một số khoản chi;</p> <p>b) Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định điều chỉnh dự toán ngân sách của một số tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương theo quy định tại khoản 2 Điều này;</p> <p>c) Khi cần điều chỉnh dự toán ngân sách của một số đơn vị dự toán hoặc địa phương cấp dưới.</p> <p><b>Điều 60. Báo cáo tình hình chấp hành ngân sách nhà nước</b></p> <p>5. Ủy ban nhân dân các cấp ở địa phương báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp các nội dung theo quy định tại khoản 3 Điều 52 và khoản 2 Điều 59 của Luật này; báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp tình hình thực hiện ngân sách địa phương tại kỳ họp cuối năm và báo cáo đánh giá bổ sung tại kỳ họp giữa năm sau.</p>	<p><b>Điều 52. Điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước</b></p> <p>1. Điều chỉnh tổng thể ngân sách nhà nước trong trường hợp có biến động về ngân sách so với dự toán đã phân bổ cần phải điều chỉnh tổng thể:</p> <p>b) Căn cứ vào nghị quyết của Quốc hội về dự toán điều chỉnh tổng thể ngân sách nhà nước và nhiệm vụ thu, chi ngân sách được cấp trên giao, Ủy ban nhân dân các cấp lập dự toán điều chỉnh tổng thể ngân sách địa phương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định.</p> <p>3. Ủy ban nhân dân trình Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương và báo cáo Hội đồng nhân dân tại kỳ họp gần nhất trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Dự kiến số thu không đạt dự toán được Hội đồng nhân dân quyết định phải điều chỉnh giảm một số khoản chi;</p> <p>b) Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định điều chỉnh dự toán ngân sách của một số tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương theo quy định tại khoản 2 Điều này;</p> <p>c) Khi cần điều chỉnh dự toán ngân sách của một số đơn vị dự toán hoặc địa phương cấp dưới.</p> <p><b>Điều 60. Báo cáo tình hình chấp hành ngân sách nhà nước</b></p> <p>5. Ủy ban nhân dân các cấp ở địa phương báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp các nội dung theo quy định tại khoản 3 Điều 52 và khoản 2 Điều 59 của Luật này; báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp tình hình thực hiện ngân sách địa phương tại kỳ họp cuối năm và báo cáo đánh giá bổ sung tại</p>	<p><b>Điều 52. Điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước</b></p> <p>1. Điều chỉnh tổng thể ngân sách nhà nước trong trường hợp có biến động về ngân sách so với dự toán đã phân bổ cần phải điều chỉnh tổng thể:</p> <p>b) Căn cứ vào nghị quyết của Quốc hội về dự toán điều chỉnh tổng thể ngân sách nhà nước và nhiệm vụ thu, chi ngân sách được cấp trên giao, Ủy ban nhân dân các cấp lập dự toán điều chỉnh tổng thể ngân sách địa phương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định.</p> <p>3. Ủy ban nhân dân trình Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương và báo cáo Hội đồng nhân dân tại kỳ họp gần nhất trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Dự kiến số thu không đạt dự toán được Hội đồng nhân dân quyết định phải điều chỉnh giảm một số khoản chi;</p> <p>b) Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định điều chỉnh dự toán ngân sách của một số tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương theo quy định tại khoản 2 Điều này;</p> <p>c) Khi cần điều chỉnh dự toán ngân sách của một số đơn vị dự toán hoặc địa phương cấp dưới.</p> <p><b>Điều 60. Báo cáo tình hình chấp hành ngân sách nhà nước</b></p> <p>5. Ủy ban nhân dân các cấp ở địa phương báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp các nội dung theo quy định tại khoản 3 Điều 52 và khoản 2 Điều 59 của Luật này; báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp tình hình thực hiện ngân sách địa phương tại kỳ họp cuối năm</p>

HĐND, UBND cấp tỉnh	HĐND, UBND cấp huyện	HĐND, UBND cấp xã
<p>6. Ủy ban nhân dân cấp dưới định kỳ báo cáo cơ quan tài chính cấp trên về thực hiện thu, chi ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định kỳ báo cáo Bộ Tài chính về tình hình thực hiện thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, tình hình thực hiện thu, chi ngân sách địa phương.</p>	<p>kỳ họp giữa năm sau.</p> <p>6. Ủy ban nhân dân cấp dưới định kỳ báo cáo cơ quan tài chính cấp trên về thực hiện thu, chi ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định kỳ báo cáo Bộ Tài chính về tình hình thực hiện thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, tình hình thực hiện thu, chi ngân sách địa phương.</p>	<p>và báo cáo đánh giá bổ sung tại kỳ họp giữa năm sau.</p> <p>6. Ủy ban nhân dân cấp dưới định kỳ báo cáo cơ quan tài chính cấp trên về thực hiện thu, chi ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định kỳ báo cáo Bộ Tài chính về tình hình thực hiện thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, tình hình thực hiện thu, chi ngân sách địa phương.</p>
<p><b>LUẬT ĐẦU TƯ CÔNG</b>  <b>Điều 27. Trình tự, thủ tục quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn đầu tư công do địa phương quản lý</b>  1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm:  a) Giao cơ quan chuyên môn hoặc Ủy ban nhân dân cấp dưới trực tiếp lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư;  b) Thành lập Hội đồng thẩm định hoặc giao đơn vị có chức năng để thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đối với chương trình, dự án sử dụng vốn đầu tư công thuộc cấp mình quản lý;  c) Chỉ đạo cơ quan quy định tại điểm a khoản này hoàn chỉnh báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư theo ý kiến thẩm định.  2. Ủy ban nhân dân trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định chủ trương đầu tư, bao gồm mục tiêu, phạm vi, quy mô, tổng vốn đầu tư, cơ cấu nguồn vốn, địa điểm, thời gian, tiến độ, dự kiến kế hoạch bố trí vốn, cơ chế và giải pháp, chính sách thực hiện.   <b>Điều 28. Trình tự, thủ tục quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm B, nhóm C thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân các cấp</b></p>	<p><b>LUẬT ĐẦU TƯ CÔNG</b>  <b>Điều 27. Trình tự, thủ tục quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn đầu tư công do địa phương quản lý</b>  1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm:  a) Giao cơ quan chuyên môn hoặc Ủy ban nhân dân cấp dưới trực tiếp lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư;  b) Thành lập Hội đồng thẩm định hoặc giao đơn vị có chức năng để thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đối với chương trình, dự án sử dụng vốn đầu tư công thuộc cấp mình quản lý;  c) Chỉ đạo cơ quan quy định tại điểm a khoản này hoàn chỉnh báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư theo ý kiến thẩm định.  2. Ủy ban nhân dân trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định chủ trương đầu tư, bao gồm mục tiêu, phạm vi, quy mô, tổng vốn đầu tư, cơ cấu nguồn vốn, địa điểm, thời gian, tiến độ, dự kiến kế hoạch bố trí vốn, cơ chế và giải pháp, chính sách thực hiện.  <b>Điều 28. Trình tự, thủ tục quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm B, nhóm C thuộc thẩm quyền</b></p>	<p><b>LUẬT ĐẦU TƯ CÔNG</b>  <b>Điều 27. Trình tự, thủ tục quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn đầu tư công do địa phương quản lý</b>  1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm:  a) Giao cơ quan chuyên môn hoặc Ủy ban nhân dân cấp dưới trực tiếp lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư;  b) Thành lập Hội đồng thẩm định hoặc giao đơn vị có chức năng để thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đối với chương trình, dự án sử dụng vốn đầu tư công thuộc cấp mình quản lý;  c) Chỉ đạo cơ quan quy định tại điểm a khoản này hoàn chỉnh báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư theo ý kiến thẩm định.  2. Ủy ban nhân dân trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định chủ trương đầu tư, bao gồm mục tiêu, phạm vi, quy mô, tổng vốn đầu tư, cơ cấu nguồn vốn, địa điểm, thời gian, tiến độ, dự kiến kế hoạch bố trí vốn, cơ chế và giải pháp, chính sách thực hiện.  <b>Điều 28. Trình tự, thủ tục quyết định chủ</b></p>

HĐND, UBND cấp tỉnh	HĐND, UBND cấp huyện	HĐND, UBND cấp xã
<p>1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm sau đây:</p> <p>a) Giao đơn vị trực thuộc, bao gồm cả đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc (nếu có) hoặc Ủy ban nhân dân cấp dưới trực tiếp tổ chức lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư;</p> <p>b) Thành lập Hội đồng thẩm định hoặc giao đơn vị có chức năng để thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án thuộc cấp mình quản lý;</p> <p>c) Chỉ đạo đơn vị quy định tại điểm a khoản này hoàn thiện báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư theo ý kiến thẩm định.</p> <p>2. Ủy ban nhân dân các cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án thuộc cấp mình quản lý, bao gồm mục tiêu, quy mô, tổng mức đầu tư, cơ cấu nguồn vốn, địa điểm, thời gian thực hiện.</p> <p><b>Điều 36. Phân cấp thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn chương trình, dự án</b></p> <p>4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp giao cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đối với chương trình, dự án sử dụng vốn đầu tư công thuộc cấp mình quản lý trong phạm vi tổng số vốn đầu tư công trung hạn được Thủ tướng Chính phủ hoặc cấp có thẩm quyền thông báo cho giai đoạn sau, tổng mức vốn đầu tư công trung hạn hiện hành được Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp quyết định cho địa phương và số vượt thu thực tế của ngân sách địa phương (nếu có) dành cho đầu tư phát triển, nguồn vốn hợp pháp khác, phân vốn quy định tại <b>khoản 2 và khoản 3 Điều 93 của Luật này</b>.</p>	<p><b>của Ủy ban nhân dân các cấp</b></p> <p>1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm sau đây:</p> <p>a) Giao đơn vị trực thuộc, bao gồm cả đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc (nếu có) hoặc Ủy ban nhân dân cấp dưới trực tiếp tổ chức lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư;</p> <p>b) Thành lập Hội đồng thẩm định hoặc giao đơn vị có chức năng để thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án thuộc cấp mình quản lý;</p> <p>c) Chỉ đạo đơn vị quy định tại điểm a khoản này hoàn thiện báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư theo ý kiến thẩm định.</p> <p>2. Ủy ban nhân dân các cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án thuộc cấp mình quản lý, bao gồm mục tiêu, quy mô, tổng mức đầu tư, cơ cấu nguồn vốn, địa điểm, thời gian thực hiện.</p> <p><b>Điều 36. Phân cấp thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn chương trình, dự án</b></p> <p>4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp giao cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đối với chương trình, dự án sử dụng vốn đầu tư công thuộc cấp mình quản lý trong phạm vi tổng số vốn đầu tư công trung hạn được Thủ tướng Chính phủ hoặc cấp có thẩm quyền thông báo cho giai đoạn sau, tổng mức vốn đầu tư công trung hạn hiện hành được Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp quyết định cho địa phương và số vượt thu thực tế của ngân sách địa phương (nếu có) dành cho đầu tư phát triển, nguồn vốn hợp pháp khác, phân vốn quy định tại <b>khoản 2 và khoản 3 Điều 93 của Luật này</b>.</p>	<p><b>trương đầu tư dự án nhóm B, nhóm C thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân các cấp</b></p> <p>1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm sau đây:</p> <p>a) Giao đơn vị trực thuộc, bao gồm cả đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc (nếu có) hoặc Ủy ban nhân dân cấp dưới trực tiếp tổ chức lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư;</p> <p>b) Thành lập Hội đồng thẩm định hoặc giao đơn vị có chức năng để thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án thuộc cấp mình quản lý;</p> <p>c) Chỉ đạo đơn vị quy định tại điểm a khoản này hoàn thiện báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư theo ý kiến thẩm định.</p> <p>2. Ủy ban nhân dân các cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án thuộc cấp mình quản lý, bao gồm mục tiêu, quy mô, tổng mức đầu tư, cơ cấu nguồn vốn, địa điểm, thời gian thực hiện.</p> <p><b>Điều 36. Phân cấp thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn chương trình, dự án</b></p> <p>4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp giao cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đối với chương trình, dự án sử dụng vốn đầu tư công thuộc cấp mình quản lý trong phạm vi tổng số vốn đầu tư công trung hạn được Thủ tướng Chính phủ hoặc cấp có thẩm quyền thông báo cho giai đoạn sau, tổng mức vốn đầu tư công trung hạn hiện hành được Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp quyết định cho địa phương và số vượt thu thực tế của ngân sách địa phương (nếu có) dành cho đầu tư phát triển, nguồn vốn</p>

HĐND, UBND cấp tỉnh	HĐND, UBND cấp huyện	HĐND, UBND cấp xã
<p><b>Điều 44. Trình tự lập, thẩm định, phê duyệt chi phí chuẩn bị dự án, dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư và dự toán nhiệm vụ quy hoạch</b></p> <p>1. Trình tự lập, thẩm định, phê duyệt chi phí chuẩn bị dự án hoặc dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư dự án có cấu phần xây dựng thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng.</p> <p>2. Trình tự lập, thẩm định, phê duyệt dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư của dự án không có cấu phần xây dựng và nhiệm vụ quy hoạch thực hiện như sau:</p> <p>a) Căn cứ nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, nhiệm vụ quy hoạch được cấp có thẩm quyền quyết định, cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, nhiệm vụ quy hoạch lập dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, nhiệm vụ quy hoạch trình người đứng đầu Bộ, cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp quyết định;</p> <p>b) Người đứng đầu Bộ, cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp thành lập Hội đồng thẩm định hoặc giao cơ quan chuyên môn tổ chức thẩm định dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, nhiệm vụ quy hoạch;</p> <p>c) Hội đồng thẩm định hoặc cơ quan chuyên môn thẩm định nội dung dự toán theo quy định của pháp luật;</p> <p>d) Căn cứ ý kiến thẩm định, chủ đầu tư hoàn chỉnh dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, nhiệm vụ quy hoạch trình người đứng đầu Bộ, cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp phê duyệt dự toán;</p> <p>đ) Người đứng đầu Bộ, cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp được phân cấp cho</p>	<p><b>Điều 44. Trình tự lập, thẩm định, phê duyệt chi phí chuẩn bị dự án, dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư và dự toán nhiệm vụ quy hoạch</b></p> <p>1. Trình tự lập, thẩm định, phê duyệt chi phí chuẩn bị dự án hoặc dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư dự án có cấu phần xây dựng thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng.</p> <p>2. Trình tự lập, thẩm định, phê duyệt dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư của dự án không có cấu phần xây dựng và nhiệm vụ quy hoạch thực hiện như sau:</p> <p>a) Căn cứ nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, nhiệm vụ quy hoạch được cấp có thẩm quyền quyết định, cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, nhiệm vụ quy hoạch lập dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, nhiệm vụ quy hoạch trình người đứng đầu Bộ, cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp quyết định;</p> <p>b) Người đứng đầu Bộ, cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp thành lập Hội đồng thẩm định hoặc giao cơ quan chuyên môn tổ chức thẩm định dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, nhiệm vụ quy hoạch;</p> <p>c) Hội đồng thẩm định hoặc cơ quan chuyên môn thẩm định nội dung dự toán theo quy định của pháp luật;</p> <p>d) Căn cứ ý kiến thẩm định, chủ đầu tư hoàn chỉnh dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, nhiệm vụ quy hoạch trình người đứng đầu Bộ, cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp phê duyệt dự toán;</p> <p>đ) Người đứng đầu Bộ, cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp được phân cấp cho</p>	<p>hợp pháp khác, phần vốn quy định tại <a href="#">khoản 2 và khoản 3 Điều 93 của Luật này</a>.</p> <p><b>Điều 44. Trình tự lập, thẩm định, phê duyệt chi phí chuẩn bị dự án, dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư và dự toán nhiệm vụ quy hoạch</b></p> <p>1. Trình tự lập, thẩm định, phê duyệt chi phí chuẩn bị dự án hoặc dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư dự án có cấu phần xây dựng thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng.</p> <p>2. Trình tự lập, thẩm định, phê duyệt dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư của dự án không có cấu phần xây dựng và nhiệm vụ quy hoạch thực hiện như sau:</p> <p>a) Căn cứ nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, nhiệm vụ quy hoạch được cấp có thẩm quyền quyết định, cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, nhiệm vụ quy hoạch lập dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, nhiệm vụ quy hoạch trình người đứng đầu Bộ, cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp quyết định;</p> <p>b) Người đứng đầu Bộ, cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp thành lập Hội đồng thẩm định hoặc giao cơ quan chuyên môn tổ chức thẩm định dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, nhiệm vụ quy hoạch;</p> <p>c) Hội đồng thẩm định hoặc cơ quan chuyên môn thẩm định nội dung dự toán theo quy định của pháp luật;</p> <p>d) Căn cứ ý kiến thẩm định, chủ đầu tư hoàn chỉnh dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, nhiệm vụ quy hoạch trình người đứng đầu Bộ, cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp</p>



HĐND, UBND cấp tỉnh	HĐND, UBND cấp huyện	HĐND, UBND cấp xã
<p><b>Điều 45. Trình tự, thủ tục quyết định đầu tư đối với dự án đầu tư công khẩn cấp</b></p> <p>1. Người đứng đầu Bộ, cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp có thẩm quyền quyết định và chịu trách nhiệm về việc thực hiện dự án đầu tư công khẩn cấp thuộc cấp mình quản lý.</p> <p>2. Người đứng đầu Bộ, cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức lập, thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo kinh tế - kỹ thuật và quyết định đầu tư dự án.</p> <p><b>Điều 54. Nguyên tắc bố trí vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm cho chương trình, dự án</b></p> <p>7. Hội đồng nhân dân các cấp quyết định phân bổ dự phòng chung kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách cấp mình quản lý khi bảo đảm nguồn vốn.</p> <p><b>Điều 62. Lập, thẩm định, phê duyệt, giao kế hoạch vốn trung hạn và hằng năm vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư</b></p> <p>1. Các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng vốn từ nguồn thu hợp pháp dành để đầu tư phải lập kế hoạch đầu tư trung hạn và hằng năm báo cáo cơ quan chủ quản trực tiếp quản lý để trình Bộ, cơ quan trung ương,</p>	<p>người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực thuộc, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt dự toán nhiệm vụ quy hoạch, dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư.</p> <p><b>Điều 45. Trình tự, thủ tục quyết định đầu tư đối với dự án đầu tư công khẩn cấp</b></p> <p>1. Người đứng đầu Bộ, cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp có thẩm quyền quyết định và chịu trách nhiệm về việc thực hiện dự án đầu tư công khẩn cấp thuộc cấp mình quản lý.</p> <p>2. Người đứng đầu Bộ, cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức lập, thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo kinh tế - kỹ thuật và quyết định đầu tư dự án.</p> <p><b>Điều 54. Nguyên tắc bố trí vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm cho chương trình, dự án</b></p> <p>7. Hội đồng nhân dân các cấp quyết định phân bổ dự phòng chung kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách cấp mình quản lý khi bảo đảm nguồn vốn.</p> <p><b>Điều 62. Lập, thẩm định, phê duyệt, giao kế hoạch vốn trung hạn và hằng năm vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư</b></p> <p>1. Các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng vốn từ nguồn thu hợp pháp dành để đầu tư phải lập kế hoạch đầu tư trung hạn và hằng năm báo cáo cơ quan chủ quản trực tiếp quản lý để trình Bộ,</p>	<p>phê duyệt dự toán;</p> <p>đ) Người đứng đầu Bộ, cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp được phân cấp cho người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực thuộc, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt dự toán nhiệm vụ quy hoạch, dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư.</p> <p><b>Điều 45. Trình tự, thủ tục quyết định đầu tư đối với dự án đầu tư công khẩn cấp</b></p> <p>1. Người đứng đầu Bộ, cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp có thẩm quyền quyết định và chịu trách nhiệm về việc thực hiện dự án đầu tư công khẩn cấp thuộc cấp mình quản lý.</p> <p>2. Người đứng đầu Bộ, cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức lập, thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo kinh tế - kỹ thuật và quyết định đầu tư dự án.</p> <p><b>Điều 54. Nguyên tắc bố trí vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm cho chương trình, dự án</b></p> <p>7. Hội đồng nhân dân các cấp quyết định phân bổ dự phòng chung kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách cấp mình quản lý khi bảo đảm nguồn vốn.</p> <p><b>Điều 62. Lập, thẩm định, phê duyệt, giao kế hoạch vốn trung hạn và hằng năm vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư</b></p> <p>1. Các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng vốn từ nguồn thu hợp pháp dành để đầu tư phải lập kế hoạch đầu tư trung hạn và</p>

HĐND, UBND cấp tỉnh	HĐND, UBND cấp huyện	HĐND, UBND cấp xã
<p>Ủy ban nhân dân các cấp.</p> <p>2. Các Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm thẩm định, phê duyệt, giao kế hoạch vốn hằng năm, phê duyệt điều chỉnh kế hoạch hằng năm nguồn vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư phù hợp với khả năng thực tế cho đầu tư phát triển theo quy định của pháp luật có liên quan.</p> <p><b>Điều 71. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công</b></p> <p>7. Hội đồng nhân dân các cấp điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm vốn ngân sách địa phương trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Do điều chỉnh mục tiêu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;</p> <p>b) Do thay đổi đột biến về cân đối thu ngân sách địa phương hoặc khả năng huy động các nguồn vốn của địa phương;</p> <p>c) Do thay đổi nhu cầu sử dụng hoặc khả năng triển khai thực hiện vốn kế hoạch hằng năm giữa các cơ quan, đơn vị của địa phương.</p> <p>8. Ủy ban nhân dân các cấp có thẩm quyền và trách nhiệm sau đây:</p> <p>a) Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn đối với vốn ngân sách địa phương giữa các cơ quan, đơn vị được giao kế hoạch vốn do cấp mình quản lý trong trường hợp không vượt tổng mức vốn trung hạn đã được Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định, báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp tại kỳ họp gần nhất;</p> <p>b) Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm đối với vốn ngân sách địa phương giữa các nhiệm vụ, dự</p>	<p>cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân các cấp.</p> <p>2. Các Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm thẩm định, phê duyệt, giao kế hoạch vốn hằng năm, phê duyệt điều chỉnh kế hoạch hằng năm nguồn vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư phù hợp với khả năng thực tế cho đầu tư phát triển theo quy định của pháp luật có liên quan.</p> <p><b>Điều 71. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công</b></p> <p>7. Hội đồng nhân dân các cấp điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm vốn ngân sách địa phương trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Do điều chỉnh mục tiêu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;</p> <p>b) Do thay đổi đột biến về cân đối thu ngân sách địa phương hoặc khả năng huy động các nguồn vốn của địa phương;</p> <p>c) Do thay đổi nhu cầu sử dụng hoặc khả năng triển khai thực hiện vốn kế hoạch hằng năm giữa các cơ quan, đơn vị của địa phương.</p> <p>8. Ủy ban nhân dân các cấp có thẩm quyền và trách nhiệm sau đây:</p> <p>a) Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn đối với vốn ngân sách địa phương giữa các cơ quan, đơn vị được giao kế hoạch vốn do cấp mình quản lý trong trường hợp không vượt tổng mức vốn trung hạn đã được Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định, báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp tại kỳ họp gần nhất;</p> <p>b) Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và</p>	<p>hằng năm báo cáo cơ quan chủ quản trực tiếp quản lý để trình Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân các cấp.</p> <p>2. Các Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm thẩm định, phê duyệt, giao kế hoạch vốn hằng năm, phê duyệt điều chỉnh kế hoạch hằng năm nguồn vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư phù hợp với khả năng thực tế cho đầu tư phát triển theo quy định của pháp luật có liên quan.</p> <p><b>Điều 71. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công</b></p> <p>7. Hội đồng nhân dân các cấp điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm vốn ngân sách địa phương trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Do điều chỉnh mục tiêu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;</p> <p>b) Do thay đổi đột biến về cân đối thu ngân sách địa phương hoặc khả năng huy động các nguồn vốn của địa phương;</p> <p>c) Do thay đổi nhu cầu sử dụng hoặc khả năng triển khai thực hiện vốn kế hoạch hằng năm giữa các cơ quan, đơn vị của địa phương.</p> <p>8. Ủy ban nhân dân các cấp có thẩm quyền và trách nhiệm sau đây:</p> <p>a) Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn đối với vốn ngân sách địa phương giữa các cơ quan, đơn vị được giao kế hoạch vốn do cấp mình quản lý trong trường hợp không vượt tổng mức vốn trung hạn đã được Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định, báo cáo Hội đồng nhân dân</p>

<b>HĐND, UBND cấp tỉnh</b>	<b>HĐND, UBND cấp huyện</b>	<b>HĐND, UBND cấp xã</b>
<p>án trong nội bộ cơ quan, đơn vị được giao kế hoạch vốn do cấp mình quản lý trong tổng mức vốn đã được Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định.</p>	<p>hàng năm đối với vốn ngân sách địa phương giữa các nhiệm vụ, dự án trong nội bộ cơ quan, đơn vị được giao kế hoạch vốn do cấp mình quản lý trong tổng mức vốn đã được Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định.</p>	<p>cùng cấp tại kỳ họp gần nhất; b) Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm đối với vốn ngân sách địa phương giữa các nhiệm vụ, dự án trong nội bộ cơ quan, đơn vị được giao kế hoạch vốn do cấp mình quản lý trong tổng mức vốn đã được Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định.</p>
<p><b>LUẬT QUẢN LÝ SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG</b> <b>Điều 17. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân các cấp</b> 1. Hội đồng nhân dân các cấp giám sát việc thi hành pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của địa phương; thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác được quy định tại Luật này và pháp luật có liên quan. <b>Điều 18. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân các cấp</b> 1. Thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu đối với tài sản công thuộc phạm vi quản lý của địa phương theo quy định của pháp luật. Thống nhất quản lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý của địa phương; công khai tài sản công thuộc phạm vi quản lý của địa phương. 2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý theo hướng dẫn của Bộ Tài chính hoặc yêu cầu của Hội đồng nhân dân cùng cấp. Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân cấp trên hoặc Hội đồng nhân dân cùng cấp. 3. Kiểm tra, thanh tra, giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo về tài sản công, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật. 4. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác được quy định tại</p>	<p><b>LUẬT QUẢN LÝ SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG</b> <b>Điều 17. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân các cấp</b> 1. Hội đồng nhân dân các cấp giám sát việc thi hành pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của địa phương; thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác được quy định tại Luật này và pháp luật có liên quan <b>Điều 18. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân các cấp</b> 1. Thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu đối với tài sản công thuộc phạm vi quản lý của địa phương theo quy định của pháp luật. Thống nhất quản lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý của địa phương; công khai tài sản công thuộc phạm vi quản lý của địa phương. 2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý theo hướng dẫn của Bộ Tài chính hoặc yêu cầu của Hội đồng nhân dân cùng cấp. Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân cấp trên hoặc Hội đồng nhân dân cùng cấp. 3. Kiểm tra, thanh tra, giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo về tài sản công, xử lý các hành vi vi</p>	<p><b>LUẬT QUẢN LÝ SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG</b> <b>Điều 17. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân các cấp</b> 1. Hội đồng nhân dân các cấp giám sát việc thi hành pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của địa phương; thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác được quy định tại Luật này và pháp luật có liên quan. <b>Điều 18. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân các cấp</b> 1. Thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu đối với tài sản công thuộc phạm vi quản lý của địa phương theo quy định của pháp luật. Thống nhất quản lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý của địa phương; công khai tài sản công thuộc phạm vi quản lý của địa phương. 2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý theo hướng dẫn của Bộ Tài chính hoặc yêu cầu của Hội đồng nhân dân cùng cấp. Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân cấp trên hoặc Hội đồng nhân dân cùng cấp.</p>

HĐND, UBND cấp tỉnh	HĐND, UBND cấp huyện	HĐND, UBND cấp xã
<p>Luật này, pháp luật có liên quan và phân cấp của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.</p> <p><b>Điều 19. Thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công</b>  3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện giao cơ quan tài chính cùng cấp giúp Ủy ban nhân dân:  a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước đối với tài sản công quy định tại <b>Điều 18 của Luật này</b>;  b) Trực tiếp quản lý, xử lý đối với một số loại tài sản công theo quy định tại Luật này và pháp luật có liên quan.  4. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với tài sản công theo quy định của pháp luật.</p> <p><b>Điều 29. Nhà nước giao tài sản bằng hiện vật cho cơ quan nhà nước</b>  c) Ủy ban nhân dân các cấp quyết định giao tài sản công quy định tại các điểm a, b, c, d và e khoản 2 Điều này do cấp mình đầu tư xây dựng, mua sắm hoặc quản lý cho cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý;  d) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giao tài sản công quy định tại điểm đ khoản 2 Điều này theo quy định của pháp luật về đất đai.</p>	<p>phạm pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.  4. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác được quy định tại Luật này, pháp luật có liên quan và phân cấp của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.</p> <p><b>Điều 19. Thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công</b>  3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện giao cơ quan tài chính cùng cấp giúp Ủy ban nhân dân:  a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước đối với tài sản công quy định tại <b>Điều 18 của Luật này</b>;  b) Trực tiếp quản lý, xử lý đối với một số loại tài sản công theo quy định tại Luật này và pháp luật có liên quan.  4. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với tài sản công theo quy định của pháp luật.</p> <p><b>Điều 29. Nhà nước giao tài sản bằng hiện vật cho cơ quan nhà nước</b>  c) Ủy ban nhân dân các cấp quyết định giao tài sản công quy định tại các điểm a, b, c, d và e khoản 2 Điều này do cấp mình đầu tư xây dựng, mua sắm hoặc quản lý cho cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý;  d) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giao tài sản công quy định tại điểm đ khoản 2 Điều này theo quy định của pháp luật về đất đai.</p>	<p><b>Điều 29. Nhà nước giao tài sản bằng hiện vật cho cơ quan nhà nước</b>  c) Ủy ban nhân dân các cấp quyết định giao tài sản công quy định tại các điểm a, b, c, d và e khoản 2 Điều này do cấp mình đầu tư xây dựng, mua sắm hoặc quản lý cho cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý;  d) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giao tài sản công quy định tại điểm đ khoản 2 Điều này theo quy định của pháp luật về đất đai.</p>

HĐND, UBND cấp tỉnh	HĐND, UBND cấp huyện	HĐND, UBND cấp xã
<p><b>LUẬT BẢO HIỂM TIỀN GỬI</b>  <b>Điều 8. Cơ quan quản lý nhà nước về bảo hiểm tiền gửi</b>            4. Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước thực hiện quản lý nhà nước về bảo hiểm tiền gửi tại địa phương.</p>	<p><b>LUẬT BẢO HIỂM TIỀN GỬI</b>  <b>Điều 8. Cơ quan quản lý nhà nước về bảo hiểm tiền gửi</b>            4. Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước thực hiện quản lý nhà nước về bảo hiểm tiền gửi tại địa phương.</p>	<p><b>LUẬT BẢO HIỂM TIỀN GỬI</b>  <b>Điều 8. Cơ quan quản lý nhà nước về bảo hiểm tiền gửi</b>            4. Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước thực hiện quản lý nhà nước về bảo hiểm tiền gửi tại địa phương.</p>
<p><b>LUẬT KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC</b>  <b>Điều 55. Đơn vị được kiểm toán</b>            3. Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp, cơ quan khác của Nhà nước ở địa phương.  <b>Điều 66. Trách nhiệm của Hội đồng nhân dân</b>            Hội đồng nhân dân giám sát việc thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán của Kiểm toán nhà nước tại địa phương.</p>	<p><b>LUẬT KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC</b>  <b>Điều 55. Đơn vị được kiểm toán</b>            3. Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp, cơ quan khác của Nhà nước ở địa phương.  <b>Điều 66. Trách nhiệm của Hội đồng nhân dân</b>            Hội đồng nhân dân giám sát việc thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán của Kiểm toán nhà nước tại địa phương.</p>	<p><b>LUẬT KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC</b>  <b>Điều 55. Đơn vị được kiểm toán</b>            3. Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp, cơ quan khác của Nhà nước ở địa phương.  <b>Điều 66. Trách nhiệm của Hội đồng nhân dân</b>            Hội đồng nhân dân giám sát việc thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán của Kiểm toán nhà nước tại địa phương.</p>
	<p><b>LUẬT KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN</b>  <b>Điều 81. Trách nhiệm quản lý nhà nước về kinh doanh bất động sản</b>            5. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm thực hiện quản lý nhà nước về kinh doanh bất động sản theo thẩm quyền do pháp luật quy định và theo sự phân cấp của cơ quan nhà nước cấp trên.</p>	

## 2. Lĩnh vực tài nguyên, đất đai, địa giới hành chính, môi trường, khoa học, công nghệ

HĐND, UBND cấp tỉnh	HĐND, UBND cấp huyện	HĐND, UBND cấp xã
<p><b>LUẬT THUẾ SỬ DỤNG ĐẤT NÔNG NGHIỆP</b>  <b>Điều 37</b>            Ủy ban nhân dân các cấp được thành lập Hội đồng tư vấn thuế sử dụng đất nông nghiệp để giúp Ủy ban nhân dân về việc xác định căn cứ tính thuế sử dụng</p>	<p><b>LUẬT THUẾ SỬ DỤNG ĐẤT NÔNG NGHIỆP</b>  <b>Điều 37</b>            Ủy ban nhân dân các cấp được thành lập Hội đồng tư vấn thuế sử dụng đất nông nghiệp để giúp Ủy ban nhân dân về việc xác định căn cứ tính thuế sử dụng</p>	<p><b>LUẬT THUẾ SỬ DỤNG ĐẤT NÔNG NGHIỆP</b>  <b>Điều 37</b>            Ủy ban nhân dân các cấp được thành lập Hội đồng tư vấn thuế sử dụng đất nông nghiệp để giúp Ủy ban nhân dân về việc xác định căn cứ tính thuế sử dụng</p>

HĐND, UBND cấp tỉnh	HĐND, UBND cấp huyện	HĐND, UBND cấp xã
đất nông nghiệp, đề nghị xét giảm thuế, miễn thuế.	đất nông nghiệp, đề nghị xét giảm thuế, miễn thuế.	đất nông nghiệp, đề nghị xét giảm thuế, miễn thuế.
<p><b>LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG</b>  <b>Điều 76. Điểm tập kết, trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt</b>  2. Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm bố trí mặt bằng điểm tập kết, trạm trung chuyển đáp ứng yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường.  <b>Điều 77. Thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt</b>  1. Ủy ban nhân dân các cấp lựa chọn cơ sở thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt thông qua hình thức đấu thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu; trường hợp không thể lựa chọn thông qua hình thức đấu thầu thì thực hiện theo hình thức đặt hàng hoặc giao nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.  <b>Điều 78. Xử lý chất thải rắn sinh hoạt</b>  2. Ủy ban nhân dân các cấp lựa chọn cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt thông qua hình thức đấu thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu; trường hợp không thể lựa chọn thông qua hình thức đấu thầu thì thực hiện theo hình thức đặt hàng hoặc giao nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.  <b>Điều 114. Thông tin về môi trường</b>  d) Ủy ban nhân dân các cấp thu nhận, lưu trữ và quản lý thông tin về môi trường trên địa bàn và theo phân cấp quản lý;</p>	<p><b>LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG</b>  <b>Điều 76. Điểm tập kết, trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt</b>  2. Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm bố trí mặt bằng điểm tập kết, trạm trung chuyển đáp ứng yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường.  <b>Điều 77. Thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt</b>  1. Ủy ban nhân dân các cấp lựa chọn cơ sở thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt thông qua hình thức đấu thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu; trường hợp không thể lựa chọn thông qua hình thức đấu thầu thì thực hiện theo hình thức đặt hàng hoặc giao nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.  <b>Điều 78. Xử lý chất thải rắn sinh hoạt</b>  2. Ủy ban nhân dân các cấp lựa chọn cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt thông qua hình thức đấu thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu; trường hợp không thể lựa chọn thông qua hình thức đấu thầu thì thực hiện theo hình thức đặt hàng hoặc giao nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.  <b>Điều 114. Thông tin về môi trường</b>  d) Ủy ban nhân dân các cấp thu nhận, lưu trữ và quản lý thông tin về môi trường trên địa bàn và theo phân cấp quản lý;</p>	<p><b>LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG</b>  <b>Điều 76. Điểm tập kết, trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt</b>  2. Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm bố trí mặt bằng điểm tập kết, trạm trung chuyển đáp ứng yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường.  <b>Điều 77. Thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt</b>  1. Ủy ban nhân dân các cấp lựa chọn cơ sở thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt thông qua hình thức đấu thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu; trường hợp không thể lựa chọn thông qua hình thức đấu thầu thì thực hiện theo hình thức đặt hàng hoặc giao nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.  <b>Điều 78. Xử lý chất thải rắn sinh hoạt</b>  2. Ủy ban nhân dân các cấp lựa chọn cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt thông qua hình thức đấu thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu; trường hợp không thể lựa chọn thông qua hình thức đấu thầu thì thực hiện theo hình thức đặt hàng hoặc giao nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.  <b>Điều 114. Thông tin về môi trường</b>  d) Ủy ban nhân dân các cấp thu nhận, lưu trữ và quản lý thông tin về môi trường trên địa bàn và theo phân cấp quản lý;</p>
<p><b>LUẬT ĐA DẠNG SINH HỌC</b>  <b>Điều 6. Trách nhiệm quản lý nhà nước về đa dạng sinh học</b>  4. Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện quản lý nhà nước về đa dạng sinh học theo phân cấp của Chính phủ.</p>	<p><b>LUẬT ĐA DẠNG SINH HỌC</b>  <b>Điều 6. Trách nhiệm quản lý nhà nước về đa dạng sinh học</b>  4. Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện quản lý nhà nước về đa dạng sinh học theo phân cấp của Chính phủ.</p>	<p><b>LUẬT ĐA DẠNG SINH HỌC</b>  <b>Điều 6. Trách nhiệm quản lý nhà nước về đa dạng sinh học</b>  4. Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện quản lý nhà nước về đa dạng sinh học theo phân cấp của Chính phủ.</p>

HĐND, UBND cấp tỉnh	HĐND, UBND cấp huyện	HĐND, UBND cấp xã
<p><b>LUẬT HÓA CHẤT</b>  <b>Điều 62. Trách nhiệm quản lý nhà nước về hoạt động hóa chất</b>  4. Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện việc quản lý nhà nước về hoạt động hóa chất trong phạm vi địa phương mình theo phân cấp của Chính phủ.  <b>Điều 65. Trách nhiệm quản lý nhà nước về hoạt động hóa chất của Ủy ban nhân dân các cấp</b>  1. Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện quản lý, thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử phạt vi phạm hành chính về hoạt động hóa chất tại địa phương theo phân cấp của Chính phủ, quy định của Luật này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.  2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có cơ quan chuyên môn làm cơ quan đầu mối giúp Ủy ban thực hiện quản lý hoạt động hóa chất tại địa phương theo quy định của Chính phủ.</p>	<p><b>Điều 62. Trách nhiệm quản lý nhà nước về hoạt động hóa chất</b>  4. Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện việc quản lý nhà nước về hoạt động hóa chất trong phạm vi địa phương mình theo phân cấp của Chính phủ.  <b>Điều 65. Trách nhiệm quản lý nhà nước về hoạt động hóa chất của Ủy ban nhân dân các cấp</b>  1. Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện quản lý, thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử phạt vi phạm hành chính về hoạt động hóa chất tại địa phương theo phân cấp của Chính phủ, quy định của Luật này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.</p>	<p><b>LUẬT HÓA CHẤT</b>  <b>Điều 62. Trách nhiệm quản lý nhà nước về hoạt động hóa chất</b>  4. Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện việc quản lý nhà nước về hoạt động hóa chất trong phạm vi địa phương mình theo phân cấp của Chính phủ.  <b>Điều 65. Trách nhiệm quản lý nhà nước về hoạt động hóa chất của Ủy ban nhân dân các cấp</b>  1. Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện quản lý, thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử phạt vi phạm hành chính về hoạt động hóa chất tại địa phương theo phân cấp của Chính phủ, quy định của Luật này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.</p>
<p><b>LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ</b>  <b>Điều 11. Trách nhiệm quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ</b>  4. Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ tại địa phương theo thẩm quyền.</p>	<p><b>LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ</b>  <b>Điều 11. Trách nhiệm quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ</b>  4. Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ tại địa phương theo thẩm quyền.</p>	<p><b>LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ</b>  <b>Điều 11. Trách nhiệm quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ</b>  4. Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ tại địa phương theo thẩm quyền.</p>
<p><b>LUẬT TÀI NGUYÊN NƯỚC</b>  <b>Điều 27. Ứng phó, khắc phục sự cố ô nhiễm nguồn nước và phục hồi nguồn nước bị ô nhiễm, cạn kiệt</b>  2. Ứng phó, khắc phục sự cố ô nhiễm đối với nguồn nước liên quốc gia được thực hiện như sau:  a) Ủy ban nhân dân các cấp nơi có nguồn nước liên quốc gia có trách nhiệm theo dõi, phát hiện sự cố ô nhiễm trên địa bàn; trường hợp xảy ra sự cố thì phải</p>	<p><b>LUẬT TÀI NGUYÊN NƯỚC</b>  <b>Điều 27. Ứng phó, khắc phục sự cố ô nhiễm nguồn nước và phục hồi nguồn nước bị ô nhiễm, cạn kiệt</b>  2. Ứng phó, khắc phục sự cố ô nhiễm đối với nguồn nước liên quốc gia được thực hiện như sau:  a) Ủy ban nhân dân các cấp nơi có nguồn nước liên quốc gia có trách nhiệm theo dõi, phát hiện sự cố ô nhiễm trên địa bàn; trường hợp xảy ra sự cố thì phải</p>	<p><b>LUẬT TÀI NGUYÊN NƯỚC</b>  <b>Điều 27. Ứng phó, khắc phục sự cố ô nhiễm nguồn nước và phục hồi nguồn nước bị ô nhiễm, cạn kiệt</b>  2. Ứng phó, khắc phục sự cố ô nhiễm đối với nguồn nước liên quốc gia được thực hiện như sau:  a) Ủy ban nhân dân các cấp nơi có nguồn nước liên quốc gia có trách nhiệm theo dõi, phát hiện sự cố ô nhiễm trên địa bàn; trường hợp xảy ra sự cố thì phải</p>

HĐND, UBND cấp tỉnh	HĐND, UBND cấp huyện	HĐND, UBND cấp xã
<p>chủ động tiến hành ngay các biện pháp ngăn chặn, hạn chế lan rộng vùng ô nhiễm; xử lý, giảm thiểu ô nhiễm thuộc phạm vi quản lý và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để tổ chức chỉ đạo xử lý và báo cáo với Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p><b>Điều 45. Khai thác, sử dụng tài nguyên nước cho sinh hoạt</b>  2. Ủy ban nhân dân các cấp, cơ quan nhà nước có thẩm quyền có trách nhiệm xây dựng và thực hiện quy hoạch, kế hoạch, dự án cấp nước sinh hoạt, nước sạch; thực hiện biện pháp khẩn cấp để bảo đảm nước sinh hoạt trong trường hợp hạn hán, thiếu nước hoặc sự cố ô nhiễm nguồn nước nghiêm trọng gây ra thiếu nước.</p> <p><b>Điều 63. Phòng, chống sạt, lở bờ, bãi sông</b>  5. Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm thực hiện các biện pháp bảo vệ lòng, bờ, bãi sông trên địa bàn.</p> <p><b>Điều 67. Trách nhiệm bảo vệ quyền và lợi ích của Việt Nam đối với nguồn nước liên quốc gia</b>  3. Ủy ban nhân dân các cấp tại vùng biên giới có nguồn nước liên quốc gia chảy qua khi phát hiện những vấn đề bất thường về lưu lượng, mực nước, chất lượng của nguồn nước trên địa bàn phải báo cáo Ủy ban nhân dân cấp trên trực tiếp. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổng hợp và báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p>	<p>chủ động tiến hành ngay các biện pháp ngăn chặn, hạn chế lan rộng vùng ô nhiễm; xử lý, giảm thiểu ô nhiễm thuộc phạm vi quản lý và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để tổ chức chỉ đạo xử lý và báo cáo với Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p><b>Điều 45. Khai thác, sử dụng tài nguyên nước cho sinh hoạt</b>  2. Ủy ban nhân dân các cấp, cơ quan nhà nước có thẩm quyền có trách nhiệm xây dựng và thực hiện quy hoạch, kế hoạch, dự án cấp nước sinh hoạt, nước sạch; thực hiện biện pháp khẩn cấp để bảo đảm nước sinh hoạt trong trường hợp hạn hán, thiếu nước hoặc sự cố ô nhiễm nguồn nước nghiêm trọng gây ra thiếu nước.</p> <p><b>Điều 63. Phòng, chống sạt, lở bờ, bãi sông</b>  5. Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm thực hiện các biện pháp bảo vệ lòng, bờ, bãi sông trên địa bàn.</p> <p><b>Điều 67. Trách nhiệm bảo vệ quyền và lợi ích của Việt Nam đối với nguồn nước liên quốc gia</b>  3. Ủy ban nhân dân các cấp tại vùng biên giới có nguồn nước liên quốc gia chảy qua khi phát hiện những vấn đề bất thường về lưu lượng, mực nước, chất lượng của nguồn nước trên địa bàn phải báo cáo Ủy ban nhân dân cấp trên trực tiếp. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổng hợp và báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> <p><b>Điều 71. Trách nhiệm quản lý nhà nước về tài nguyên nước của Ủy ban nhân dân các cấp</b>  2. Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm sau đây:  a) Thực hiện các biện pháp bảo vệ tài nguyên nước</p>	<p>chủ động tiến hành ngay các biện pháp ngăn chặn, hạn chế lan rộng vùng ô nhiễm; xử lý, giảm thiểu ô nhiễm thuộc phạm vi quản lý và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để tổ chức chỉ đạo xử lý và báo cáo với Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p><b>Điều 45. Khai thác, sử dụng tài nguyên nước cho sinh hoạt</b>  2. Ủy ban nhân dân các cấp, cơ quan nhà nước có thẩm quyền có trách nhiệm xây dựng và thực hiện quy hoạch, kế hoạch, dự án cấp nước sinh hoạt, nước sạch; thực hiện biện pháp khẩn cấp để bảo đảm nước sinh hoạt trong trường hợp hạn hán, thiếu nước hoặc sự cố ô nhiễm nguồn nước nghiêm trọng gây ra thiếu nước.</p> <p><b>Điều 63. Phòng, chống sạt, lở bờ, bãi sông</b>  5. Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm thực hiện các biện pháp bảo vệ lòng, bờ, bãi sông trên địa bàn.</p> <p><b>Điều 67. Trách nhiệm bảo vệ quyền và lợi ích của Việt Nam đối với nguồn nước liên quốc gia</b>  3. Ủy ban nhân dân các cấp tại vùng biên giới có nguồn nước liên quốc gia chảy qua khi phát hiện những vấn đề bất thường về lưu lượng, mực nước, chất lượng của nguồn nước trên địa bàn phải báo cáo Ủy ban nhân dân cấp trên trực tiếp. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổng hợp và báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> <p><b>Điều 71. Trách nhiệm quản lý nhà nước về tài nguyên nước của Ủy ban nhân dân các cấp</b>  2. Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm sau đây:  a) Thực hiện các biện pháp bảo vệ tài nguyên nước</p>



<b>HĐND, UBND cấp tỉnh</b>	<b>HĐND, UBND cấp huyện</b>	<b>HĐND, UBND cấp xã</b>
	<p>theo quy định của pháp luật; phối hợp với cơ quan, tổ chức quản lý trạm quan trắc, đo đạc, giám sát tài nguyên nước, công trình thăm dò, khai thác nước, xả nước thải vào nguồn nước để bảo vệ các công trình này;</p> <p>b) Tổ chức ứng phó, khắc phục sự cố ô nhiễm nguồn nước; theo dõi, phát hiện và tham gia giải quyết sự cố ô nhiễm nguồn nước liên quốc gia theo thẩm quyền;</p> <p>c) Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tài nguyên nước; xử lý vi phạm pháp luật về tài nguyên nước; hòa giải, giải quyết tranh chấp về tài nguyên nước theo thẩm quyền;</p> <p>d) Định kỳ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp trên trực tiếp tình hình quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, phòng, chống và khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra;</p> <p>đ) Tổ chức đăng ký hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước theo thẩm quyền;</p> <p>e) Thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về tài nguyên nước theo phân cấp hoặc uỷ quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.</p>	<p>theo quy định của pháp luật; phối hợp với cơ quan, tổ chức quản lý trạm quan trắc, đo đạc, giám sát tài nguyên nước, công trình thăm dò, khai thác nước, xả nước thải vào nguồn nước để bảo vệ các công trình này;</p> <p>b) Tổ chức ứng phó, khắc phục sự cố ô nhiễm nguồn nước; theo dõi, phát hiện và tham gia giải quyết sự cố ô nhiễm nguồn nước liên quốc gia theo thẩm quyền;</p> <p>c) Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tài nguyên nước; xử lý vi phạm pháp luật về tài nguyên nước; hòa giải, giải quyết tranh chấp về tài nguyên nước theo thẩm quyền;</p> <p>d) Định kỳ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp trên trực tiếp tình hình quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, phòng, chống và khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra;</p> <p>đ) Tổ chức đăng ký hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước theo thẩm quyền;</p> <p>e) Thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về tài nguyên nước theo phân cấp hoặc uỷ quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.</p>

HĐND, UBND cấp tỉnh	HĐND, UBND cấp huyện	HĐND, UBND cấp xã
<p><b>LUẬT PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI</b></p> <p><b>Điều 43. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp</b></p> <p>1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cấp huyện có trách nhiệm sau đây:</p> <p>a) Tổ chức phổ biến, tuyên truyền và triển khai thực hiện pháp luật về phòng, chống thiên tai;</p> <p>b) Xây dựng, phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng, chống thiên tai thuộc phạm vi quản lý;</p> <p>c) Tổ chức thực hiện việc lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;</p> <p>d) Quản lý thực hiện quy hoạch xây dựng khu đô thị, điểm dân cư nông thôn, công trình hạ tầng kỹ thuật và quy hoạch sản xuất thích ứng với đặc điểm thiên tai trên địa bàn, bảo đảm phát triển bền vững;</p> <p>đ) Xây dựng và phê duyệt phương án ứng phó thiên tai trên địa bàn; tổ chức việc chuẩn bị nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm và tổ chức diễn tập theo phương án được duyệt;</p> <p>e) Kiểm tra, đôn đốc việc dự trữ lương thực, nhu yếu phẩm, hóa chất xử lý nước, thuốc chữa bệnh, phòng dịch, phương tiện, vật tư và trang thiết bị theo</p>	<p><b>LUẬT PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI</b></p> <p><b>Điều 28. Thẩm quyền huy động nguồn lực phục vụ hoạt động ứng phó thiên tai</b></p> <p>1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và cấp xã trong phạm vi thẩm quyền có trách nhiệm huy động lực lượng, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm đã được chuẩn bị theo phương châm bốn tại chỗ để ứng phó thiên tai và cứu trợ khẩn cấp tại địa phương. Trường hợp vượt quá khả năng, thẩm quyền phải báo cáo kịp thời với Ủy ban nhân dân cấp trên.</p> <p><b>Điều 43. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp</b></p> <p>1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cấp huyện có trách nhiệm sau đây:</p> <p>a) Tổ chức phổ biến, tuyên truyền và triển khai thực hiện pháp luật về phòng, chống thiên tai;</p> <p>b) Xây dựng, phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng, chống thiên tai thuộc phạm vi quản lý;</p> <p>c) Tổ chức thực hiện việc lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;</p> <p>d) Quản lý thực hiện quy hoạch xây dựng khu đô thị, điểm dân cư nông thôn, công trình hạ tầng kỹ thuật và quy hoạch sản xuất thích ứng với đặc điểm thiên tai trên địa bàn, bảo đảm phát triển bền vững;</p> <p>đ) Xây dựng và phê duyệt phương án ứng phó thiên tai trên địa bàn; tổ chức việc chuẩn bị nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm và tổ chức diễn tập theo phương án được duyệt;</p> <p>e) Kiểm tra, đôn đốc việc dự trữ lương thực, nhu yếu phẩm, hóa chất xử lý nước, thuốc chữa bệnh, phòng dịch, phương tiện, vật tư và trang thiết bị theo</p>	<p><b>LUẬT PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI</b></p> <p><b>Điều 28. Thẩm quyền huy động nguồn lực phục vụ hoạt động ứng phó thiên tai</b></p> <p>1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và cấp xã trong phạm vi thẩm quyền có trách nhiệm huy động lực lượng, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm đã được chuẩn bị theo phương châm bốn tại chỗ để ứng phó thiên tai và cứu trợ khẩn cấp tại địa phương. Trường hợp vượt quá khả năng, thẩm quyền phải báo cáo kịp thời với Ủy ban nhân dân cấp trên.</p>

HĐND, UBND cấp tỉnh	HĐND, UBND cấp huyện	HĐND, UBND cấp xã
<p>phương châm bốn tại chỗ để chủ động ứng phó khi thiên tai xảy ra;</p> <p>g) Xây dựng, tu bổ, nâng cấp và quản lý, bảo vệ công trình phòng, chống thiên tai trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý;</p> <p>h) Tổ chức thường trực, chỉ huy công tác ứng phó thiên tai; tổng hợp, thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra;</p> <p>i) Chỉ đạo, tổ chức thực hiện biện pháp bảo vệ sản xuất khi xảy ra thiên tai để giảm nhẹ thiệt hại, nhanh chóng phục hồi sản xuất;</p> <p>k) Tổ chức quản lý, phân phối tiền, hàng cứu trợ khẩn cấp của Nhà nước, tổ chức và cộng đồng để ổn định đời sống, phục hồi sản xuất và khắc phục hậu quả thiên tai theo quy định của pháp luật;</p> <p>l) Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật về phòng, chống thiên tai theo thẩm quyền.</p>	<p>châm bốn tại chỗ để chủ động ứng phó khi thiên tai xảy ra;</p> <p>g) Xây dựng, tu bổ, nâng cấp và quản lý, bảo vệ công trình phòng, chống thiên tai trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý;</p> <p>h) Tổ chức thường trực, chỉ huy công tác ứng phó thiên tai; tổng hợp, thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra;</p> <p>i) Chỉ đạo, tổ chức thực hiện biện pháp bảo vệ sản xuất khi xảy ra thiên tai để giảm nhẹ thiệt hại, nhanh chóng phục hồi sản xuất;</p> <p>k) Tổ chức quản lý, phân phối tiền, hàng cứu trợ khẩn cấp của Nhà nước, tổ chức và cộng đồng để ổn định đời sống, phục hồi sản xuất và khắc phục hậu quả thiên tai theo quy định của pháp luật;</p> <p>l) Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật về phòng, chống thiên tai theo thẩm quyền.</p>	
<p><b>LUẬT ĐẤT ĐAI</b></p> <p><b>Điều 14. Nhà nước thực hiện quyền đại diện chủ sở hữu về đất đai</b></p> <p>2. Hội đồng nhân dân các cấp thực hiện quyền thông qua quy hoạch sử dụng đất của địa phương mình trước khi trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; thông qua việc thu hồi đất để thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công</p>	<p><b>LUẬT ĐẤT ĐAI</b></p> <p><b>Điều 7. Người chịu trách nhiệm trước Nhà nước đối với đất được giao quản lý</b></p> <p>2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi không thành lập đơn vị hành chính cấp xã chịu trách nhiệm đối với việc quản lý đất sử dụng vào mục đích công cộng được giao quản lý, đất chưa giao, đất chưa cho thuê tại địa phương.</p> <p><b>Điều 14. Nhà nước thực hiện quyền đại diện chủ sở hữu về đất đai</b></p> <p>2. Hội đồng nhân dân các cấp thực hiện quyền thông qua quy hoạch sử dụng đất của địa phương mình trước khi trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; thông qua việc thu hồi đất để thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng của địa</p>	<p><b>LUẬT ĐẤT ĐAI</b></p> <p><b>Điều 7. Người chịu trách nhiệm trước Nhà nước đối với đất được giao quản lý</b></p> <p>2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi không thành lập đơn vị hành chính cấp xã chịu trách nhiệm đối với việc quản lý đất sử dụng vào mục đích công cộng được giao quản lý, đất chưa giao, đất chưa cho thuê tại địa phương.</p> <p><b>Điều 14. Nhà nước thực hiện quyền đại diện chủ sở hữu về đất đai</b></p> <p>2. Hội đồng nhân dân các cấp thực hiện quyền thông qua quy hoạch sử dụng đất của địa phương mình trước khi trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; thông qua việc thu hồi đất để thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng của địa</p>

HĐND, UBND cấp tỉnh	HĐND, UBND cấp huyện	HĐND, UBND cấp xã
<p>cộng của địa phương theo thẩm quyền; thông qua việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất theo thẩm quyền quy định của Luật này; quyết định bảng giá đất; giám sát việc thi hành pháp luật về đất đai tại địa phương;</p> <p>3. Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện quyền đại diện chủ sở hữu về đất đai theo thẩm quyền quy định của Luật này và luật khác có liên quan.</p> <p><b>Điều 59. Trách nhiệm tổ chức thực hiện thống kê, kiểm kê đất đai</b></p> <p>1. Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức thực hiện và phê duyệt việc thống kê, kiểm kê đất đai của địa phương.</p> <p>2. Ủy ban nhân dân cấp xã, cấp huyện báo cáo Ủy ban nhân dân cấp trên trực tiếp về kết quả thống kê, kiểm kê đất đai.</p> <p>3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm công bố kết quả thống kê đất đai và báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường trước ngày 31 tháng 3 của năm kế tiếp, trừ năm kiểm kê đất đai.</p> <p>4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường kết quả kiểm kê đất đai trước ngày 30 tháng 6 của năm kế tiếp của năm kiểm kê đất đai.</p> <p><b>Điều 110. Lập và thực hiện dự án tái định cư, khu tái định cư</b></p> <p>1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm tổ chức lập và thực hiện dự án tái định cư theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Khu tái định cư bảo đảm các điều kiện sau đây:</p> <p>a) Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư tối thiểu phải đạt tiêu chuẩn nông thôn mới đối với khu vực nông thôn,</p>	<p>phương theo thẩm quyền; thông qua việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất theo thẩm quyền quy định của Luật này; quyết định bảng giá đất; giám sát việc thi hành pháp luật về đất đai tại địa phương;</p> <p>3. Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện quyền đại diện chủ sở hữu về đất đai theo thẩm quyền quy định của Luật này và luật khác có liên quan.</p> <p><b>Điều 59. Trách nhiệm tổ chức thực hiện thống kê, kiểm kê đất đai</b></p> <p>1. Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức thực hiện và phê duyệt việc thống kê, kiểm kê đất đai của địa phương.</p> <p><b>Điều 110. Lập và thực hiện dự án tái định cư, khu tái định cư</b></p> <p>1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm tổ chức lập và thực hiện dự án tái định cư theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Khu tái định cư bảo đảm các điều kiện sau đây:</p> <p>a) Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư tối thiểu phải đạt tiêu chuẩn nông thôn mới đối với khu vực nông thôn,</p>	<p>phương theo thẩm quyền; thông qua việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất theo thẩm quyền quy định của Luật này; quyết định bảng giá đất; giám sát việc thi hành pháp luật về đất đai tại địa phương;</p> <p>3. Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện quyền đại diện chủ sở hữu về đất đai theo thẩm quyền quy định của Luật này và luật khác có liên quan.</p> <p><b>Điều 59. Trách nhiệm tổ chức thực hiện thống kê, kiểm kê đất đai</b></p> <p>1. Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức thực hiện và phê duyệt việc thống kê, kiểm kê đất đai của địa phương.</p> <p>2. Ủy ban nhân dân cấp xã, cấp huyện báo cáo Ủy ban nhân dân cấp trên trực tiếp về kết quả thống kê, kiểm kê đất đai.</p>

HĐND, UBND cấp tỉnh	HĐND, UBND cấp huyện	HĐND, UBND cấp xã
<p>đạt tiêu chuẩn đô thị đối với khu vực đô thị, trong đó: đường giao thông bảo đảm kết nối với khu vực lân cận, điện chiếu sáng và điện sinh hoạt, hệ thống cấp, thoát nước, thông tin liên lạc, xử lý môi trường;</p> <p>b) Hạ tầng xã hội khu tái định cư phải bảo đảm khả năng tiếp cận dịch vụ y tế, giáo dục, văn hóa, thể thao, chợ, thương mại, dịch vụ, vui chơi, giải trí, nghĩa trang;</p> <p>c) Phù hợp với điều kiện, phong tục, tập quán của từng vùng, miền.</p> <p><b>Điều 113. Đất do tổ chức phát triển quỹ đất phát triển, quản lý, khai thác</b></p> <p>2. Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền chỉ đạo tổ chức phát triển quỹ đất thực hiện các nhiệm vụ quy định tại <b>Điều 115 của Luật này</b> đối với quỹ đất do tổ chức phát triển quỹ đất phát triển, quản lý, khai thác. Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất có trách nhiệm phối hợp với tổ chức phát triển quỹ đất quản lý, bảo vệ, chống lấn đất, chiếm đất.</p> <p><b>Điều 192. Tập trung đất nông nghiệp</b></p> <p>5. Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật, hướng dẫn, hỗ trợ các bên trong việc thực hiện tập trung đất nông nghiệp và bảo đảm ổn định quy hoạch đối với diện tích đất nông nghiệp đã tập trung.</p> <p><b>Điều 210. Đất xây dựng các công trình, khu vực có hành lang bảo vệ an toàn</b></p> <p>5. Ủy ban nhân dân các cấp nơi có công trình, khu vực có hành lang bảo vệ an toàn có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý công trình, khu vực để tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo vệ an toàn công trình, khu vực; công bố công khai mốc giới sử dụng đất trong hành lang bảo vệ an toàn;</p>	<p>đạt tiêu chuẩn đô thị đối với khu vực đô thị, trong đó: đường giao thông bảo đảm kết nối với khu vực lân cận, điện chiếu sáng và điện sinh hoạt, hệ thống cấp, thoát nước, thông tin liên lạc, xử lý môi trường;</p> <p>b) Hạ tầng xã hội khu tái định cư phải bảo đảm khả năng tiếp cận dịch vụ y tế, giáo dục, văn hóa, thể thao, chợ, thương mại, dịch vụ, vui chơi, giải trí, nghĩa trang;</p> <p>c) Phù hợp với điều kiện, phong tục, tập quán của từng vùng, miền.</p> <p><b>Điều 113. Đất do tổ chức phát triển quỹ đất phát triển, quản lý, khai thác</b></p> <p>2. Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền chỉ đạo tổ chức phát triển quỹ đất thực hiện các nhiệm vụ quy định tại <b>Điều 115 của Luật này</b> đối với quỹ đất do tổ chức phát triển quỹ đất phát triển, quản lý, khai thác. Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất có trách nhiệm phối hợp với tổ chức phát triển quỹ đất quản lý, bảo vệ, chống lấn đất, chiếm đất.</p> <p><b>Điều 192. Tập trung đất nông nghiệp</b></p> <p>5. Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật, hướng dẫn, hỗ trợ các bên trong việc thực hiện tập trung đất nông nghiệp và bảo đảm ổn định quy hoạch đối với diện tích đất nông nghiệp đã tập trung.</p> <p><b>Điều 210. Đất xây dựng các công trình, khu vực có hành lang bảo vệ an toàn</b></p> <p>5. Ủy ban nhân dân các cấp nơi có công trình, khu vực có hành lang bảo vệ an toàn có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý công trình, khu vực để tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo vệ an toàn công trình, khu vực; công bố công khai mốc giới sử dụng đất trong hành lang bảo vệ an toàn; kịp thời</p>	<p><b>Điều 113. Đất do tổ chức phát triển quỹ đất phát triển, quản lý, khai thác</b></p> <p>2. Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền chỉ đạo tổ chức phát triển quỹ đất thực hiện các nhiệm vụ quy định tại <b>Điều 115 của Luật này</b> đối với quỹ đất do tổ chức phát triển quỹ đất phát triển, quản lý, khai thác. Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất có trách nhiệm phối hợp với tổ chức phát triển quỹ đất quản lý, bảo vệ, chống lấn đất, chiếm đất.</p> <p><b>Điều 192. Tập trung đất nông nghiệp</b></p> <p>5. Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật, hướng dẫn, hỗ trợ các bên trong việc thực hiện tập trung đất nông nghiệp và bảo đảm ổn định quy hoạch đối với diện tích đất nông nghiệp đã tập trung.</p> <p><b>Điều 210. Đất xây dựng các công trình, khu vực có hành lang bảo vệ an toàn</b></p> <p>5. Ủy ban nhân dân các cấp nơi có công trình, khu vực có hành lang bảo vệ an toàn có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý công trình, khu vực để tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo vệ an toàn công trình, khu vực; công bố công khai mốc giới sử dụng đất trong hành lang bảo vệ an toàn; kịp thời</p>

HĐND, UBND cấp tỉnh	HĐND, UBND cấp huyện	HĐND, UBND cấp xã
<p>kip thời xử lý trường hợp lấn, chiếm, sử dụng trái phép hành lang bảo vệ an toàn công trình, khu vực.</p> <p><b>Điều 226. Trách nhiệm thực hiện thủ tục hành chính về đất đai</b></p> <p>2. Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện thủ tục hành chính tại địa phương; quy định việc phối hợp giữa các cơ quan có liên quan ở địa phương để giải quyết thủ tục hành chính về đất đai và thủ tục hành chính khác có liên quan; tổ chức thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.</p> <p><b>Điều 236. Thẩm quyền giải quyết tranh chấp đất đai</b></p> <p>6. Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm cung cấp hồ sơ, tài liệu có liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất đai khi được Tòa án, Trọng tài thương mại Việt Nam yêu cầu để làm căn cứ cho giải quyết tranh chấp đất đai.</p> <p><b>Điều 241. Trách nhiệm trong việc phát hiện, ngăn chặn và xử lý vi phạm pháp luật về quản lý, sử dụng đất đai</b></p> <p>1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm sau đây:</p> <p>a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời những vi phạm pháp luật về quản lý, sử dụng đất đai tại địa phương theo thẩm quyền;</p>	<p>xử lý trường hợp lấn, chiếm, sử dụng trái phép hành lang bảo vệ an toàn công trình, khu vực.</p> <p><b>Điều 226. Trách nhiệm thực hiện thủ tục hành chính về đất đai</b></p> <p>2. Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện thủ tục hành chính tại địa phương; quy định việc phối hợp giữa các cơ quan có liên quan ở địa phương để giải quyết thủ tục hành chính về đất đai và thủ tục hành chính khác có liên quan; tổ chức thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.</p> <p><b>Điều 236. Thẩm quyền giải quyết tranh chấp đất đai</b></p> <p>6. Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm cung cấp hồ sơ, tài liệu có liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất đai khi được Tòa án, Trọng tài thương mại Việt Nam yêu cầu để làm căn cứ cho giải quyết tranh chấp đất đai.</p> <p><b>Điều 241. Trách nhiệm trong việc phát hiện, ngăn chặn và xử lý vi phạm pháp luật về quản lý, sử dụng đất đai</b></p> <p>1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm sau đây:</p> <p>a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời những vi phạm pháp luật về quản lý, sử dụng đất đai tại địa phương theo thẩm quyền;</p>	<p>xử lý trường hợp lấn, chiếm, sử dụng trái phép hành lang bảo vệ an toàn công trình, khu vực.</p> <p><b>Điều 226. Trách nhiệm thực hiện thủ tục hành chính về đất đai</b></p> <p>2. Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện thủ tục hành chính tại địa phương; quy định việc phối hợp giữa các cơ quan có liên quan ở địa phương để giải quyết thủ tục hành chính về đất đai và thủ tục hành chính khác có liên quan; tổ chức thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.</p> <p><b>Điều 236. Thẩm quyền giải quyết tranh chấp đất đai</b></p> <p>6. Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm cung cấp hồ sơ, tài liệu có liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất đai khi được Tòa án, Trọng tài thương mại Việt Nam yêu cầu để làm căn cứ cho giải quyết tranh chấp đất đai.</p>
<p><b>LUẬT QUY HOẠCH ĐÔ THỊ VÀ NÔNG THÔN</b></p> <p><b>Điều 12. Trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước về quy hoạch đô thị và nông thôn</b></p> <p>4. Ủy ban nhân dân các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ,</p>	<p><b>LUẬT QUY HOẠCH ĐÔ THỊ VÀ NÔNG THÔN</b></p> <p><b>Điều 12. Trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước về quy hoạch đô thị và nông thôn</b></p> <p>4. Ủy ban nhân dân các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ,</p>	<p><b>LUẬT QUY HOẠCH ĐÔ THỊ VÀ NÔNG THÔN</b></p> <p><b>Điều 12. Trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước về quy hoạch đô thị và nông thôn</b></p> <p>4. Ủy ban nhân dân các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ,</p>

HĐND, UBND cấp tỉnh	HĐND, UBND cấp huyện	HĐND, UBND cấp xã
<p>quyền hạn của mình, thực hiện quản lý nhà nước về quy hoạch đô thị và nông thôn trong địa bàn do mình quản lý theo quy định.</p> <p><b>Điều 43. Rà soát quy hoạch đô thị và nông thôn</b></p> <p>3. Ủy ban nhân dân các cấp, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch khu chức năng quy định tại <a href="#">khoản 4 Điều 41 của Luật này</a> có trách nhiệm tổ chức rà soát, tổng hợp kết quả rà soát quy hoạch đô thị và nông thôn đã được phê duyệt trên phạm vi địa giới đơn vị hành chính do mình quản lý.</p> <p><b>Điều 52. Cấm mốc theo quy hoạch đô thị và nông thôn</b></p> <p>2. Ủy ban nhân dân các cấp, tổ chức, nhà đầu tư có trách nhiệm tổ chức lập quy hoạch đô thị và nông thôn quy định tại <a href="#">Điều 17 của Luật này</a> có trách nhiệm lập hồ sơ cấm mốc và tổ chức thực hiện cấm mốc ngoài thực địa hoặc áp dụng công nghệ thông tin.</p> <p><b>Điều 53. Tổ chức quản lý theo nội dung quy hoạch đô thị và nông thôn</b></p> <p>1. Ủy ban nhân dân các cấp, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch đô thị và nông thôn quy định tại <a href="#">Điều 41 của Luật này</a> chịu trách nhiệm quản lý các nội dung trong quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong phạm vi địa giới đơn vị hành chính do mình quản lý, trong đó có công viên, cây xanh, mặt nước.</p>	<p>quyền hạn của mình, thực hiện quản lý nhà nước về quy hoạch đô thị và nông thôn trong địa bàn do mình quản lý theo quy định.</p> <p><b>Điều 43. Rà soát quy hoạch đô thị và nông thôn</b></p> <p>3. Ủy ban nhân dân các cấp, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch khu chức năng quy định tại <a href="#">khoản 4 Điều 41 của Luật này</a> có trách nhiệm tổ chức rà soát, tổng hợp kết quả rà soát quy hoạch đô thị và nông thôn đã được phê duyệt trên phạm vi địa giới đơn vị hành chính do mình quản lý.</p> <p><b>Điều 52. Cấm mốc theo quy hoạch đô thị và nông thôn</b></p> <p>2. Ủy ban nhân dân các cấp, tổ chức, nhà đầu tư có trách nhiệm tổ chức lập quy hoạch đô thị và nông thôn quy định tại <a href="#">Điều 17 của Luật này</a> có trách nhiệm lập hồ sơ cấm mốc và tổ chức thực hiện cấm mốc ngoài thực địa hoặc áp dụng công nghệ thông tin.</p> <p><b>Điều 53. Tổ chức quản lý theo nội dung quy hoạch đô thị và nông thôn</b></p> <p>1. Ủy ban nhân dân các cấp, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch đô thị và nông thôn quy định tại <a href="#">Điều 41 của Luật này</a> chịu trách nhiệm quản lý các nội dung trong quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong phạm vi địa giới đơn vị hành chính do mình quản lý, trong đó có công viên, cây xanh, mặt nước.</p>	<p>quyền hạn của mình, thực hiện quản lý nhà nước về quy hoạch đô thị và nông thôn trong địa bàn do mình quản lý theo quy định.</p> <p><b>Điều 43. Rà soát quy hoạch đô thị và nông thôn</b></p> <p>3. Ủy ban nhân dân các cấp, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch khu chức năng quy định tại <a href="#">khoản 4 Điều 41 của Luật này</a> có trách nhiệm tổ chức rà soát, tổng hợp kết quả rà soát quy hoạch đô thị và nông thôn đã được phê duyệt trên phạm vi địa giới đơn vị hành chính do mình quản lý.</p> <p><b>Điều 52. Cấm mốc theo quy hoạch đô thị và nông thôn</b></p> <p>2. Ủy ban nhân dân các cấp, tổ chức, nhà đầu tư có trách nhiệm tổ chức lập quy hoạch đô thị và nông thôn quy định tại <a href="#">Điều 17 của Luật này</a> có trách nhiệm lập hồ sơ cấm mốc và tổ chức thực hiện cấm mốc ngoài thực địa hoặc áp dụng công nghệ thông tin.</p> <p><b>Điều 53. Tổ chức quản lý theo nội dung quy hoạch đô thị và nông thôn</b></p> <p>1. Ủy ban nhân dân các cấp, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch đô thị và nông thôn quy định tại <a href="#">Điều 41 của Luật này</a> chịu trách nhiệm quản lý các nội dung trong quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong phạm vi địa giới đơn vị hành chính do mình quản lý, trong đó có công viên, cây xanh, mặt nước.</p>

### 3. Lĩnh vực thương mại, dịch vụ, du lịch

HĐND, UBND cấp tỉnh	HĐND, UBND cấp huyện	HĐND, UBND cấp xã
<p><b>LUẬT DU DỊCH</b>  <b>Điều 75. Trách nhiệm quản lý nhà nước về du lịch của Ủy ban nhân dân các cấp</b>            2. Ủy ban nhân dân các cấp có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:</p> <p>a) Ban hành hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành các chính sách ưu đãi, thu hút đầu tư để khai thác tiềm năng, thế mạnh về du lịch của địa phương; hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng;</p> <p>b) Quản lý tài nguyên du lịch, khu du lịch, điểm du lịch, hoạt động kinh doanh du lịch và hướng dẫn du lịch trên địa bàn;</p> <p>c) Bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội, môi trường, an toàn thực phẩm tại khu du lịch, điểm du lịch, nơi tập trung nhiều khách du lịch;</p> <p>d) Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân để bảo đảm môi trường du lịch thân thiện, lành mạnh và văn minh;</p> <p>đ) Tổ chức bố trí nơi dừng, đỗ cho các phương tiện giao thông đã được cấp biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch để tiếp cận điểm tham quan du lịch, cơ sở lưu trú du lịch; tổ chức rà soát, lắp đặt biển báo, biển chỉ dẫn vào khu du lịch, điểm du lịch;</p> <p>e) Tổ chức tiếp nhận và giải quyết kiến nghị của khách du lịch;</p> <p>g) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật này.</p>	<p><b>LUẬT DU DỊCH</b>  <b>Điều 75. Trách nhiệm quản lý nhà nước về du lịch của Ủy ban nhân dân các cấp</b>            2. Ủy ban nhân dân các cấp có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:</p> <p>a) Ban hành hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành các chính sách ưu đãi, thu hút đầu tư để khai thác tiềm năng, thế mạnh về du lịch của địa phương; hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng;</p> <p>b) Quản lý tài nguyên du lịch, khu du lịch, điểm du lịch, hoạt động kinh doanh du lịch và hướng dẫn du lịch trên địa bàn;</p> <p>c) Bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội, môi trường, an toàn thực phẩm tại khu du lịch, điểm du lịch, nơi tập trung nhiều khách du lịch;</p> <p>d) Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân để bảo đảm môi trường du lịch thân thiện, lành mạnh và văn minh;</p> <p>đ) Tổ chức bố trí nơi dừng, đỗ cho các phương tiện giao thông đã được cấp biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch để tiếp cận điểm tham quan du lịch, cơ sở lưu trú du lịch; tổ chức rà soát, lắp đặt biển báo, biển chỉ dẫn vào khu du lịch, điểm du lịch;</p> <p>e) Tổ chức tiếp nhận và giải quyết kiến nghị của khách du lịch;</p> <p>g) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật này.</p>	<p><b>LUẬT DU DỊCH</b>  <b>Điều 75. Trách nhiệm quản lý nhà nước về du lịch của Ủy ban nhân dân các cấp</b>            2. Ủy ban nhân dân các cấp có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:</p> <p>a) Ban hành hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành các chính sách ưu đãi, thu hút đầu tư để khai thác tiềm năng, thế mạnh về du lịch của địa phương; hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng;</p> <p>b) Quản lý tài nguyên du lịch, khu du lịch, điểm du lịch, hoạt động kinh doanh du lịch và hướng dẫn du lịch trên địa bàn;</p> <p>c) Bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội, môi trường, an toàn thực phẩm tại khu du lịch, điểm du lịch, nơi tập trung nhiều khách du lịch;</p> <p>d) Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân để bảo đảm môi trường du lịch thân thiện, lành mạnh và văn minh;</p> <p>đ) Tổ chức bố trí nơi dừng, đỗ cho các phương tiện giao thông đã được cấp biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch để tiếp cận điểm tham quan du lịch, cơ sở lưu trú du lịch; tổ chức rà soát, lắp đặt biển báo, biển chỉ dẫn vào khu du lịch, điểm du lịch;</p> <p>e) Tổ chức tiếp nhận và giải quyết kiến nghị của khách du lịch;</p> <p>g) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật này.</p>
<p><b>LUẬT BẢO VỆ QUYỀN LỢI NGƯỜI TIÊU DÙNG</b>  <b>Điều 47. Trách nhiệm quản lý nhà nước về bảo</b></p>	<p><b>LUẬT BẢO VỆ QUYỀN LỢI NGƯỜI TIÊU DÙNG</b>  <b>Điều 47. Trách nhiệm quản lý nhà nước về bảo vệ</b></p>	<p><b>LUẬT BẢO VỆ QUYỀN LỢI NGƯỜI TIÊU DÙNG</b>  <b>Điều 47. Trách nhiệm quản lý nhà nước về bảo vệ</b></p>



HĐND, UBND cấp tỉnh	HĐND, UBND cấp huyện	HĐND, UBND cấp xã
<p><b>vệ quyền lợi người tiêu dùng</b> 4. Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tại địa phương.</p>	<p><b>quyền lợi người tiêu dùng</b> 4. Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tại địa phương.</p>	<p><b>quyền lợi người tiêu dùng</b> 4. Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tại địa phương.</p>
<p><b>LUẬT THƯƠNG MẠI</b> <b>Điều 8. Cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động thương mại</b> 4. Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện việc quản lý nhà nước về các hoạt động thương mại tại địa phương theo sự phân cấp của Chính phủ.</p>	<p><b>LUẬT THƯƠNG MẠI</b> <b>Điều 8. Cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động thương mại</b> 4. Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện việc quản lý nhà nước về các hoạt động thương mại tại địa phương theo sự phân cấp của Chính phủ.</p>	<p><b>LUẬT THƯƠNG MẠI</b> <b>Điều 8. Cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động thương mại</b> 4. Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện việc quản lý nhà nước về các hoạt động thương mại tại địa phương theo sự phân cấp của Chính phủ.</p>
<p><b>LUẬT KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN - 2006</b> <b>Điều 13. Trách nhiệm quản lý nhà nước về hoạt động kinh doanh bất động sản</b> 4. Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động kinh doanh bất động sản trên địa bàn theo phân cấp của Chính phủ.</p>	<p><b>LUẬT KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN - 2006</b> <b>Điều 13. Trách nhiệm quản lý nhà nước về hoạt động kinh doanh bất động sản</b> 4. Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động kinh doanh bất động sản trên địa bàn theo phân cấp của Chính phủ.</p>	<p><b>LUẬT KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN - 2006</b> <b>Điều 13. Trách nhiệm quản lý nhà nước về hoạt động kinh doanh bất động sản</b> 4. Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động kinh doanh bất động sản trên địa bàn theo phân cấp của Chính phủ.</p>
<p><b>LUẬT HẢI QUAN 2014</b> <b>Điều 11. Giám sát thi hành pháp luật về hải quan</b> 1. Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc thi hành pháp luật về hải quan. <b>Điều 88. Phạm vi trách nhiệm phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới</b> 5. Ủy ban nhân dân các cấp chỉ đạo phối hợp hoạt động của cơ quan hải quan và các cơ quan nhà nước hữu quan khác tại địa phương trong việc thực hiện nhiệm vụ phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới. <b>Điều 100. Cơ quan quản lý nhà nước về hải quan</b> 4. Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tổ chức thực hiện pháp luật về hải quan tại địa phương.</p>	<p><b>LUẬT HẢI QUAN 2014</b> <b>Điều 11. Giám sát thi hành pháp luật về hải quan</b> 1. Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc thi hành pháp luật về hải quan. <b>Điều 88. Phạm vi trách nhiệm phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới</b> 5. Ủy ban nhân dân các cấp chỉ đạo phối hợp hoạt động của cơ quan hải quan và các cơ quan nhà nước hữu quan khác tại địa phương trong việc thực hiện nhiệm vụ phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới. <b>Điều 100. Cơ quan quản lý nhà nước về hải quan</b> 4. Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tổ chức thực hiện pháp luật về hải quan tại địa phương.</p>	<p><b>LUẬT HẢI QUAN 2014</b> <b>Điều 11. Giám sát thi hành pháp luật về hải quan</b> 1. Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc thi hành pháp luật về hải quan. <b>Điều 88. Phạm vi trách nhiệm phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới</b> 5. Ủy ban nhân dân các cấp chỉ đạo phối hợp hoạt động của cơ quan hải quan và các cơ quan nhà nước hữu quan khác tại địa phương trong việc thực hiện nhiệm vụ phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới. <b>Điều 100. Cơ quan quản lý nhà nước về hải quan</b> 4. Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tổ chức thực hiện pháp luật về hải quan tại địa phương.</p>

#### 4. Lĩnh vực đô thị, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, xây dựng, giao thông

HĐND, UBND cấp tỉnh	HĐND, UBND cấp huyện	HĐND, UBND cấp xã
<p><b>LUẬT QUY HOẠCH ĐÔ THỊ</b>  <b>Điều 14. Trách nhiệm quản lý nhà nước về quy hoạch đô thị</b>            4. Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm thực hiện quản lý nhà nước về quy hoạch đô thị tại địa phương theo phân cấp của Chính phủ.</p>	<p><b>LUẬT QUY HOẠCH ĐÔ THỊ</b>  <b>Điều 14. Trách nhiệm quản lý nhà nước về quy hoạch đô thị</b>            4. Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm thực hiện quản lý nhà nước về quy hoạch đô thị tại địa phương theo phân cấp của Chính phủ.  <b>Điều 19. Trách nhiệm tổ chức lập quy hoạch đô thị</b>            4. Ủy ban nhân dân quận tổ chức lập quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý, trừ quy hoạch đô thị quy định tại các khoản 1, 2 và 7 Điều này.            5. Ủy ban nhân dân huyện thuộc thành phố trực thuộc trung ương tổ chức lập quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết thị trấn, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý, trừ quy hoạch đô thị quy định tại các khoản 1, 2 và 7 Điều này.            6. Ủy ban nhân dân huyện thuộc tỉnh tổ chức lập quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết thị trấn, trừ quy hoạch đô thị quy định tại các khoản 1, 2 và 7 Điều này.  <b>Điều 44. Thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch đô thị</b>            3. Ủy ban nhân dân thành phố thuộc tỉnh, thị xã, quận, Ủy ban nhân dân huyện thuộc thành phố trực thuộc Trung ương phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý, trừ các quy hoạch đô thị quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của cơ quan quản lý quy hoạch đô thị cấp tỉnh.</p>	<p><b>Điều 14. Trách nhiệm quản lý nhà nước về quy hoạch đô thị</b>            4. Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm thực hiện quản lý nhà nước về quy hoạch đô thị tại địa phương theo phân cấp của Chính phủ.</p>

HĐND, UBND cấp tỉnh	HĐND, UBND cấp huyện	HĐND, UBND cấp xã
<p><b>Điều 46. Rà soát quy hoạch đô thị</b> 2. Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm rà soát quy hoạch đô thị đã được phê duyệt.</p> <p><b>Điều 62. Chuẩn bị quỹ đất để phát triển đô thị theo quy hoạch</b> 1. Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền có trách nhiệm tổ chức giải phóng mặt bằng đối với khu vực đã được xác định trong quy hoạch dành cho việc xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật và công trình hạ tầng xã hội phục vụ lợi ích</p>	<p>4. Ủy ban nhân dân huyện thuộc tỉnh phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết thị trấn, trừ các quy hoạch đô thị quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của cơ quan quản lý quy hoạch đô thị cấp tỉnh.</p> <p><b>Điều 46. Rà soát quy hoạch đô thị</b> 2. Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm rà soát quy hoạch đô thị đã được phê duyệt.</p> <p><b>Điều 54. Trách nhiệm công bố công khai quy hoạch đô thị</b> 1. Ủy ban nhân dân thành phố, thị xã, thị trấn công bố công khai đồ án quy hoạch chung được lập cho thành phố, thị xã, thị trấn do mình quản lý. 2. Ủy ban nhân dân quận, huyện thuộc thành phố trực thuộc trung ương;, Ủy ban nhân dân thành phố thuộc tỉnh, thị xã, thị trấn có trách nhiệm công bố công khai đồ án quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết được lập cho các khu vực thuộc phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý.</p> <p><b>Điều 59. Trách nhiệm quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị</b> 1. Ủy ban nhân dân thành phố, thị xã, thị trấn quản lý toàn diện không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý.</p> <p><b>Điều 60. Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị</b> 1. Ủy ban nhân dân thành phố, thị xã, thị trấn ban hành Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị cho toàn bộ đô thị do mình quản lý.</p> <p><b>Điều 62. Chuẩn bị quỹ đất để phát triển đô thị theo quy hoạch</b> 1. Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền có trách nhiệm tổ chức giải phóng mặt bằng đối với khu vực đã được xác định trong quy hoạch dành cho việc</p>	<p><b>Điều 46. Rà soát quy hoạch đô thị</b> 2. Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm rà soát quy hoạch đô thị đã được phê duyệt.</p> <p><b>Điều 62. Chuẩn bị quỹ đất để phát triển đô thị theo quy hoạch</b> 1. Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền có trách nhiệm tổ chức giải phóng mặt bằng đối với khu vực đã được xác định trong quy hoạch dành cho việc xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật và</p>

HĐND, UBND cấp tỉnh	HĐND, UBND cấp huyện	HĐND, UBND cấp xã
<p>công cộng để thực hiện quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt và công bố.</p> <p>3. Ủy ban nhân dân các cấp tạo điều kiện thuận lợi để bảo đảm cho nhà đầu tư thực hiện đúng quy hoạch và kế hoạch đầu tư.</p> <p><b>Điều 64. Quản lý xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị đối với các đô thị cũ, đô thị cải tạo</b></p> <p>1. Ủy ban nhân dân các cấp phải có kế hoạch xây dựng tuy nen, hào kỹ thuật để thực hiện hạ ngầm các công trình đường dây kỹ thuật.</p>	<p>xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật và công trình hạ tầng xã hội phục vụ lợi ích công cộng để thực hiện quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt và công bố.</p> <p>3. Ủy ban nhân dân các cấp tạo điều kiện thuận lợi để bảo đảm cho nhà đầu tư thực hiện đúng quy hoạch và kế hoạch đầu tư.</p> <p><b>Điều 64. Quản lý xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị đối với các đô thị cũ, đô thị cải tạo</b></p> <p>1. Ủy ban nhân dân các cấp phải có kế hoạch xây dựng tuy nen, hào kỹ thuật để thực hiện hạ ngầm các công trình đường dây kỹ thuật.</p> <p><b>Điều 71. Giấy phép quy hoạch</b></p> <p>b) Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh cấp Giấy phép quy hoạch cho các dự án không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản này.</p> <p><b>Điều 72. Quản lý phát triển đô thị mới, khu đô thị mới</b></p> <p>Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh có trách nhiệm quản lý phát triển theo quy hoạch các khu đô thị mới trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý.</p> <p>4. Ủy ban nhân dân thành phố, thị xã có trách nhiệm tổ chức thực hiện việc đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật ngoài hàng rào dự án khu đô thị mới để đảm bảo sự kết nối, lưu thông thuận tiện giữa khu đô thị mới với khu vực xung quanh và với các khu chức năng khác trong đô thị.</p>	<p>công trình hạ tầng xã hội phục vụ lợi ích công cộng để thực hiện quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt và công bố.</p> <p>3. Ủy ban nhân dân các cấp tạo điều kiện thuận lợi để bảo đảm cho nhà đầu tư thực hiện đúng quy hoạch và kế hoạch đầu tư.</p> <p><b>Điều 64. Quản lý xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị đối với các đô thị cũ, đô thị cải tạo</b></p> <p>1. Ủy ban nhân dân các cấp phải có kế hoạch xây dựng tuy nen, hào kỹ thuật để thực hiện hạ ngầm các công trình đường dây kỹ thuật.</p>
<p><b>LUẬT SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TIẾT KIỆM VÀ HIỆU QUẢ</b></p> <p><b>Điều 21. Trách nhiệm quản lý nhà nước về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong hoạt động giao thông vận tải</b></p> <p>4. Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm:</p>	<p><b>LUẬT SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TIẾT KIỆM VÀ HIỆU QUẢ</b></p> <p><b>Điều 21. Trách nhiệm quản lý nhà nước về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong hoạt động giao thông vận tải</b></p> <p>4. Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm:</p>	<p><b>LUẬT SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TIẾT KIỆM VÀ HIỆU QUẢ</b></p> <p><b>Điều 21. Trách nhiệm quản lý nhà nước về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong hoạt động giao thông vận tải</b></p> <p>4. Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm:</p>

HĐND, UBND cấp tỉnh	HĐND, UBND cấp huyện	HĐND, UBND cấp xã
<p>a) Áp dụng các biện pháp tiết kiệm năng lượng trong quy hoạch, phát triển hệ thống giao thông vận tải tại địa phương;</p> <p>b) Tổ chức phân làn, phân luồng giao thông hợp lý; quy định giờ hoạt động của một số loại phương tiện, giảm thiểu ùn tắc giao thông nhằm tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường;</p> <p>c) Thực hiện các nhiệm vụ khác về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong giao thông vận tải được phân cấp.</p> <p><b>Điều 28. Trách nhiệm quản lý nhà nước về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong hoạt động dịch vụ, hộ gia đình</b></p> <p>2. Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thực hiện các quy định sau đây:</p> <p>a) Tuyên truyền, vận động cơ sở dịch vụ, hộ gia đình thực hiện các biện pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;</p> <p>b) Quản lý việc thực hiện các quy định về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả của cơ sở hoạt động dịch vụ tại địa phương;</p> <p>c) Vận động hộ gia đình thực hiện mô hình hộ gia đình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; hưởng ứng các hoạt động về sử dụng năng lượng tiết kiệm.</p> <p><b>Điều 44. Trách nhiệm quản lý nhà nước về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả</b></p> <p>4. Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thực hiện quản lý nhà nước về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả theo phân cấp của Chính phủ.</p>	<p>a) Áp dụng các biện pháp tiết kiệm năng lượng trong quy hoạch, phát triển hệ thống giao thông vận tải tại địa phương;</p> <p>b) Tổ chức phân làn, phân luồng giao thông hợp lý; quy định giờ hoạt động của một số loại phương tiện, giảm thiểu ùn tắc giao thông nhằm tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường;</p> <p>c) Thực hiện các nhiệm vụ khác về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong giao thông vận tải được phân cấp.</p> <p><b>Điều 28. Trách nhiệm quản lý nhà nước về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong hoạt động dịch vụ, hộ gia đình</b></p> <p>2. Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thực hiện các quy định sau đây:</p> <p>a) Tuyên truyền, vận động cơ sở dịch vụ, hộ gia đình thực hiện các biện pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;</p> <p>b) Quản lý việc thực hiện các quy định về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả của cơ sở hoạt động dịch vụ tại địa phương;</p> <p>c) Vận động hộ gia đình thực hiện mô hình hộ gia đình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; hưởng ứng các hoạt động về sử dụng năng lượng tiết kiệm.</p> <p><b>Điều 44. Trách nhiệm quản lý nhà nước về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả</b></p> <p>4. Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thực hiện quản lý nhà nước về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả theo phân cấp của Chính phủ.</p>	<p>a) Áp dụng các biện pháp tiết kiệm năng lượng trong quy hoạch, phát triển hệ thống giao thông vận tải tại địa phương;</p> <p>b) Tổ chức phân làn, phân luồng giao thông hợp lý; quy định giờ hoạt động của một số loại phương tiện, giảm thiểu ùn tắc giao thông nhằm tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường;</p> <p>c) Thực hiện các nhiệm vụ khác về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong giao thông vận tải được phân cấp.</p> <p><b>Điều 28. Trách nhiệm quản lý nhà nước về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong hoạt động dịch vụ, hộ gia đình</b></p> <p>2. Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thực hiện các quy định sau đây:</p> <p>a) Tuyên truyền, vận động cơ sở dịch vụ, hộ gia đình thực hiện các biện pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;</p> <p>b) Quản lý việc thực hiện các quy định về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả của cơ sở hoạt động dịch vụ tại địa phương;</p> <p>c) Vận động hộ gia đình thực hiện mô hình hộ gia đình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; hưởng ứng các hoạt động về sử dụng năng lượng tiết kiệm.</p> <p><b>Điều 44. Trách nhiệm quản lý nhà nước về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả</b></p> <p>4. Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thực hiện quản lý nhà nước về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả theo phân cấp của Chính phủ.</p>

HĐND, UBND cấp tỉnh	HĐND, UBND cấp huyện	HĐND, UBND cấp xã
<p><b>LUẬT ĐIỆN LỰC</b></p> <p><b>Điều 6. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về điện lực</b></p> <p>1. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp, đơn vị điện lực trong phạm vi trách nhiệm của mình phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng và trường học tổ chức phổ biến, giáo dục và hướng dẫn nhân dân sử dụng điện an toàn, tiết kiệm, hiệu quả và chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về điện lực.</p> <p><b>Điều 12. Sử dụng đất cho các công trình điện lực</b></p> <p>4. Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với chủ đầu tư dự án điện lực lập và thực hiện kế hoạch giải phóng mặt bằng, di dân, tái định cư; bồi thường thiệt hại về đất đai, tài sản; bảo vệ diện tích đất dành cho dự án và hành lang an toàn của công trình điện lực.</p> <p><b>Điều 48. Trách nhiệm bảo vệ trang thiết bị điện, công trình điện lực và an toàn điện</b></p> <p>3. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm tổ chức và chỉ đạo thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ trang thiết bị điện, công trình điện lực và an toàn điện.</p> <p><b>Điều 61. Đầu tư phát triển điện ở nông thôn, miền núi, biên giới [85], hải đảo</b></p> <p>4. Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân đầu tư, cải tạo, nâng cấp lưới điện ở nông thôn, miền núi, biên giới[87], hải đảo.</p> <p><b>65. Trách nhiệm quản lý nhà nước về hoạt động điện lực và sử dụng điện</b></p> <p>4. Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền</p>	<p><b>LUẬT ĐIỆN LỰC</b></p> <p><b>Điều 6. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về điện lực</b></p> <p>1. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp, đơn vị điện lực trong phạm vi trách nhiệm của mình phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng và trường học tổ chức phổ biến, giáo dục và hướng dẫn nhân dân sử dụng điện an toàn, tiết kiệm, hiệu quả và chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về điện lực.</p> <p><b>Điều 12. Sử dụng đất cho các công trình điện lực</b></p> <p>4. Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với chủ đầu tư dự án điện lực lập và thực hiện kế hoạch giải phóng mặt bằng, di dân, tái định cư; bồi thường thiệt hại về đất đai, tài sản; bảo vệ diện tích đất dành cho dự án và hành lang an toàn của công trình điện lực.</p> <p><b>Điều 48. Trách nhiệm bảo vệ trang thiết bị điện, công trình điện lực và an toàn điện</b></p> <p>3. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm tổ chức và chỉ đạo thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ trang thiết bị điện, công trình điện lực và an toàn điện.</p> <p><b>Điều 61. Đầu tư phát triển điện ở nông thôn, miền núi, biên giới [85], hải đảo</b></p> <p>4. Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân đầu tư, cải tạo, nâng cấp lưới điện ở nông thôn, miền núi, biên giới[87], hải đảo.</p> <p><b>65. Trách nhiệm quản lý nhà nước về hoạt động điện lực và sử dụng điện</b></p> <p>4. Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm</p>	<p><b>LUẬT ĐIỆN LỰC</b></p> <p><b>Điều 6. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về điện lực</b></p> <p>1. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp, đơn vị điện lực trong phạm vi trách nhiệm của mình phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng và trường học tổ chức phổ biến, giáo dục và hướng dẫn nhân dân sử dụng điện an toàn, tiết kiệm, hiệu quả và chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về điện lực.</p> <p><b>Điều 12. Sử dụng đất cho các công trình điện lực</b></p> <p>4. Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với chủ đầu tư dự án điện lực lập và thực hiện kế hoạch giải phóng mặt bằng, di dân, tái định cư; bồi thường thiệt hại về đất đai, tài sản; bảo vệ diện tích đất dành cho dự án và hành lang an toàn của công trình điện lực.</p> <p><b>Điều 48. Trách nhiệm bảo vệ trang thiết bị điện, công trình điện lực và an toàn điện</b></p> <p>3. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm tổ chức và chỉ đạo thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ trang thiết bị điện, công trình điện lực và an toàn điện.</p> <p><b>Điều 61. Đầu tư phát triển điện ở nông thôn, miền núi, biên giới [85], hải đảo</b></p> <p>4. Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân đầu tư, cải tạo, nâng cấp lưới điện ở nông thôn, miền núi, biên giới[87], hải đảo.</p> <p><b>65. Trách nhiệm quản lý nhà nước về hoạt động điện lực và sử dụng điện</b></p>

HĐND, UBND cấp tỉnh	HĐND, UBND cấp huyện	HĐND, UBND cấp xã
<p>hạn của mình có trách nhiệm trong việc thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động điện lực và sử dụng điện tại địa phương.</p>	<p>vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm trong việc thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động điện lực và sử dụng điện tại địa phương.</p>	<p>4. Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm trong việc thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động điện lực và sử dụng điện tại địa phương.</p>
<p><b>LUẬT GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ -</b>  <b>Điều 7. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về giao thông đường bộ</b>  2. Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về giao thông đường bộ tại địa phương, có hình thức tuyên truyền, phổ biến phù hợp đến đồng bào các dân tộc thiểu số.</p> <p><b>Điều 46. Đầu tư xây dựng, khai thác kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ</b>  4. Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền chủ trì tổ chức giải phóng mặt bằng theo đúng quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng, kinh doanh khai thác kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.</p> <p><b>Điều 85. Trách nhiệm quản lý nhà nước về giao thông đường bộ</b>  6. Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình tổ chức thực hiện quản lý nhà nước về giao thông đường bộ theo quy định của Luật này và các quy định khác của pháp luật có liên quan trong phạm vi</p>	<p><b>LUẬT GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ -</b>  <b>Điều 7. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về giao thông đường bộ</b>  2. Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về giao thông đường bộ tại địa phương, có hình thức tuyên truyền, phổ biến phù hợp đến đồng bào các dân tộc thiểu số.</p> <p><b>Điều 46. Đầu tư xây dựng, khai thác kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ</b>  4. Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền chủ trì tổ chức giải phóng mặt bằng theo đúng quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng, kinh doanh khai thác kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.</p> <p><b>Điều 85. Trách nhiệm quản lý nhà nước về giao thông đường bộ</b>  6. Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình tổ chức thực hiện quản lý nhà nước về giao thông đường bộ theo quy định của Luật này và các quy định khác của pháp luật có liên quan trong phạm vi địa phương.</p>	<p><b>LUẬT GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ -</b>  <b>Điều 7. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về giao thông đường bộ</b>  2. Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về giao thông đường bộ tại địa phương, có hình thức tuyên truyền, phổ biến phù hợp đến đồng bào các dân tộc thiểu số.</p> <p><b>Điều 46. Đầu tư xây dựng, khai thác kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ</b>  4. Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền chủ trì tổ chức giải phóng mặt bằng theo đúng quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng, kinh doanh khai thác kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.</p> <p><b>Điều 85. Trách nhiệm quản lý nhà nước về giao thông đường bộ</b>  6. Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình tổ chức thực hiện quản lý nhà nước về giao thông đường bộ theo quy định của Luật này và các quy định khác của pháp luật có liên quan trong phạm vi địa Phương hợp hoạt động tìm kiếm, cứu nạn phương.</p>
<p><b>LUẬT HÀNG KHÔNG DÂN DỤNG</b>  <b>Điều 9. Trách nhiệm quản lý nhà nước về hàng không dân dụng</b>  5. Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện quản lý nhà nước về hàng không</p>	<p><b>LUẬT HÀNG KHÔNG DÂN DỤNG</b>  <b>Điều 9. Trách nhiệm quản lý nhà nước về hàng không dân dụng</b>  5. Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện quản lý nhà nước</p>	<p><b>LUẬT HÀNG KHÔNG DÂN DỤNG</b>  <b>Điều 9. Trách nhiệm quản lý nhà nước về hàng không dân dụng</b>  5. Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện quản</p>

HĐND, UBND cấp tỉnh	HĐND, UBND cấp huyện	HĐND, UBND cấp xã
<p>dân dụng tại địa phương.</p> <p><b>Điều 48. Khu vực lân cận cảng hàng không, sân bay</b>            3. Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Cảng vụ hàng không và các cơ quan khác có thẩm quyền duy trì trật tự công cộng, bảo đảm thực hiện các quy định về an toàn hàng không, an ninh hàng không; áp dụng các biện pháp để tháo dỡ, phá bỏ, di chuyển, thay đổi kết cấu công trình, trang bị, thiết bị hoặc các chướng ngại vật khác ở khu vực lân cận cảng hàng không, sân bay gây mất an toàn cho hoạt động bay; ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật tại khu vực lân cận cảng hàng không, sân bay; thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường ở khu vực lân cận cảng hàng không, sân bay.</p> <p><b>Điều 102. Phối hợp hoạt động tìm kiếm, cứu nạn</b>            6. Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm tham gia tìm kiếm, cứu nạn hàng không dân dụng; bảo quản tàu bay và tài sản trong tàu bay khi tàu bay lâm nạn ở địa phương ngoài khu vực cảng hàng không, sân bay.</p>	<p>về hàng không dân dụng tại địa phương.</p> <p><b>Điều 48. Khu vực lân cận cảng hàng không, sân bay</b>            3. Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Cảng vụ hàng không và các cơ quan khác có thẩm quyền duy trì trật tự công cộng, bảo đảm thực hiện các quy định về an toàn hàng không, an ninh hàng không; áp dụng các biện pháp để tháo dỡ, phá bỏ, di chuyển, thay đổi kết cấu công trình, trang bị, thiết bị hoặc các chướng ngại vật khác ở khu vực lân cận cảng hàng không, sân bay gây mất an toàn cho hoạt động bay; ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật tại khu vực lân cận cảng hàng không, sân bay; thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường ở khu vực lân cận cảng hàng không, sân bay.</p> <p><b>Điều 102. Phối hợp hoạt động tìm kiếm, cứu nạn</b>            6. Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm tham gia tìm kiếm, cứu nạn hàng không dân dụng; bảo quản tàu bay và tài sản trong tàu bay khi tàu bay lâm nạn ở địa phương ngoài khu vực cảng hàng không, sân bay.</p>	<p>lý nhà nước về hàng không dân dụng tại địa phương.</p> <p><b>Điều 48. Khu vực lân cận cảng hàng không, sân bay</b>            3. Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Cảng vụ hàng không và các cơ quan khác có thẩm quyền duy trì trật tự công cộng, bảo đảm thực hiện các quy định về an toàn hàng không, an ninh hàng không; áp dụng các biện pháp để tháo dỡ, phá bỏ, di chuyển, thay đổi kết cấu công trình, trang bị, thiết bị hoặc các chướng ngại vật khác ở khu vực lân cận cảng hàng không, sân bay gây mất an toàn cho hoạt động bay; ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật tại khu vực lân cận cảng hàng không, sân bay; thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường ở khu vực lân cận cảng hàng không, sân bay.</p> <p><b>Điều 102. Phối hợp hoạt động tìm kiếm, cứu nạn</b>            6. Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm tham gia tìm kiếm, cứu nạn hàng không dân dụng; bảo quản tàu bay và tài sản trong tàu bay khi tàu bay lâm nạn ở địa phương ngoài khu vực cảng hàng không, sân bay.</p>
<p><b>LUẬT KIẾN TRÚC</b>  <b>Điều 38. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp</b>            1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm sau đây:            a) Thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động kiến trúc theo quy định của Luật này và phân cấp của Chính phủ; ban hành văn bản theo thẩm quyền; tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm pháp luật trong hoạt động kiến trúc;</p>	<p><b>LUẬT KIẾN TRÚC</b>  <b>Điều 38. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp</b>            2. Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm sau đây:            a) Thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động kiến trúc trên địa bàn theo quy định của pháp luật;            b) Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về</p>	



HĐND, UBND cấp tỉnh	HĐND, UBND cấp huyện	HĐND, UBND cấp xã
<p>b) Thực hiện và phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ tổ chức triển khai thực hiện, theo dõi, kiểm tra và giám sát chất lượng kiến trúc trong dự án đầu tư xây dựng;</p> <p>c) Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về kiến trúc cho cán bộ, công chức của cơ quan, đơn vị trực thuộc theo phân cấp;</p> <p>d) Xây dựng cơ sở dữ liệu về kiến trúc và hành nghề kiến trúc trên địa bàn; quản lý và cung cấp thông tin phục vụ hoạt động kiến trúc;</p> <p>đ) Hằng năm, báo cáo Bộ Xây dựng về tình hình thực hiện công tác quản lý nhà nước về hoạt động kiến trúc.</p> <p>2. Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm sau đây:</p> <p>a) Thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động kiến trúc trên địa bàn theo quy định của pháp luật;</p> <p>b) Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về kiến trúc cho cán bộ, công chức của cơ quan, đơn vị trực thuộc theo phân cấp.</p>	<p>kiến trúc cho cán bộ, công chức của cơ quan, đơn vị trực thuộc theo phân cấp.</p>	
<p><b>LUẬT NHÀ Ở</b></p> <p><b>Điều 57. Phát triển nhà ở nhiều tầng nhiều căn hộ của cá nhân để bán, cho thuê mua, cho thuê</b></p> <p>6. Ủy ban nhân dân các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm kiểm tra, thanh tra việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này.</p>	<p><b>LUẬT NHÀ Ở</b></p> <p><b>Điều 57. Phát triển nhà ở nhiều tầng nhiều căn hộ của cá nhân để bán, cho thuê mua, cho thuê</b></p> <p>6. Ủy ban nhân dân các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm kiểm tra, thanh tra việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này.</p> <p><b>Điều 139. Cưỡng chế phá dỡ nhà ở</b></p> <p>2. Thẩm quyền ban hành quyết định cưỡng chế phá dỡ nhà ở được quy định như sau:</p> <p>a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định cưỡng chế đối với trường hợp phá dỡ nhà ở để thu hồi đất quy định tại <b>điểm c khoản 1 Điều 136 của Luật này</b>, phá dỡ nhà ở riêng lẻ quy</p>	<p><b>LUẬT NHÀ Ở</b></p> <p><b>Điều 57. Phát triển nhà ở nhiều tầng nhiều căn hộ của cá nhân để bán, cho thuê mua, cho thuê</b></p> <p>6. Ủy ban nhân dân các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm kiểm tra, thanh tra việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này.</p>

HĐND, UBND cấp tỉnh	HĐND, UBND cấp huyện	HĐND, UBND cấp xã
	<p>định tại các <a href="#">điểm a, d và đ khoản 1 Điều 136 của Luật này</a>;</p> <p>3. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm tổ chức cưỡng chế phá dỡ nhà ở theo quyết định cưỡng chế phá dỡ nhà ở quy định tại khoản 2 Điều này.</p> <p><b>Điều 194. Giải quyết tranh chấp về nhà ở</b></p> <p>4. Tranh chấp về kinh phí quản lý vận hành nhà chung cư, quản lý, sử dụng kinh phí bảo trì do Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có nhà ở đó hoặc Tòa án, trọng tài thương mại giải quyết theo quy định của pháp luật.</p>	
<p><b>LUẬT XÂY DỰNG</b></p> <p><b>Điều 34. Thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng</b></p> <p>4. Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức lập quy hoạch xây dựng có trách nhiệm trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định trước khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.</p>	<p><b>LUẬT XÂY DỰNG</b></p> <p><b>Điều 22. Trách nhiệm tổ chức lập quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện</b></p> <p>2. Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện.</p> <p><b>Điều 24. Trách nhiệm lập quy hoạch xây dựng khu chức năng</b></p> <p>3. Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng khu vực được giao quản lý; chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng tổ chức lập quy hoạch chi tiết khu vực được giao đầu tư.”.</p> <p><b>Điều 34. Thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng</b></p> <p>3. Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết xây dựng và quy hoạch nông thôn trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của cơ quan quản lý quy</p>	<p><b>LUẬT XÂY DỰNG</b></p> <p><b>Điều 34. Thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng</b></p> <p>4. Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức lập quy hoạch xây dựng có trách nhiệm trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định trước khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.</p>

HĐND, UBND cấp tỉnh	HĐND, UBND cấp huyện	HĐND, UBND cấp xã
	<p>hoạch xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh</p> <p>4. Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức lập quy hoạch xây dựng có trách nhiệm trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định trước khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, phê duyệt..</p> <p><b>Điều 44. Cấm mốc giới xây dựng ngoài thực địa</b></p> <p>4. Trách nhiệm tổ chức, thực hiện cấm mốc giới được quy định như sau:</p> <p>b) Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thực hiện cấm mốc giới xây dựng đối với đồ án quy hoạch xây dựng thuộc phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý;</p> <p><b>Điều 103. Thẩm quyền cấp, điều chỉnh, gia hạn, cấp lại và thu hồi giấy phép xây dựng</b></p> <p>3. Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV và nhà ở riêng lẻ trên địa bàn do mình quản lý.</p> <p><b>Điều 164. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp</b></p> <p>2. Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã có trách nhiệm sau:</p> <p>a) Thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động đầu tư xây dựng trên địa bàn theo phân cấp; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ về đầu tư xây dựng cho cán bộ, công chức của các cơ quan, đơn vị trực thuộc;</p> <p>b) Phối hợp, hỗ trợ Ủy ban nhân dân cấp trên tổ chức triển khai thực hiện, theo dõi, kiểm tra và giám sát các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn do mình quản lý. Chịu trách nhiệm về quản lý chất lượng công trình xây dựng thuộc phạm vi quản lý được phân công;</p> <p>c) Thực hiện báo cáo định kỳ và hàng năm về tình hình quản lý hoạt động đầu tư xây dựng của địa phương gửi Ủy ban nhân dân cấp trên để tổng hợp,</p>	<p><b>Điều 164. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp</b></p> <p>2. Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã có trách nhiệm sau:</p> <p>a) Thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động đầu tư xây dựng trên địa bàn theo phân cấp; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ về đầu tư xây dựng cho cán bộ, công chức của các cơ quan, đơn vị trực thuộc;</p> <p>b) Phối hợp, hỗ trợ Ủy ban nhân dân cấp trên tổ chức triển khai thực hiện, theo dõi, kiểm tra và giám sát các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn do mình quản lý. Chịu trách nhiệm về quản lý chất lượng công trình xây dựng thuộc phạm vi quản lý được phân công;</p> <p>c) Thực hiện báo cáo định kỳ và hàng năm về tình hình quản lý hoạt động đầu tư xây dựng của địa phương gửi Ủy ban nhân dân cấp trên</p>

HĐND, UBND cấp tỉnh	HĐND, UBND cấp huyện	HĐND, UBND cấp xã
	theo dõi; d) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.	để tổng hợp, theo dõi; d) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

### 5. Lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, thủy lợi, hợp tác xã

HĐND, UBND cấp tỉnh	HĐND, UBND cấp huyện	HĐND, UBND cấp xã
<p><b>LUẬT CHĂN NUÔI</b></p> <p><b>Điều 9. Hợp tác, liên kết sản xuất trong chăn nuôi</b></p> <p>3. Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm sau đây:</p> <p>a) Tạo điều kiện và hỗ trợ các bên tham gia đàm phán, ký kết và thực hiện cam kết trong hợp đồng liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm;</p> <p>b) Hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng, dịch vụ hậu cần và xúc tiến thương mại sản phẩm chăn nuôi.</p> <p><b>Điều 80. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp</b></p> <p>1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm sau đây:</p> <p>a) Thực hiện quản lý nhà nước về chăn nuôi thuộc phạm vi quản lý;</p> <p>b) Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản hướng dẫn, tổ chức thi hành pháp luật về chăn nuôi trên địa bàn; xây dựng, ban hành quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chăn nuôi;</p> <p>c) Xây dựng nội dung chiến lược phát triển chăn nuôi của địa phương phù hợp với chiến lược phát triển chăn nuôi trên phạm vi cả nước và chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;</p> <p>d) Xây dựng và tổ chức vùng chăn nuôi, sản xuất và chế biến thức ăn chăn nuôi tập trung gắn với xử lý chất thải, bảo vệ môi trường;</p> <p>đ) Chỉ đạo, tổ chức tuyên truyền, phổ biến, bồi dưỡng,</p>	<p><b>LUẬT CHĂN NUÔI</b></p> <p><b>Điều 9. Hợp tác, liên kết sản xuất trong chăn nuôi</b></p> <p>3. Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm sau đây:</p> <p>a) Tạo điều kiện và hỗ trợ các bên tham gia đàm phán, ký kết và thực hiện cam kết trong hợp đồng liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm;</p> <p>b) Hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng, dịch vụ hậu cần và xúc tiến thương mại sản phẩm chăn nuôi.</p> <p><b>Điều 80. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp</b></p> <p>2. Ủy ban nhân dân cấp huyện, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm sau đây:</p> <p>a) Chỉ đạo, tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức giáo dục pháp luật về chăn nuôi;</p> <p>b) Giao đất, cho thuê đất, tạo quỹ đất theo thẩm quyền để phát triển chăn nuôi và trồng cây nguyên liệu thức ăn chăn nuôi;</p> <p>c) Tổ chức quản lý, phát triển chăn nuôi tại địa phương; thống kê, đánh giá và hỗ trợ thiệt hại cho cơ sở chăn nuôi sau thiên tai, dịch bệnh;</p> <p>d) Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật về chăn nuôi trong địa bàn huyện theo thẩm quyền.</p>	<p><b>LUẬT CHĂN NUÔI</b></p> <p><b>Điều 9. Hợp tác, liên kết sản xuất trong chăn nuôi</b></p> <p>3. Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm sau đây:</p> <p>a) Tạo điều kiện và hỗ trợ các bên tham gia đàm phán, ký kết và thực hiện cam kết trong hợp đồng liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm;</p> <p>b) Hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng, dịch vụ hậu cần và xúc tiến thương mại sản phẩm chăn nuôi.</p> <p><b>Điều 80. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp</b></p> <p>3. Ủy ban nhân dân cấp xã, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm sau đây:</p> <p>a) Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về chăn nuôi;</p> <p>b) Tổ chức thực hiện việc kê khai hoạt động chăn nuôi trên địa bàn;</p> <p>c) Thống kê cơ sở chăn nuôi, hộ chăn nuôi, cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi trên địa bàn.</p>

HĐND, UBND cấp tỉnh	HĐND, UBND cấp huyện	HĐND, UBND cấp xã
<p>tập huấn kiến thức, giáo dục pháp luật về chăn nuôi;</p> <p>e) Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật theo thẩm quyền và phối hợp xử lý vi phạm pháp luật về chăn nuôi trên địa bàn;</p> <p>g) Giao đất, cho thuê đất, tạo quỹ đất, bảo đảm nguồn nước để phát triển chăn nuôi và trồng cây nguyên liệu thức ăn chăn nuôi, cơ sở giết mổ tập trung theo thẩm quyền; cấp, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với trang trại chăn nuôi quy mô lớn;</p> <p>h) Trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi, quyết định vùng nuôi chim yếm và chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi.</p>		
<p><b>LUẬT TRỒNG TRỌT</b></p> <p><b>Điều 83. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp</b></p> <p>1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm sau đây:</p> <p>a) Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản hướng dẫn tổ chức thi hành pháp luật về hoạt động trồng trọt trên địa bàn;</p> <p>b) Ban hành kế hoạch chuyên đổi cơ cấu cây trồng phù hợp với địa phương;</p> <p>c) Chỉ đạo, tổ chức quản lý hoạt động trồng trọt trên địa bàn; hướng dẫn, ban hành quy trình sản xuất phù hợp với điều kiện của địa phương; tổ chức sản xuất trồng trọt;</p> <p>d) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, tập huấn kiến thức về hoạt động trồng trọt; xây dựng cơ sở dữ liệu về hoạt động trồng trọt trên địa bàn và cập nhật hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về trồng trọt;</p> <p>đ) Tổ chức thực hiện việc cấp, cấp lại, gia hạn, đình chỉ, phục hồi, thu hồi, hủy bỏ quyết định, giấy phép, giấy chứng nhận trong hoạt động trồng trọt theo thẩm quyền và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban</p>	<p><b>LUẬT TRỒNG TRỌT</b></p> <p><b>Điều 83. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp</b></p> <p>2. Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm sau đây:</p> <p>a) Thực hiện nội dung, biện pháp quản lý trong hoạt động trồng trọt trên địa bàn theo quy định của pháp luật;</p> <p>b) Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về hoạt động trồng trọt theo phân cấp hoặc ủy quyền;</p> <p>c) Tổ chức, thực hiện tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về hoạt động trồng trọt trên địa bàn.</p>	<p><b>LUẬT TRỒNG TRỌT</b></p> <p><b>Điều 83. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp</b></p> <p>2. Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm sau đây:</p> <p>a) Thực hiện nội dung, biện pháp quản lý trong hoạt động trồng trọt trên địa bàn theo quy định của pháp luật;</p> <p>b) Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về hoạt động trồng trọt theo phân cấp hoặc ủy quyền;</p> <p>c) Tổ chức, thực hiện tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về hoạt động trồng trọt trên địa bàn.</p>

HĐND, UBND cấp tỉnh	HĐND, UBND cấp huyện	HĐND, UBND cấp xã
nhân dân cấp tỉnh; e) Chỉ đạo xây dựng kế hoạch, tổ chức thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật về hoạt động trồng trọt theo thẩm quyền.		
<b>LUẬT LÂM NGHIỆP</b>  <b>Điều 40. Phòng, trừ sinh vật gây hại rừng</b> 4. Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức, chỉ đạo việc phòng, trừ sinh vật gây hại rừng tại địa phương, không để sinh vật gây hại rừng lây lan sang địa phương khác. <b>Điều 102. Trách nhiệm quản lý nhà nước về lâm nghiệp của Ủy ban nhân dân các cấp</b> 4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp chịu trách nhiệm về cháy rừng, phá rừng hoặc mất rừng do hành vi vi phạm	<b>LUẬT LÂM NGHIỆP</b> <b>Điều 23. Thẩm quyền giao rừng, cho thuê rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, thu hồi rừng</b> 2. Thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện được quy định như sau: a) Giao rừng, cho thuê rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, thu hồi rừng đối với hộ gia đình, cá nhân; b) Giao rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, thu hồi rừng đối với cộng đồng dân cư. <b>Điều 40. Phòng, trừ sinh vật gây hại rừng</b> 4. Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức, chỉ đạo việc phòng, trừ sinh vật gây hại rừng tại địa phương, không để sinh vật gây hại rừng lây lan sang địa phương khác. <b>Điều 102. Trách nhiệm quản lý nhà nước về lâm nghiệp của Ủy ban nhân dân các cấp</b> 2. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm sau đây: a) Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật về lâm nghiệp, quyết định chương trình, dự án phát triển lâm nghiệp bền vững tại địa phương; b) Tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về lâm nghiệp, chương trình, dự án phát triển lâm nghiệp bền vững tại địa phương; c) Tổ chức thực hiện việc phân loại rừng, phân định	<b>LUẬT LÂM NGHIỆP</b>  <b>Điều 40. Phòng, trừ sinh vật gây hại rừng</b> 4. Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức, chỉ đạo việc phòng, trừ sinh vật gây hại rừng tại địa phương, không để sinh vật gây hại rừng lây lan sang địa phương khác. <b>Điều 102. Trách nhiệm quản lý nhà nước về lâm nghiệp của Ủy ban nhân dân các cấp</b> 4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp chịu trách nhiệm về cháy rừng, phá rừng hoặc mất rừng do hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ rừng gây ra thuộc phạm vi lĩnh vực, địa bàn quản lý.

HĐND, UBND cấp tỉnh	HĐND, UBND cấp huyện	HĐND, UBND cấp xã
	<p>ranh giới các loại rừng tại địa phương theo quy định của pháp luật;</p> <p>d) Giao rừng, cho thuê rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, thu hồi rừng đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư; lập hồ sơ quản lý rừng; tổ chức trồng rừng thay thế;</p> <p>đ) Tổ chức thực hiện điều tra rừng, kiểm kê rừng, theo dõi diễn biến rừng tại địa phương;</p> <p>e) Tổ chức quản lý, bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học rừng, phòng cháy và chữa cháy rừng;</p> <p>g) Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về lâm nghiệp tại địa phương;</p> <p>h) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã lập dự án giao đất, giao rừng đối với diện tích rừng chưa giao, chưa cho thuê theo quy định của pháp luật;</p> <p>i) Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật; giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực lâm nghiệp tại địa phương theo quy định của pháp luật.</p>	
<b>LUẬT THỦY SẢN – 2017</b>	<p><b>LUẬT THỦY SẢN – 2017</b></p> <p><b>Điều 10. Đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản</b></p> <p>b) Ủy ban nhân dân cấp huyện công nhận và giao quyền quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản tại khu vực thuộc địa bàn quản lý;</p> <p><b>Điều 102. Ủy ban nhân dân các cấp</b></p> <p>2. Ủy ban nhân dân cấp huyện và cấp xã trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm sau đây:</p> <p>a) Thực hiện nội dung, biện pháp quản lý trong hoạt động thủy sản trên địa bàn theo quy định của pháp luật;</p> <p>b) Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thủy sản theo phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân</p>	<p><b>LUẬT THỦY SẢN – 2017</b></p> <p><b>Điều 102. Ủy ban nhân dân các cấp</b></p> <p>2. Ủy ban nhân dân cấp huyện và cấp xã trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm sau đây:</p> <p>a) Thực hiện nội dung, biện pháp quản lý trong hoạt động thủy sản trên địa bàn theo quy định của pháp luật;</p> <p>b) Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thủy sản theo phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân</p>

HĐND, UBND cấp tỉnh	HĐND, UBND cấp huyện	HĐND, UBND cấp xã
	cấp trên trực tiếp; c) Tổ chức, thực hiện tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thủy sản trên địa bàn.	dân cấp trên trực tiếp; c) Tổ chức, thực hiện tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thủy sản trên địa bàn.
<p><b>LUẬT THÚ Y</b></p> <p><b>Điều 7. Thông tin, tuyên truyền về thú y</b> b) Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện các hoạt động thông tin, tuyên truyền về thú y.</p> <p><b>Điều 18. Không chế, thanh toán một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm ở động vật, bệnh truyền lây giữa động vật và người</b> 7. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch không chế, thanh toán một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm ở động vật, bệnh truyền lây giữa động vật và người.</p> <p><b>Điều 28. Phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn trong vùng bị dịch uy hiếp</b> 1. Ủy ban nhân dân các cấp chỉ đạo thực hiện các biện pháp sau đây: a) Kiểm soát việc đưa vào, mang ra khỏi vùng bị dịch uy hiếp động vật mắc cảm với bệnh dịch động vật đã công bố và sản phẩm của chúng; b) Kiểm soát chặt chẽ việc giết mổ, vận chuyển động vật, sản phẩm động vật trong vùng bị dịch uy hiếp; c) Tổ chức phòng bệnh bằng vắc-xin và áp dụng các biện pháp phòng bệnh bắt buộc cho động vật mắc cảm với bệnh dịch động vật đã công bố; d) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các biện pháp phòng, chống dịch bệnh động vật trên địa bàn.</p> <p><b>Điều 29. Phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn trong vùng đệm</b> 1. Ủy ban nhân dân các cấp chỉ đạo các cơ quan liên quan thực hiện các biện pháp sau đây:</p>	<p><b>LUẬT THÚ Y</b></p> <p><b>Điều 7. Thông tin, tuyên truyền về thú y</b> b) Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện các hoạt động thông tin, tuyên truyền về thú y.</p> <p><b>Điều 18. Không chế, thanh toán một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm ở động vật, bệnh truyền lây giữa động vật và người</b> 7. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch không chế, thanh toán một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm ở động vật, bệnh truyền lây giữa động vật và người.</p> <p><b>Điều 28. Phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn trong vùng bị dịch uy hiếp</b> 1. Ủy ban nhân dân các cấp chỉ đạo thực hiện các biện pháp sau đây: a) Kiểm soát việc đưa vào, mang ra khỏi vùng bị dịch uy hiếp động vật mắc cảm với bệnh dịch động vật đã công bố và sản phẩm của chúng; b) Kiểm soát chặt chẽ việc giết mổ, vận chuyển động vật, sản phẩm động vật trong vùng bị dịch uy hiếp; c) Tổ chức phòng bệnh bằng vắc-xin và áp dụng các biện pháp phòng bệnh bắt buộc cho động vật mắc cảm với bệnh dịch động vật đã công bố; d) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các biện pháp phòng, chống dịch bệnh động vật trên địa bàn.</p> <p><b>Điều 29. Phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn trong vùng đệm</b> 1. Ủy ban nhân dân các cấp chỉ đạo các cơ quan liên</p>	<p><b>LUẬT THÚ Y</b></p> <p><b>Điều 7. Thông tin, tuyên truyền về thú y</b> b) Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện các hoạt động thông tin, tuyên truyền về thú y.</p> <p><b>Điều 18. Không chế, thanh toán một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm ở động vật, bệnh truyền lây giữa động vật và người</b> 7. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch không chế, thanh toán một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm ở động vật, bệnh truyền lây giữa động vật và người.</p> <p><b>Điều 28. Phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn trong vùng bị dịch uy hiếp</b> 1. Ủy ban nhân dân các cấp chỉ đạo thực hiện các biện pháp sau đây: a) Kiểm soát việc đưa vào, mang ra khỏi vùng bị dịch uy hiếp động vật mắc cảm với bệnh dịch động vật đã công bố và sản phẩm của chúng; b) Kiểm soát chặt chẽ việc giết mổ, vận chuyển động vật, sản phẩm động vật trong vùng bị dịch uy hiếp; c) Tổ chức phòng bệnh bằng vắc-xin và áp dụng các biện pháp phòng bệnh bắt buộc cho động vật mắc cảm với bệnh dịch động vật đã công bố; d) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các biện pháp phòng, chống dịch bệnh động vật trên địa bàn.</p> <p><b>Điều 29. Phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn trong vùng đệm</b></p>



HĐND, UBND cấp tỉnh	HĐND, UBND cấp huyện	HĐND, UBND cấp xã
<p>a) Kiểm tra, kiểm soát việc vận chuyển, giết mổ, buôn bán động vật, sản phẩm động vật;</p> <p>b) Thường xuyên theo dõi, giám sát động vật mắc cảm với bệnh dịch động vật.</p>	<p>quan thực hiện các biện pháp sau đây:</p> <p>a) Kiểm tra, kiểm soát việc vận chuyển, giết mổ, buôn bán động vật, sản phẩm động vật;</p> <p>b) Thường xuyên theo dõi, giám sát động vật mắc cảm với bệnh dịch động vật.</p>	<p>1. Ủy ban nhân dân các cấp chỉ đạo các cơ quan liên quan thực hiện các biện pháp sau đây:</p> <p>a) Kiểm tra, kiểm soát việc vận chuyển, giết mổ, buôn bán động vật, sản phẩm động vật;</p> <p>b) Thường xuyên theo dõi, giám sát động vật mắc cảm với bệnh dịch động vật.</p>
<p><b>LUẬT HỢP TÁC XÃ</b></p> <p><b>Điều 113. Trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước</b></p> <p>4. Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện quản lý nhà nước về tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo thẩm quyền, thực hiện các biện pháp về phát triển tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.</p> <p>5. Bộ, cơ quan ngang bộ và cơ quan có liên quan, Ủy ban nhân dân các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm kết nối, liên thông và chia sẻ thông tin với Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã.</p>	<p><b>LUẬT HỢP TÁC XÃ</b></p> <p><b>Điều 113. Trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước</b></p> <p>4. Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện quản lý nhà nước về tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo thẩm quyền, thực hiện các biện pháp về phát triển tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.</p> <p>5. Bộ, cơ quan ngang bộ và cơ quan có liên quan, Ủy ban nhân dân các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm kết nối, liên thông và chia sẻ thông tin với Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã.</p>	<p><b>LUẬT HỢP TÁC XÃ</b></p> <p><b>Điều 113. Trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước</b></p> <p>4. Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện quản lý nhà nước về tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo thẩm quyền, thực hiện các biện pháp về phát triển tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.</p> <p>5. Bộ, cơ quan ngang bộ và cơ quan có liên quan, Ủy ban nhân dân các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm kết nối, liên thông và chia sẻ thông tin với Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã.</p>
<p><b>LUẬT ĐÊ ĐIỀU</b></p> <p><b>Điều 21. Quy định đối với đất sử dụng cho xây dựng, tu bổ, nâng cấp và kiên cố hóa đê điều</b></p> <p>3. Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm giải phóng mặt bằng; chủ đầu tư có trách nhiệm bồi thường thiệt hại.</p> <p><b>Điều 35. Huy động lực lượng, vật tư, phương tiện để hộ đê</b></p> <p>1. Trong trường hợp đê điều, công trình có liên quan xảy ra sự cố hoặc có nguy cơ xảy ra sự cố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp theo thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều này phải huy động lực lượng, vật tư, phương tiện để bảo vệ, cứu hộ; quyết định và tổ chức</p>	<p><b>LUẬT ĐÊ ĐIỀU</b></p> <p><b>Điều 21. Quy định đối với đất sử dụng cho xây dựng, tu bổ, nâng cấp và kiên cố hóa đê điều</b></p> <p>3. Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm giải phóng mặt bằng; chủ đầu tư có trách nhiệm bồi thường thiệt hại.</p> <p><b>Điều 35. Huy động lực lượng, vật tư, phương tiện để hộ đê</b></p> <p>1. Trong trường hợp đê điều, công trình có liên quan xảy ra sự cố hoặc có nguy cơ xảy ra sự cố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp theo thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều này phải huy động lực lượng, vật tư, phương tiện để bảo vệ, cứu hộ; quyết định và tổ</p>	<p><b>LUẬT ĐÊ ĐIỀU</b></p> <p><b>Điều 21. Quy định đối với đất sử dụng cho xây dựng, tu bổ, nâng cấp và kiên cố hóa đê điều</b></p> <p>3. Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm giải phóng mặt bằng; chủ đầu tư có trách nhiệm bồi thường thiệt hại.</p> <p><b>Điều 35. Huy động lực lượng, vật tư, phương tiện để hộ đê</b></p> <p>1. Trong trường hợp đê điều, công trình có liên quan xảy ra sự cố hoặc có nguy cơ xảy ra sự cố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp theo thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều này phải huy động lực lượng, vật tư, phương tiện để bảo vệ, cứu hộ; quyết</p>

HĐND, UBND cấp tỉnh	HĐND, UBND cấp huyện	HĐND, UBND cấp xã
<p>thực hiện việc di chuyển dân ra khỏi vùng nguy hiểm để bảo đảm an toàn.</p> <p><b>Điều 36. Trách nhiệm tổ chức hộ đê</b> 6. Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm chỉ đạo xây dựng và phê duyệt các phương án hộ đê, tổ chức thực hiện việc hộ đê để bảo đảm an toàn đê điều.</p>	<p>chức thực hiện việc di chuyển dân ra khỏi vùng nguy hiểm để bảo đảm an toàn.</p> <p>2. Thẩm quyền huy động lực lượng, vật tư, phương tiện để hộ đê được quy định như sau: b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Trưởng ban Ban chỉ huy phòng, chống lụt, bão cấp huyện có quyền huy động kịp thời lực lượng, vật tư, phương tiện của địa phương, của tổ chức, cá nhân trên địa bàn để cứu hộ, bảo đảm an toàn đê điều; trong trường hợp vượt quá khả năng thì báo cáo để Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định huy động; đ) Trường hợp khẩn cấp chống lũ, lụt, bão, thiên tai khác mà cần phải sử dụng đất thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện có quyền trưng dụng đất. Việc trưng dụng đất, trả lại đất và bồi thường cho người có đất bị trưng dụng được thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai.</p> <p><b>Điều 36. Trách nhiệm tổ chức hộ đê</b> 6. Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm chỉ đạo xây dựng và phê duyệt các phương án hộ đê, tổ chức thực hiện việc hộ đê để bảo đảm an toàn đê điều.</p> <p><b>Điều 43. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp trong việc quản lý nhà nước về đê điều</b> b) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện phối hợp với các cơ quan hữu quan trong việc xây dựng và thực hiện quy hoạch, kế hoạch đầu tư xây dựng, tu bổ, nâng cấp, kiên cố hóa, bảo vệ, sử dụng đê điều và hộ đê; c) Tổng hợp, quản lý thông tin, dữ liệu về đê điều trong phạm vi của tỉnh và tổ chức nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ về xây dựng và bảo vệ đê điều; d) Quyết định theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan</p>	<p>định và tổ chức thực hiện việc di chuyển dân ra khỏi vùng nguy hiểm để bảo đảm an toàn.</p> <p>2. Thẩm quyền huy động lực lượng, vật tư, phương tiện để hộ đê được quy định như sau: c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có quyền huy động kịp thời lực lượng, vật tư, phương tiện của địa phương, của tổ chức, cá nhân trên địa bàn để xử lý ngay giờ đầu sự cố đê điều; trong trường hợp vượt quá khả năng thì báo cáo để Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định huy động;</p> <p><b>Điều 36. Trách nhiệm tổ chức hộ đê</b> 6. Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm chỉ đạo xây dựng và phê duyệt các phương án hộ đê, tổ chức thực hiện việc hộ đê để bảo đảm an toàn đê điều.</p>

HĐND, UBND cấp tỉnh	HĐND, UBND cấp huyện	HĐND, UBND cấp xã
	<p>nhà nước có thẩm quyền quyết định việc huy động lực lượng, vật tư, phương tiện để hộ đê, khắc phục hậu quả do lũ, lụt, bão gây ra đối với đê điều;</p> <p>đ) Thành lập lực lượng chuyên trách quản lý đê điều và lực lượng quản lý đê nhân dân;</p> <p>e) Quản lý lực lượng chuyên trách quản lý đê điều trên địa bàn tỉnh;</p> <p>g) Chỉ đạo công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về đê điều trong phạm vi của địa phương;</p> <p>h) Tổ chức kiểm tra, thanh tra việc thực hiện pháp luật về đê điều; xử lý hành vi vi phạm pháp luật về đê điều; giải quyết theo thẩm quyền khiếu nại, tố cáo về hành vi vi phạm pháp luật về đê điều trong phạm vi địa phương theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.</p> <p>2. Ủy ban nhân dân cấp huyện có các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:</p> <p>a) Tổ chức thực hiện việc quản lý, bảo vệ, tu bổ, nâng cấp, kiên cố hóa đê điều và hộ đê trên địa bàn;</p> <p><b>b) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp với các cơ quan hữu quan trong việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch đầu tư xây dựng, tu bổ, nâng cấp, kiên cố hóa, bảo vệ, sử dụng đê điều và hộ đê;</b></p> <p>c) Tổng hợp, quản lý thông tin, dữ liệu về đê điều trong phạm vi địa phương;</p> <p>d) Quyết định theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định việc huy động lực lượng, vật tư, phương tiện để hộ đê, khắc phục hậu quả do lũ, lụt, bão gây ra đối với đê điều;</p> <p>đ) Chỉ đạo công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về đê điều trong phạm vi địa phương;</p> <p>e) Tổ chức kiểm tra, thanh tra việc thực hiện pháp luật về đê điều và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về đê điều; giải quyết theo thẩm quyền khiếu</p>	

HĐND, UBND cấp tỉnh	HĐND, UBND cấp huyện	HĐND, UBND cấp xã
	nại, tố cáo về hành vi vi phạm pháp luật về đề điều trong phạm vi địa phương theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.	
<p><b>LUẬT GIAO THÔNG ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA</b>  <b>Điều 7. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân khi có tai nạn trên đường thủy nội địa</b>  4. Ủy ban nhân dân nơi xảy ra tai nạn hoặc nơi phát hiện người bị nạn có trách nhiệm giúp đỡ người bị nạn; trường hợp tai nạn gây chết người, sau khi cơ quan điều tra có thẩm quyền đồng ý cho chôn cất mà nạn nhân không rõ tung tích, không có thân nhân hoặc thân nhân không có khả năng chôn cất thì tiến hành chôn cất nạn nhân theo quy định của pháp luật.</p>	<p><b>LUẬT GIAO THÔNG ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA</b>  <b>Điều 7. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân khi có tai nạn trên đường thủy nội địa</b>  4. Ủy ban nhân dân nơi xảy ra tai nạn hoặc nơi phát hiện người bị nạn có trách nhiệm giúp đỡ người bị nạn; trường hợp tai nạn gây chết người, sau khi cơ quan điều tra có thẩm quyền đồng ý cho chôn cất mà nạn nhân không rõ tung tích, không có thân nhân hoặc thân nhân không có khả năng chôn cất thì tiến hành chôn cất nạn nhân theo quy định của pháp luật.</p>	<p><b>LUẬT GIAO THÔNG ĐƯỜNG THỦY NỘI</b>  <b>Điều 7. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân khi có tai nạn trên đường thủy nội địa</b>  4. Ủy ban nhân dân nơi xảy ra tai nạn hoặc nơi phát hiện người bị nạn có trách nhiệm giúp đỡ người bị nạn; trường hợp tai nạn gây chết người, sau khi cơ quan điều tra có thẩm quyền đồng ý cho chôn cất mà nạn nhân không rõ tung tích, không có thân nhân hoặc thân nhân không có khả năng chôn cất thì tiến hành chôn cất nạn nhân theo quy định của pháp luật.</p>
<p><b>LUẬT THỦY LỢI</b>  <b>Điều 42. Trách nhiệm bảo vệ công trình thủy lợi</b>  3. Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm sau đây:  a) Chỉ đạo, tổ chức thực hiện phương án bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn theo thẩm quyền;  b) Huy động lực lượng, vật tư, phương tiện bảo vệ công trình thủy lợi khi xảy ra sự cố hoặc có nguy cơ xảy ra sự cố;  c) Ngăn chặn, xử lý kịp thời hành vi vi phạm pháp luật về thủy lợi trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi và quản lý an toàn công trình thủy lợi trên địa bàn;  d) Kiểm tra, thanh tra việc thực hiện pháp luật về bảo vệ công trình thủy lợi.</p>	<p><b>LUẬT THỦY LỢI</b>  <b>Điều 42. Trách nhiệm bảo vệ công trình thủy lợi</b>  3. Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm sau đây:  a) Chỉ đạo, tổ chức thực hiện phương án bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn theo thẩm quyền;  b) Huy động lực lượng, vật tư, phương tiện bảo vệ công trình thủy lợi khi xảy ra sự cố hoặc có nguy cơ xảy ra sự cố;  c) Ngăn chặn, xử lý kịp thời hành vi vi phạm pháp luật về thủy lợi trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi và quản lý an toàn công trình thủy lợi trên địa bàn;  d) Kiểm tra, thanh tra việc thực hiện pháp luật về bảo vệ công trình thủy lợi.  <b>Điều 57. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp</b>  2. Ủy ban nhân dân cấp huyện trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm sau đây:  a) Tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về</p>	<p><b>LUẬT THỦY LỢI</b>  <b>Điều 42. Trách nhiệm bảo vệ công trình thủy lợi</b>  3. Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm sau đây:  a) Chỉ đạo, tổ chức thực hiện phương án bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn theo thẩm quyền;  b) Huy động lực lượng, vật tư, phương tiện bảo vệ công trình thủy lợi khi xảy ra sự cố hoặc có nguy cơ xảy ra sự cố;  c) Ngăn chặn, xử lý kịp thời hành vi vi phạm pháp luật về thủy lợi trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi và quản lý an toàn công trình thủy lợi trên địa bàn;  d) Kiểm tra, thanh tra việc thực hiện pháp luật về bảo vệ công trình thủy lợi.</p>

HĐND, UBND cấp tỉnh	HĐND, UBND cấp huyện	HĐND, UBND cấp xã
	thủy lợi; b) Tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển thủy lợi; c) Chỉ đạo hoạt động của tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; d) Tổ chức thống kê, xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về thủy lợi; đ) Tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật về thủy lợi; e) Chỉ đạo cơ quan chức năng phối hợp kiểm tra việc thực hiện nội dung giấy phép đối với hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; g) Báo cáo định kỳ và đột xuất về hoạt động thủy lợi trên địa bàn; h) Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo về thủy lợi.	

## 6. Lĩnh vực giáo dục, văn hóa, thông tin, thể dục, thể thao

HĐND, UBND cấp tỉnh	HĐND, UBND cấp huyện	HĐND, UBND cấp xã
<b>LUẬT ĐIỆN ẢNH</b> <b>Điều 47. Trách nhiệm quản lý nhà nước về điện ảnh của Ủy ban nhân dân các cấp</b> 1. Ủy ban nhân dân các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm thực hiện quản lý nhà nước về điện ảnh tại địa phương; bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội, y tế, phòng, chống cháy, nổ, bảo vệ môi trường tại các địa điểm tổ chức sản xuất, phát hành và phổ biến phim. 2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, thực hiện quy định tại khoản 1 Điều này và các nhiệm vụ sau đây:	<b>LUẬT ĐIỆN ẢNH</b> <b>Điều 47. Trách nhiệm quản lý nhà nước về điện ảnh của Ủy ban nhân dân các cấp</b> 1. Ủy ban nhân dân các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm thực hiện quản lý nhà nước về điện ảnh tại địa phương; bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội, y tế, phòng, chống cháy, nổ, bảo vệ môi trường tại các địa điểm tổ chức sản xuất, phát hành và phổ biến phim.	<b>LUẬT ĐIỆN ẢNH</b> <b>Điều 47. Trách nhiệm quản lý nhà nước về điện ảnh của Ủy ban nhân dân các cấp</b> 1. Ủy ban nhân dân các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm thực hiện quản lý nhà nước về điện ảnh tại địa phương; bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội, y tế, phòng, chống cháy, nổ, bảo vệ môi trường tại các địa điểm tổ chức sản xuất, phát hành và phổ biến phim.

HĐND, UBND cấp tỉnh	HĐND, UBND cấp huyện	HĐND, UBND cấp xã
<p>a) Xây dựng, ban hành, thực hiện kế hoạch phát triển điện ảnh phù hợp với thực tế tại địa phương;</p> <p>b) Ban hành hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành các chính sách hỗ trợ, thu hút nhằm tạo điều kiện phát triển điện ảnh tại địa phương;</p> <p>c) Đầu tư phát triển điện ảnh; xây dựng, kiến tạo, củng cố tổ chức và hoạt động phát hành, phổ biến phim tại địa phương;</p> <p>d) Tiếp nhận thông báo và trả lời thông báo đối với việc phổ biến phim tại địa điểm chiếu phim công cộng trong phạm vi quản lý;</p> <p>đ) Cấp, thu hồi Giấy phép phân loại phim, dừng phổ biến phim theo thẩm quyền;</p> <p>e) Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật trong hoạt động điện ảnh theo thẩm quyền.</p>		
<p><b>LUẬT THỂ DỤC, THỂ THAO</b>  <b>“Điều 13. Thẩm quyền quyết định tổ chức giải thể thao quần chúng</b>  4. Ủy ban nhân dân các cấp quyết định tổ chức giải thi đấu thể thao quần chúng của địa phương mình.  <b>“Điều 38. Thẩm quyền quyết định tổ chức giải thể thao thành tích cao</b>  3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tổ chức các giải thể thao sau đây:  a) Giải thể thao quy định tại khoản 5 Điều 37 của Luật này theo đề nghị của Chủ tịch liên đoàn thể thao quốc gia hoặc người đại diện theo pháp luật của tổ chức đăng cai tổ chức giải trong trường hợp chưa có liên đoàn thể thao quốc gia;  b) Giải thể thao quy định tại khoản 6 Điều 37 của Luật này theo đề nghị của người đứng đầu cơ quan chuyên môn về thể dục, thể thao thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;  c) Giải thể thao quy định tại khoản 7 Điều 37 của Luật</p>	<p><b>LUẬT THỂ DỤC, THỂ THAO</b>  <b>“Điều 13. Thẩm quyền quyết định tổ chức giải thể thao quần chúng</b>  4. Ủy ban nhân dân các cấp quyết định tổ chức giải thi đấu thể thao quần chúng của địa phương mình.</p>	<p><b>LUẬT THỂ DỤC, THỂ THAO</b>  <b>“Điều 13. Thẩm quyền quyết định tổ chức giải thể thao quần chúng</b>  4. Ủy ban nhân dân các cấp quyết định tổ chức giải thi đấu thể thao quần chúng của địa phương mình.</p>

HĐND, UBND cấp tỉnh	HĐND, UBND cấp huyện	HĐND, UBND cấp xã
<p>này theo đề nghị của Chủ tịch liên đoàn thể thao tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.”.</p>		
<p><b>LUẬT LƯU TRỮ</b>  <b>Điều 58. Trách nhiệm quản lý về lưu trữ</b>            5. Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện quản lý nhà nước về lưu trữ ở địa phương.</p>	<p><b>LUẬT LƯU TRỮ</b>  <b>Điều 58. Trách nhiệm quản lý về lưu trữ</b>            5. Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện quản lý nhà nước về lưu trữ ở địa phương</p>	<p><b>LUẬT LƯU TRỮ</b>  <b>Điều 58. Trách nhiệm quản lý về lưu trữ</b>            5. Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện quản lý nhà nước về lưu trữ ở địa phương</p>
<p><b>LUẬT THI ĐUA KHEN THƯỞNG</b>  <b>Điều 18. Thẩm quyền phát động, chỉ đạo phong trào thi đua</b>            3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp phát động, chỉ đạo phong trào thi đua trong phạm vi địa phương.</p>	<p><b>LUẬT THI ĐUA KHEN THƯỞNG</b>  <b>Điều 18. Thẩm quyền phát động, chỉ đạo phong trào thi đua</b>            3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp phát động, chỉ đạo phong trào thi đua trong phạm vi địa phương.  <b>Điều 80. Thẩm quyền của Thủ trưởng, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có tư cách pháp nhân thuộc Bộ, ban, ngành, tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác</b>            2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định tặng danh hiệu thôn, tổ dân phố văn hóa, "Tập thể lao động tiên tiến", "Chiến sĩ thi đua cơ sở", "Lao động tiên tiến" và giấy khen.</p>	<p><b>LUẬT THI ĐUA KHEN THƯỞNG</b>  <b>Điều 18. Thẩm quyền phát động, chỉ đạo phong trào thi đua</b>            3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp phát động, chỉ đạo phong trào thi đua trong phạm vi địa phương.</p>
<p><b>LUẬT GIÁO DỤC ĐẠI HỌC SỬA ĐỔI</b>  <b>Điều 52. Thẩm quyền, thủ tục thành lập hoặc cho phép thành lập; cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục; sáp nhập, chia, tách, giải thể nhà trường</b>            b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định đối với trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông, trường phổ thông dân tộc nội trú, trường trung cấp trên địa bàn tỉnh, trừ trường hợp quy định tại điểm c và điểm d khoản này;  <b>Điều 105. Cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục</b>            5. Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện quản lý nhà nước về giáo dục theo phân cấp của Chính phủ, trong</p>	<p><b>LUẬT GIÁO DỤC ĐẠI HỌC SỬA ĐỔI</b>  <b>Điều 52. Thẩm quyền, thủ tục thành lập hoặc cho phép thành lập; cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục; sáp nhập, chia, tách, giải thể nhà trường</b>            a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định đối với trường mầm non, trường mẫu giáo, trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở, trường phổ thông dân tộc bán trú, trừ trường hợp quy định tại điểm d khoản này;  <b>Điều 105. Cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục</b>            5. Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện quản lý nhà nước về giáo dục theo phân cấp của Chính phủ,</p>	<p><b>LUẬT GIÁO DỤC ĐẠI HỌC SỬA ĐỔI</b>  <b>Điều 105. Cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục</b>            5. Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện quản lý nhà nước về giáo dục theo phân cấp của Chính phủ, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, thực hiện các nhiệm vụ sau đây:            a) Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giáo dục của cơ sở giáo dục trên địa bàn;            b) Bảo đảm các điều kiện về đội ngũ nhà giáo, tài chính, cơ sở vật chất, thư viện và thiết bị dạy học của trường công lập thuộc phạm vi quản lý;            c) Phát triển các loại hình nhà trường, thực hiện xã</p>

HĐND, UBND cấp tỉnh	HĐND, UBND cấp huyện	HĐND, UBND cấp xã
<p>phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, thực hiện các nhiệm vụ sau đây:</p> <p>a) Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giáo dục của cơ sở giáo dục trên địa bàn;</p> <p>b) Bảo đảm các điều kiện về đội ngũ nhà giáo, tài chính, cơ sở vật chất, thư viện và thiết bị dạy học của trường công lập thuộc phạm vi quản lý;</p> <p>c) Phát triển các loại hình nhà trường, thực hiện xã hội hóa giáo dục; bảo đảm đáp ứng yêu cầu mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục tại địa phương;</p> <p>d) Thực hiện chủ trương, chính sách của Nhà nước và chính sách của địa phương để bảo đảm quyền tự chủ, trách nhiệm giải trình về thực hiện nhiệm vụ và chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý;</p> <p>đ) Chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách phát triển giáo dục tại địa phương.</p>	<p>trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, thực hiện các nhiệm vụ sau đây:</p> <p>a) Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giáo dục của cơ sở giáo dục trên địa bàn;</p> <p>b) Bảo đảm các điều kiện về đội ngũ nhà giáo, tài chính, cơ sở vật chất, thư viện và thiết bị dạy học của trường công lập thuộc phạm vi quản lý;</p> <p>c) Phát triển các loại hình nhà trường, thực hiện xã hội hóa giáo dục; bảo đảm đáp ứng yêu cầu mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục tại địa phương;</p> <p>d) Thực hiện chủ trương, chính sách của Nhà nước và chính sách của địa phương để bảo đảm quyền tự chủ, trách nhiệm giải trình về thực hiện nhiệm vụ và chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý;</p> <p>đ) Chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách phát triển giáo dục tại địa phương.</p>	<p>hội hóa giáo dục; bảo đảm đáp ứng yêu cầu mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục tại địa phương;</p> <p>d) Thực hiện chủ trương, chính sách của Nhà nước và chính sách của địa phương để bảo đảm quyền tự chủ, trách nhiệm giải trình về thực hiện nhiệm vụ và chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý;</p> <p>đ) Chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách phát triển giáo dục tại địa phương.</p>
<p><b>LUẬT THƯ VIỆN</b>  <b>Điều 50. Trách nhiệm quản lý nhà nước về thư viện của Ủy ban nhân dân các cấp</b></p> <p>1. Ủy ban nhân dân các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, thực hiện quản lý nhà nước về thư viện tại địa phương; tổ chức xây dựng, ban hành, thực hiện chính sách, chiến lược, kế hoạch phát triển thư viện, văn hóa đọc tại địa phương.</p> <p>2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm sau đây:</p> <p>a) Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành chính sách hỗ trợ, thu hút xây dựng và phát triển mạng lưới thư viện tại địa phương đáp ứng nhu cầu tiếp cận thông tin, tri thức</p>	<p><b>LUẬT THƯ VIỆN</b>  <b>Điều 23. Thông báo việc thành lập, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể, chấm dứt hoạt động thư viện</b></p> <p>5. Thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ thông báo được quy định như sau:</p> <p>c) Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp nhận hồ sơ thông báo đối với thư viện cấp xã; thư viện cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác; thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng có trụ sở trên địa bàn;</p> <p><b>Điều 50. Trách nhiệm quản lý nhà nước về thư viện của Ủy ban nhân dân các cấp</b></p>	<p><b>LUẬT THƯ VIỆN</b>  <b>Điều 50. Trách nhiệm quản lý nhà nước về thư viện của Ủy ban nhân dân các cấp</b></p> <p>1. Ủy ban nhân dân các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, thực hiện quản lý nhà nước về thư viện tại địa phương; tổ chức xây dựng, ban hành, thực hiện chính sách, chiến lược, kế hoạch phát triển thư viện, văn hóa đọc tại địa phương.</p>



HĐND, UBND cấp tỉnh	HĐND, UBND cấp huyện	HĐND, UBND cấp xã
<p>của Nhân dân địa phương;</p> <p>b) Đầu tư phát triển thư viện cấp tỉnh; xây dựng, kiên toàn và củng cố hệ thống thư viện công cộng trên địa bàn; khuyến khích tổ chức, cá nhân thành lập, duy trì thư viện cộng đồng, thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng tại địa phương; quy định việc thư viện cấp tỉnh được tiếp nhận xuất bản phẩm xuất bản tại địa phương phù hợp với quy định của pháp luật;</p> <p>c) Chỉ đạo việc hiện đại hóa thư viện, xây dựng cơ chế phối hợp giữa thư viện với cơ quan, tổ chức để phát triển thư viện và văn hóa đọc trên địa bàn;</p> <p>d) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý thư viện công cộng và mạng lưới thư viện trên địa bàn</p>	<p>1. Ủy ban nhân dân các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, thực hiện quản lý nhà nước về thư viện tại địa phương; tổ chức xây dựng, ban hành, thực hiện chính sách, chiến lược, kế hoạch phát triển thư viện, văn hóa đọc tại địa phương.</p>	
<p><b>LUẬT TÀN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN – 2009</b>  <b>Điều 5. Trách nhiệm quản lý nhà nước về tàn số vô tuyến điện</b>  4. Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện quản lý nhà nước về tàn số vô tuyến điện tại địa phương.</p>	<p><b>LUẬT TÀN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN – 2009</b>  <b>Điều 5. Trách nhiệm quản lý nhà nước về tàn số vô tuyến điện</b>  4. Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện quản lý nhà nước về tàn số vô tuyến điện tại địa phương.</p>	<p><b>LUẬT TÀN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN – 2009</b>  <b>Điều 5. Trách nhiệm quản lý nhà nước về tàn số vô tuyến điện</b>  4. Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện quản lý nhà nước về tàn số vô tuyến điện tại địa phương.</p>
<p><b>LUẬT VIỄN THÔNG – 2023</b>  <b>Điều 5. Bảo đảm an toàn cơ sở hạ tầng viễn thông, an toàn thông tin mạng và an ninh thông tin</b>  5. Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Ủy ban nhân dân các cấp, các cơ quan có liên quan, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm bảo vệ an toàn cơ sở hạ tầng viễn thông, xử lý hành vi cản trở việc xây dựng hợp pháp, hành vi phá hoại, xâm phạm cơ sở hạ tầng viễn thông.  <b>Điều 64. Đất sử dụng cho công trình viễn thông</b>  1. Căn cứ quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông quốc gia, quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động và quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ</p>	<p><b>LUẬT VIỄN THÔNG – 2023</b>  <b>Điều 5. Bảo đảm an toàn cơ sở hạ tầng viễn thông, an toàn thông tin mạng và an ninh thông tin</b>  5. Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Ủy ban nhân dân các cấp, các cơ quan có liên quan, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm bảo vệ an toàn cơ sở hạ tầng viễn thông, xử lý hành vi cản trở việc xây dựng hợp pháp, hành vi phá hoại, xâm phạm cơ sở hạ tầng viễn thông.  <b>Điều 64. Đất sử dụng cho công trình viễn thông</b>  2. Ủy ban nhân dân các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm chủ trì,</p>	<p><b>LUẬT VIỄN THÔNG – 2023</b>  <b>Điều 5. Bảo đảm an toàn cơ sở hạ tầng viễn thông, an toàn thông tin mạng và an ninh thông tin</b>  5. Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Ủy ban nhân dân các cấp, các cơ quan có liên quan, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm bảo vệ an toàn cơ sở hạ tầng viễn thông, xử lý hành vi cản trở việc xây dựng hợp pháp, hành vi phá hoại, xâm phạm cơ sở hạ tầng viễn thông.  <b>Điều 64. Đất sử dụng cho công trình viễn thông</b>  2. Ủy ban nhân dân các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm chủ trì,</p>

HĐND, UBND cấp tỉnh	HĐND, UBND cấp huyện	HĐND, UBND cấp xã
<p>quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền có trách nhiệm giao đất, cho thuê đất để xây dựng công trình viễn thông trên địa bàn.</p> <p>2. Ủy ban nhân dân các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với chủ đầu tư công trình viễn thông trong việc thực hiện giải phóng mặt bằng, bồi thường thiệt hại về đất đai, tài sản, bảo vệ diện tích đất dành cho dự án công trình viễn thông quy định tại khoản 1 Điều này và quy định khác của pháp luật có liên quan.</p> <p><b>Điều 69. Trách nhiệm quản lý nhà nước về viễn thông</b></p> <p>5. Ủy ban nhân dân các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, thực hiện quản lý nhà nước về viễn thông tại địa phương.</p>	<p>phối hợp với chủ đầu tư công trình viễn thông trong việc thực hiện giải phóng mặt bằng, bồi thường thiệt hại về đất đai, tài sản, bảo vệ diện tích đất dành cho dự án công trình viễn thông quy định tại khoản 1 Điều này và quy định khác của pháp luật có liên quan.</p> <p><b>Điều 69. Trách nhiệm quản lý nhà nước về viễn thông</b></p> <p>5. Ủy ban nhân dân các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, thực hiện quản lý nhà nước về viễn thông tại địa phương.</p>	<p>phối hợp với chủ đầu tư công trình viễn thông trong việc thực hiện giải phóng mặt bằng, bồi thường thiệt hại về đất đai, tài sản, bảo vệ diện tích đất dành cho dự án công trình viễn thông quy định tại khoản 1 Điều này và quy định khác của pháp luật có liên quan.</p> <p><b>Điều 69. Trách nhiệm quản lý nhà nước về viễn thông</b></p> <p>5. Ủy ban nhân dân các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, thực hiện quản lý nhà nước về viễn thông tại địa phương.</p>

## 7. Lĩnh vực y tế, lao động, thương binh, xã hội

HĐND, UBND cấp tỉnh	HĐND, UBND cấp huyện	HĐND, UBND cấp xã
<p><b>LUẬT KHÁM CHỮA BỆNH</b></p> <p><b>Điều 5. Quản lý nhà nước về khám bệnh, chữa bệnh</b></p> <p>đ) Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện quản lý nhà nước về khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn thuộc thẩm quyền quản lý</p>	<p><b>LUẬT KHÁM CHỮA BỆNH</b></p> <p><b>Điều 5. Quản lý nhà nước về khám bệnh, chữa bệnh</b></p> <p>đ) Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện quản lý nhà nước về khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn thuộc thẩm quyền quản lý</p>	<p><b>LUẬT KHÁM CHỮA BỆNH</b></p> <p><b>Điều 5. Quản lý nhà nước về khám bệnh, chữa bệnh</b></p> <p>đ) Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện quản lý nhà nước về khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn thuộc thẩm quyền quản lý</p>
<p><b>BỘ LUẬT LAO ĐỘNG</b></p> <p><b>Điều 212. Nội dung quản lý nhà nước về lao động</b></p> <p>4. Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện quản lý nhà nước về lao động trong phạm vi địa phương mình.</p>	<p><b>BỘ LUẬT LAO ĐỘNG</b></p> <p><b>Điều 212. Nội dung quản lý nhà nước về lao động</b></p> <p>4. Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện quản lý nhà nước về lao động trong phạm vi địa phương mình.</p>	<p><b>BỘ LUẬT LAO ĐỘNG</b></p> <p><b>Điều 212. Nội dung quản lý nhà nước về lao động</b></p> <p>4. Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện quản lý nhà nước về lao động trong phạm vi địa phương mình.</p>
<p><b>LUẬT NGƯỜI LAO ĐỘNG VIỆT NAM ĐI LAO ĐỘNG Ở NƯỚC NGOÀI THEO HỢP ĐỒNG</b></p>	<p><b>LUẬT NGƯỜI LAO ĐỘNG VIỆT NAM ĐI LAO ĐỘNG Ở NƯỚC NGOÀI THEO HỢP</b></p>	<p><b>LUẬT NGƯỜI LAO ĐỘNG VIỆT NAM ĐI LAO ĐỘNG Ở NƯỚC NGOÀI THEO HỢP</b></p>

HĐND, UBND cấp tỉnh	HĐND, UBND cấp huyện	HĐND, UBND cấp xã
<p><b>2020</b>  <b>Điều 70. Trách nhiệm quản lý nhà nước về người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng</b>            4. Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện quản lý nhà nước về người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trong phạm vi địa phương.</p>	<p><b>ĐỒNG</b>  <b>Điều 70. Trách nhiệm quản lý nhà nước về người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng</b>            4. Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện quản lý nhà nước về người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trong phạm vi địa phương.</p>	<p><b>ĐỒNG</b>  <b>Điều 70. Trách nhiệm quản lý nhà nước về người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng</b>            4. Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện quản lý nhà nước về người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trong phạm vi địa phương.</p>
<p><b>LUẬT PHÒNG CHỐNG TÁC HẠI CỦA RƯỢU, BIA NĂM 2019</b>  <b>Điều 17. Biện pháp quản lý đối với sản xuất rượu thủ công không nhằm mục đích kinh doanh</b>            2. Ủy ban nhân dân các cấp hướng dẫn việc thực hiện các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm; báo cáo sản lượng và tình hình bảo đảm an toàn thực phẩm đối với sản xuất rượu thủ công không nhằm mục đích kinh doanh trên địa bàn.  <b>Điều 30. Trách nhiệm quản lý nhà nước về phòng, chống tác hại của rượu, bia</b>            4. Ủy ban nhân dân các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, thực hiện quản lý nhà nước về phòng, chống tác hại của rượu, bia tại địa phương.</p>	<p><b>LUẬT PHÒNG CHỐNG TÁC HẠI CỦA RƯỢU, BIA NĂM 2019</b>  <b>Điều 17. Biện pháp quản lý đối với sản xuất rượu thủ công không nhằm mục đích kinh doanh</b>            2. Ủy ban nhân dân các cấp hướng dẫn việc thực hiện các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm; báo cáo sản lượng và tình hình bảo đảm an toàn thực phẩm đối với sản xuất rượu thủ công không nhằm mục đích kinh doanh trên địa bàn.  <b>Điều 30. Trách nhiệm quản lý nhà nước về phòng, chống tác hại của rượu, bia</b>            4. Ủy ban nhân dân các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, thực hiện quản lý nhà nước về phòng, chống tác hại của rượu, bia tại địa phương.</p>	<p><b>LUẬT PHÒNG CHỐNG TÁC HẠI CỦA RƯỢU, BIA NĂM 2019</b>  <b>Điều 17. Biện pháp quản lý đối với sản xuất rượu thủ công không nhằm mục đích kinh doanh</b>            2. Ủy ban nhân dân các cấp hướng dẫn việc thực hiện các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm; báo cáo sản lượng và tình hình bảo đảm an toàn thực phẩm đối với sản xuất rượu thủ công không nhằm mục đích kinh doanh trên địa bàn.  <b>Điều 30. Trách nhiệm quản lý nhà nước về phòng, chống tác hại của rượu, bia</b>            4. Ủy ban nhân dân các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, thực hiện quản lý nhà nước về phòng, chống tác hại của rượu, bia tại địa phương.</p>
<p><b>LUẬT PHÒNG, CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH</b>  <b>Điều 16. Tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình</b>            3. Ủy ban nhân dân các cấp chủ trì, phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ cùng cấp và cơ quan, tổ chức, cá nhân khác hướng dẫn, tạo điều kiện cho hoạt động tư vấn; bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về phòng, chống bạo lực gia đình cho người thực hiện tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình ở cơ sở.  <b>Điều 47. Trách nhiệm của các cơ quan quản lý</b></p>	<p><b>LUẬT PHÒNG, CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH</b>  <b>Điều 16. Tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình</b>            3. Ủy ban nhân dân các cấp chủ trì, phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ cùng cấp và cơ quan, tổ chức, cá nhân khác hướng dẫn, tạo điều kiện cho hoạt động tư vấn; bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về phòng, chống bạo lực gia đình cho người thực hiện tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình ở cơ sở.  <b>Điều 47. Trách nhiệm của các cơ quan quản lý</b></p>	<p><b>LUẬT PHÒNG, CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH</b>  <b>Điều 16. Tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình</b>            3. Ủy ban nhân dân các cấp chủ trì, phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ cùng cấp và cơ quan, tổ chức, cá nhân khác hướng dẫn, tạo điều kiện cho hoạt động tư vấn; bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về phòng, chống bạo lực gia đình cho người thực hiện tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình ở cơ sở.  <b>Điều 47. Trách nhiệm của các cơ quan quản lý</b></p>

<b>HĐND, UBND cấp tỉnh</b>	<b>HĐND, UBND cấp huyện</b>	<b>HĐND, UBND cấp xã</b>
<p><b>nhà nước về phòng, chống bạo lực gia đình</b> 4. Ủy ban nhân dân các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm thực hiện quản lý nhà nước về phòng, chống bạo lực gia đình tại địa phương. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện công tác thống kê về phòng, chống bạo lực gia đình thuộc trách nhiệm quản lý của mình và gửi kết quả đến Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p>	<p><b>nhà nước về phòng, chống bạo lực gia đình</b> 4. Ủy ban nhân dân các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm thực hiện quản lý nhà nước về phòng, chống bạo lực gia đình tại địa phương. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện công tác thống kê về phòng, chống bạo lực gia đình thuộc trách nhiệm quản lý của mình và gửi kết quả đến Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p>	<p><b>nhà nước về phòng, chống bạo lực gia đình</b> 4. Ủy ban nhân dân các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm thực hiện quản lý nhà nước về phòng, chống bạo lực gia đình tại địa phương. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện công tác thống kê về phòng, chống bạo lực gia đình thuộc trách nhiệm quản lý của mình và gửi kết quả đến Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p>
<p><b>LUẬT THỰC HIỆN DÂN CHỦ Ở CƠ SỞ</b> <b>Điều 85. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện</b> 1. Tổ chức thi hành pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn. 2. Xây dựng, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định các biện pháp bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn. 3. Báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền về tình hình thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn khi được yêu cầu.</p>	<p><b>LUẬT THỰC HIỆN DÂN CHỦ Ở CƠ SỞ</b> <b>Điều 85. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện</b> 1. Tổ chức thi hành pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn. 2. Xây dựng, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định các biện pháp bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn. 3. Báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền về tình hình thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn khi được yêu cầu.</p>	
<p><b>LUẬT CON NUÔI</b> <b>Điều 44. Cơ quan quản lý nhà nước về nuôi con nuôi</b> 4. Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thực hiện quản lý nhà nước về nuôi con nuôi tại địa phương.</p>	<p><b>LUẬT CON NUÔI</b> <b>Điều 44. Cơ quan quản lý nhà nước về nuôi con nuôi</b> 4. Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thực hiện quản lý nhà nước về nuôi con nuôi tại địa phương. <b>Điều 49. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp</b> 2. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm sau đây: a) Giải quyết các việc hộ tịch liên quan đến nuôi con nuôi; b) Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về nuôi con nuôi tại địa phương; c) Kiểm tra, theo dõi tình hình nuôi con nuôi ở địa phương; giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi</p>	<p><b>LUẬT CON NUÔI</b> <b>Điều 44. Cơ quan quản lý nhà nước về nuôi con nuôi</b> 4. Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thực hiện quản lý nhà nước về nuôi con nuôi tại địa phương.</p>

HĐND, UBND cấp tỉnh	HĐND, UBND cấp huyện	HĐND, UBND cấp xã
	<p>phạm pháp luật trong lĩnh vực nuôi con nuôi theo thẩm quyền;</p> <p>d) Báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về tình hình giải quyết việc nuôi con nuôi và thực hiện pháp luật về nuôi con nuôi tại địa phương.</p>	
<p><b>LUẬT NGƯỜI CAO TUỔI</b>  <b>Điều 28. Cơ quan quản lý nhà nước về công tác người cao tuổi</b>            4. Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện quản lý nhà nước về công tác người cao tuổi; lồng ghép hoạt động về người cao tuổi vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; tạo điều kiện cho cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia chăm sóc, phát huy vai trò người cao tuổi.</p>	<p><b>LUẬT NGƯỜI CAO TUỔI</b>  <b>Điều 28. Cơ quan quản lý nhà nước về công tác người cao tuổi</b>            4. Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện quản lý nhà nước về công tác người cao tuổi; lồng ghép hoạt động về người cao tuổi vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; tạo điều kiện cho cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia chăm sóc, phát huy vai trò người cao tuổi.</p>	<p><b>LUẬT NGƯỜI CAO TUỔI</b>  <b>Điều 28. Cơ quan quản lý nhà nước về công tác người cao tuổi</b>            4. Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện quản lý nhà nước về công tác người cao tuổi; lồng ghép hoạt động về người cao tuổi vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; tạo điều kiện cho cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia chăm sóc, phát huy vai trò người cao tuổi.</p>
<p><b>LUẬT BÌNH ĐẲNG GIỚI - 2006</b>  <b>Điều 9. Cơ quan quản lý nhà nước về bình đẳng giới</b>            4. Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện quản lý nhà nước về bình đẳng giới trong phạm vi địa phương theo phân cấp của Chính phủ.  <b>Điều 28. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp</b>            1. Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới tại địa phương.            2. Trình Hội đồng nhân dân ban hành hoặc ban hành văn bản quy phạm pháp luật về bình đẳng giới theo thẩm quyền.            3. Tổ chức thực hiện pháp luật về bình đẳng giới ở địa phương.            4. Thực hiện thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật và giải quyết khiếu nại, tố cáo về bình đẳng giới.            5. Tổ chức, chỉ đạo việc tuyên truyền, giáo dục về giới và pháp luật về bình đẳng giới cho nhân dân địa phương.</p>	<p><b>LUẬT BÌNH ĐẲNG GIỚI - 2006</b>  <b>Điều 9. Cơ quan quản lý nhà nước về bình đẳng giới</b>            4. Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện quản lý nhà nước về bình đẳng giới trong phạm vi địa phương theo phân cấp của Chính phủ.  <b>Điều 28. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp</b>            1. Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới tại địa phương.            2. Trình Hội đồng nhân dân ban hành hoặc ban hành văn bản quy phạm pháp luật về bình đẳng giới theo thẩm quyền.            3. Tổ chức thực hiện pháp luật về bình đẳng giới ở địa phương.            4. Thực hiện thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật và giải quyết khiếu nại, tố cáo về bình đẳng giới.            5. Tổ chức, chỉ đạo việc tuyên truyền, giáo dục về giới và pháp luật về bình đẳng giới cho nhân dân địa phương.</p>	<p><b>LUẬT BÌNH ĐẲNG GIỚI - 2006</b>  <b>Điều 9. Cơ quan quản lý nhà nước về bình đẳng giới</b>            4. Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện quản lý nhà nước về bình đẳng giới trong phạm vi địa phương theo phân cấp của Chính phủ.  <b>Điều 28. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp</b>            1. Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới tại địa phương.            2. Trình Hội đồng nhân dân ban hành hoặc ban hành văn bản quy phạm pháp luật về bình đẳng giới theo thẩm quyền.            3. Tổ chức thực hiện pháp luật về bình đẳng giới ở địa phương.            4. Thực hiện thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật và giải quyết khiếu nại, tố cáo về bình đẳng giới.            5. Tổ chức, chỉ đạo việc tuyên truyền, giáo dục về giới và pháp luật về bình đẳng giới cho nhân dân</p>

HĐND, UBND cấp tỉnh	HĐND, UBND cấp huyện	HĐND, UBND cấp xã
<p><b>Điều 36. Giám sát việc thực hiện pháp luật về bình đẳng giới</b></p> <p>2. Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm giám sát việc thực hiện pháp luật về bình đẳng giới tại địa phương.</p>	<p><b>Điều 36. Giám sát việc thực hiện pháp luật về bình đẳng giới</b></p> <p>2. Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm giám sát việc thực hiện pháp luật về bình đẳng giới tại địa phương.</p>	<p>địa phương.</p> <p><b>Điều 36. Giám sát việc thực hiện pháp luật về bình đẳng giới</b></p> <p>2. Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm giám sát việc thực hiện pháp luật về bình đẳng giới tại địa phương.</p>
<p><b>LUẬT HOẠT ĐỘNG CHỮ THẬP ĐỎ</b></p> <p><b>Điều 30. Cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động chữ thập đỏ</b></p> <p>4. Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình quản lý hoạt động chữ thập đỏ ở địa phương.</p>	<p><b>LUẬT HOẠT ĐỘNG CHỮ THẬP ĐỎ</b></p> <p><b>Điều 30. Cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động chữ thập đỏ</b></p> <p>4. Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình quản lý hoạt động chữ thập đỏ ở địa phương.</p>	<p><b>LUẬT HOẠT ĐỘNG CHỮ THẬP ĐỎ</b></p> <p><b>Điều 30. Cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động chữ thập đỏ</b></p> <p>4. Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình quản lý hoạt động chữ thập đỏ ở địa phương.</p>
<p><b>LUẬT HIẾN, LẤY, GHEP MÔ, BỘ PHẬN CƠ THỂ NGƯỜI VÀ HIẾN, LẤY XÁC</b></p> <p><b>Điều 9. Thông tin, tuyên truyền về hiến, lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người và hiến, lấy xác</b></p> <p>4. Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền về mục đích nhân đạo, chữa bệnh, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và ý nghĩa của việc hiến, lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người và hiến, lấy xác tại địa phương.</p>	<p><b>LUẬT HIẾN, LẤY, GHEP MÔ, BỘ PHẬN CƠ THỂ NGƯỜI VÀ HIẾN, LẤY XÁC</b></p> <p><b>Điều 9. Thông tin, tuyên truyền về hiến, lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người và hiến, lấy xác</b></p> <p>4. Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền về mục đích nhân đạo, chữa bệnh, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và ý nghĩa của việc hiến, lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người và hiến, lấy xác tại địa phương.</p>	<p><b>LUẬT HIẾN, LẤY, GHEP MÔ, BỘ PHẬN CƠ THỂ NGƯỜI VÀ HIẾN, LẤY XÁC</b></p> <p><b>Điều 9. Thông tin, tuyên truyền về hiến, lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người và hiến, lấy xác</b></p> <p>4. Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền về mục đích nhân đạo, chữa bệnh, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và ý nghĩa của việc hiến, lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người và hiến, lấy xác tại địa phương.</p>
<p><b>LUẬT BẢO VỆ SỨC KHỎE NHÂN DÂN</b></p> <p><b>Điều 3 Trách nhiệm của Nhà nước.</b></p> <p>3- Hội đồng nhân dân các cấp dành tỷ lệ ngân sách thích đáng cho công tác bảo vệ sức khỏe nhân dân ở địa phương; thường xuyên giám sát, kiểm tra việc tuân theo pháp luật về bảo vệ sức khỏe nhân dân của Ủy ban nhân dân cùng cấp, của các cơ quan, các tổ chức xã hội, cơ sở sản xuất, kinh doanh của Nhà nước, tập thể, tư nhân và mọi công dân trong địa phương. Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm thực hiện các biện pháp để bảo đảm vệ sinh ăn, ở, sinh hoạt, vệ sinh công cộng cho nhân dân trong địa phương; lãnh đạo các cơ quan y tế trực thuộc, chỉ đạo</p>	<p><b>LUẬT BẢO VỆ SỨC KHỎE NHÂN DÂN</b></p> <p><b>Điều 3 Trách nhiệm của Nhà nước.</b></p> <p>3- Hội đồng nhân dân các cấp dành tỷ lệ ngân sách thích đáng cho công tác bảo vệ sức khỏe nhân dân ở địa phương; thường xuyên giám sát, kiểm tra việc tuân theo pháp luật về bảo vệ sức khỏe nhân dân của Ủy ban nhân dân cùng cấp, của các cơ quan, các tổ chức xã hội, cơ sở sản xuất, kinh doanh của Nhà nước, tập thể, tư nhân và mọi công dân trong địa phương. Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm thực hiện các biện pháp để bảo đảm vệ sinh ăn, ở, sinh hoạt, vệ sinh công cộng cho nhân dân trong địa phương; lãnh đạo các cơ quan y tế trực</p>	<p><b>LUẬT BẢO VỆ SỨC KHỎE NHÂN DÂN</b></p> <p><b>Điều 3 Trách nhiệm của Nhà nước.</b></p> <p>3- Hội đồng nhân dân các cấp dành tỷ lệ ngân sách thích đáng cho công tác bảo vệ sức khỏe nhân dân ở địa phương; thường xuyên giám sát, kiểm tra việc tuân theo pháp luật về bảo vệ sức khỏe nhân dân của Ủy ban nhân dân cùng cấp, của các cơ quan, các tổ chức xã hội, cơ sở sản xuất, kinh doanh của Nhà nước, tập thể, tư nhân và mọi công dân trong địa phương. Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm thực hiện các biện pháp để bảo đảm vệ sinh ăn, ở, sinh hoạt, vệ sinh công cộng cho nhân dân trong địa phương; lãnh đạo các cơ quan y tế trực</p>

HĐND, UBND cấp tỉnh	HĐND, UBND cấp huyện	HĐND, UBND cấp xã
<p>sự phối hợp giữa các ngành, các tổ chức xã hội trong địa phương để thực hiện những quy định của pháp luật về bảo vệ sức khoẻ nhân dân.</p> <p><b>Điều 13. Vệ sinh trong trường học và nhà trẻ.</b></p> <p>1. Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp, ngành giáo dục và các ngành có liên quan phải từng bước bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị, ánh sáng, đồ dùng giảng dạy, học tập ở trường học và nhà trẻ, không làm ảnh hưởng đến sức khoẻ của học sinh và giáo viên.</p> <p><b>Điều 17 Phòng và chống các bệnh nhiễm khuẩn, bệnh dịch.</b></p> <p>3- Ủy ban nhân dân các cấp phải bảo đảm công tác phòng dịch, chống dịch tại địa phương.</p> <p><b>Điều 34 Kế thừa và phát triển nền y học, được học cổ truyền dân tộc.</b></p> <p>2- Ngành y tế, Ủy ban nhân dân các cấp phải củng cố và mở rộng mạng lưới phục vụ y tế bằng y học, được học cổ truyền dân tộc và phát triển nuôi trồng dược liệu trong địa phương mình.</p> <p><b>Điều 42. Bảo vệ sức khoẻ đồng bào các dân tộc thiểu số.</b></p> <p>4- Ủy ban nhân dân các cấp, các ngành có liên quan và các tổ chức xã hội có trách nhiệm tuyên truyền giáo dục vệ sinh, xây dựng nếp sống văn minh, văn hoá mới cho đồng bào các dân tộc thiểu số.</p>	<p>thuộc, chỉ đạo sự phối hợp giữa các ngành, các tổ chức xã hội trong địa phương để thực hiện những quy định của pháp luật về bảo vệ sức khoẻ nhân dân.</p> <p><b>Điều 13. Vệ sinh trong trường học và nhà trẻ.</b></p> <p>1- Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp, ngành giáo dục và các ngành có liên quan phải từng bước bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị, ánh sáng, đồ dùng giảng dạy, học tập ở trường học và nhà trẻ, không làm ảnh hưởng đến sức khoẻ của học sinh và giáo viên.</p> <p><b>Điều 17. Phòng và chống các bệnh nhiễm khuẩn, bệnh dịch.</b></p> <p>3- Ủy ban nhân dân các cấp phải bảo đảm công tác phòng dịch, chống dịch tại địa phương.</p> <p><b>Điều 34 Kế thừa và phát triển nền y học, được học cổ truyền dân tộc.</b></p> <p>2- Ngành y tế, Ủy ban nhân dân các cấp phải củng cố và mở rộng mạng lưới phục vụ y tế bằng y học, được học cổ truyền dân tộc và phát triển nuôi trồng dược liệu trong địa phương mình.</p> <p><b>Điều 42. Bảo vệ sức khoẻ đồng bào các dân tộc thiểu số.</b></p> <p>4- Ủy ban nhân dân các cấp, các ngành có liên quan và các tổ chức xã hội có trách nhiệm tuyên truyền giáo dục vệ sinh, xây dựng nếp sống văn minh, văn hoá mới cho đồng bào các dân tộc thiểu số.</p>	<p>thuộc, chỉ đạo sự phối hợp giữa các ngành, các tổ chức xã hội trong địa phương để thực hiện những quy định của pháp luật về bảo vệ sức khoẻ nhân dân.</p> <p><b>Điều 13. Vệ sinh trong trường học và nhà trẻ.</b></p> <p>1- Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp, ngành giáo dục và các ngành có liên quan phải từng bước bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị, ánh sáng, đồ dùng giảng dạy, học tập ở trường học và nhà trẻ, không làm ảnh hưởng đến sức khoẻ của học sinh và giáo viên.</p> <p><b>Điều 17. Phòng và chống các bệnh nhiễm khuẩn, bệnh dịch.</b></p> <p>3- Ủy ban nhân dân các cấp phải bảo đảm công tác phòng dịch, chống dịch tại địa phương.</p> <p><b>Điều 34 Kế thừa và phát triển nền y học, được học cổ truyền dân tộc.</b></p> <p>2- Ngành y tế, Ủy ban nhân dân các cấp phải củng cố và mở rộng mạng lưới phục vụ y tế bằng y học, được học cổ truyền dân tộc và phát triển nuôi trồng dược liệu trong địa phương mình.</p> <p><b>Điều 42. Bảo vệ sức khoẻ đồng bào các dân tộc thiểu số.</b></p> <p><b>4- Ủy ban nhân dân các cấp, các ngành có liên quan</b> và các tổ chức xã hội có trách nhiệm tuyên truyền giáo dục vệ sinh, xây dựng nếp sống văn minh, văn hoá mới cho đồng bào các dân tộc thiểu số.</p>
<p><b>LUẬT BẢO HIỂM Y TẾ</b></p> <p><b>Điều 5. Cơ quan quản lý nhà nước về bảo hiểm y tế</b></p> <p>4. Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện quản lý nhà nước về bảo hiểm y tế tại địa phương.</p> <p><b>Điều 8. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp</b></p>	<p><b>LUẬT BẢO HIỂM Y TẾ</b></p> <p><b>Điều 5. Cơ quan quản lý nhà nước về bảo hiểm y tế</b></p> <p>4. Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện quản lý nhà nước về bảo hiểm y tế tại địa phương.</p> <p><b>Điều 8. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các</b></p>	<p><b>LUẬT BẢO HIỂM Y TẾ</b></p> <p><b>Điều 5. Cơ quan quản lý nhà nước về bảo hiểm y tế</b></p> <p>4. Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện quản lý nhà nước về bảo hiểm y tế tại địa phương.</p> <p><b>Điều 8. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các</b></p>

HĐND, UBND cấp tỉnh	HĐND, UBND cấp huyện	HĐND, UBND cấp xã
<p><b>về bảo hiểm y tế</b></p> <p>1. Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm sau đây:</p> <p>a) Chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện chính sách, pháp luật về bảo hiểm y tế;</p> <p>b) Bảo đảm kinh phí đóng bảo hiểm y tế cho các đối tượng được ngân sách nhà nước đóng hoặc hỗ trợ theo quy định của Luật này;</p> <p>c) Tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về bảo hiểm y tế;</p> <p>d) Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo về bảo hiểm y tế.</p> <p>2.[14] Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, ngoài việc thực hiện trách nhiệm quy định tại khoản 1 Điều này, có trách nhiệm chỉ đạo xây dựng bộ máy, nguồn lực để thực hiện quản lý nhà nước về bảo hiểm y tế tại địa phương và quản lý, sử dụng nguồn kinh phí theo quy định tại <a href="#">khoản 3 Điều 35 của Luật này</a>.</p>	<p><b>cấp về bảo hiểm y tế</b></p> <p>1. Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm sau đây:</p> <p>a) Chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện chính sách, pháp luật về bảo hiểm y tế;</p> <p>b) Bảo đảm kinh phí đóng bảo hiểm y tế cho các đối tượng được ngân sách nhà nước đóng hoặc hỗ trợ theo quy định của Luật này;</p> <p>c) Tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về bảo hiểm y tế;</p> <p>d) Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo về bảo hiểm y tế.</p>	<p><b>cấp về bảo hiểm y tế</b></p> <p>1. Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm sau đây:</p> <p>a) Chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện chính sách, pháp luật về bảo hiểm y tế;</p> <p>b) Bảo đảm kinh phí đóng bảo hiểm y tế cho các đối tượng được ngân sách nhà nước đóng hoặc hỗ trợ theo quy định của Luật này;</p> <p>c) Tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về bảo hiểm y tế;</p> <p>d) Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo về bảo hiểm y tế.</p> <p>3.15. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã), ngoài việc thực hiện trách nhiệm quy định tại khoản 1 Điều này, có trách nhiệm lập danh sách tham gia bảo hiểm y tế trên địa bàn cho các đối tượng quy định tại các <a href="#">khoản 2, 3, 4 và 5 Điều 12 của Luật này</a> theo hộ gia đình, trừ đối tượng quy định tại các <a href="#">điểm a, 1 và n khoản 3 và điểm b khoản 4 Điều 12 của Luật này</a>; Ủy ban nhân dân cấp xã phải lập danh sách đề nghị cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em đồng thời với việc cấp giấy khai sinh.</p>
<p><b>LUẬT PHÒNG CHỐNG BỆNH TRUYỀN NHIỄM</b></p> <p><b>Điều 6. Cơ quan quản lý nhà nước về phòng, chống bệnh truyền nhiễm</b></p> <p>4. Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện quản lý nhà nước về công tác phòng, chống bệnh truyền nhiễm theo phân cấp của Chính phủ.</p> <p><b>Điều 12. Trách nhiệm thông tin, giáo dục, truyền thông về phòng, chống bệnh truyền nhiễm</b></p> <p>5. Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác thông tin, giáo dục, truyền</p>	<p><b>LUẬT PHÒNG CHỐNG BỆNH TRUYỀN NHIỄM</b></p> <p><b>Điều 6. Cơ quan quản lý nhà nước về phòng, chống bệnh truyền nhiễm</b></p> <p>4. Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện quản lý nhà nước về công tác phòng, chống bệnh truyền nhiễm theo phân cấp của Chính phủ.</p> <p><b>Điều 12. Trách nhiệm thông tin, giáo dục, truyền thông về phòng, chống bệnh truyền nhiễm</b></p> <p>5. Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác thông tin, giáo dục,</p>	<p><b>LUẬT PHÒNG CHỐNG BỆNH TRUYỀN NHIỄM</b></p> <p><b>Điều 6. Cơ quan quản lý nhà nước về phòng, chống bệnh truyền nhiễm</b></p> <p>4. Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện quản lý nhà nước về công tác phòng, chống bệnh truyền nhiễm theo phân cấp của Chính phủ.</p> <p><b>Điều 12. Trách nhiệm thông tin, giáo dục, truyền thông về phòng, chống bệnh truyền nhiễm</b></p> <p>5. Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác thông tin, giáo dục,</p>



HĐND, UBND cấp tỉnh	HĐND, UBND cấp huyện	HĐND, UBND cấp xã
thông về phòng, chống bệnh truyền nhiễm cho nhân dân địa phương.	truyền thông về phòng, chống bệnh truyền nhiễm cho nhân dân địa phương.	truyền thông về phòng, chống bệnh truyền nhiễm cho nhân dân địa phương.
<p><b>LUẬT PHÒNG CHỐNG TÁC HẠI CỦA THUỐC LÁ</b></p> <p><b>Điều 5. Trách nhiệm quản lý nhà nước về phòng, chống tác hại của thuốc lá</b></p> <p>4. Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện quản lý nhà nước về phòng, chống tác hại của thuốc lá; chủ trì tổ chức, chỉ đạo và chịu trách nhiệm thực hiện các quy định về địa điểm cấm hút thuốc lá tại địa phương.</p> <p><b>Điều 10. Thông tin, giáo dục, truyền thông về phòng, chống tác hại của thuốc lá</b></p> <p>e) Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm tổ chức thông tin, giáo dục, truyền thông về phòng, chống tác hại của thuốc lá tại địa phương;</p> <p><b>Điều 18. Trách nhiệm trong hỗ trợ cai nghiện thuốc lá</b></p> <p>2. Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động cai nghiện và tư vấn cai nghiện thuốc lá.</p> <p><b>Điều 27. Trách nhiệm phòng, chống thuốc lá nhập lậu, thuốc lá giả</b></p> <p>2. Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tại địa phương tổ chức, chỉ đạo, bố trí lực lượng và phân công trách nhiệm cụ thể cho các cơ quan liên quan thực hiện công tác phòng, chống thuốc lá nhập lậu, thuốc lá giả.</p> <p><b>Điều 32. Trách nhiệm xử lý vi phạm pháp luật về phòng, chống tác hại của thuốc lá</b></p> <p>7. Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan để tổ chức, chỉ đạo, bố trí lực lượng và phân công trách nhiệm cụ thể cho các tổ chức, cá nhân có liên quan</p>	<p><b>LUẬT PHÒNG CHỐNG TÁC HẠI CỦA THUỐC LÁ</b></p> <p><b>Điều 5. Trách nhiệm quản lý nhà nước về phòng, chống tác hại của thuốc lá</b></p> <p>4. Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện quản lý nhà nước về phòng, chống tác hại của thuốc lá; chủ trì tổ chức, chỉ đạo và chịu trách nhiệm thực hiện các quy định về địa điểm cấm hút thuốc lá tại địa phương.</p> <p><b>Điều 10. Thông tin, giáo dục, truyền thông về phòng, chống tác hại của thuốc lá</b></p> <p>e) Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm tổ chức thông tin, giáo dục, truyền thông về phòng, chống tác hại của thuốc lá tại địa phương;</p> <p><b>Điều 18. Trách nhiệm trong hỗ trợ cai nghiện thuốc lá</b></p> <p>2. Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động cai nghiện và tư vấn cai nghiện thuốc lá.</p> <p><b>Điều 27. Trách nhiệm phòng, chống thuốc lá nhập lậu, thuốc lá giả</b></p> <p>2. Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tại địa phương tổ chức, chỉ đạo, bố trí lực lượng và phân công trách nhiệm cụ thể cho các cơ quan liên quan thực hiện công tác phòng, chống thuốc lá nhập lậu, thuốc lá giả.</p> <p><b>Điều 32. Trách nhiệm xử lý vi phạm pháp luật về phòng, chống tác hại của thuốc lá</b></p> <p>7. Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan để tổ chức, chỉ đạo, bố trí lực lượng và phân công trách nhiệm cụ thể cho các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc xử lý vi phạm hành chính đối với hành vi</p>	<p><b>LUẬT PHÒNG CHỐNG TÁC HẠI CỦA THUỐC LÁ</b></p> <p><b>Điều 5. Trách nhiệm quản lý nhà nước về phòng, chống tác hại của thuốc lá</b></p> <p>4. Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện quản lý nhà nước về phòng, chống tác hại của thuốc lá; chủ trì tổ chức, chỉ đạo và chịu trách nhiệm thực hiện các quy định về địa điểm cấm hút thuốc lá tại địa phương.</p> <p><b>Điều 10. Thông tin, giáo dục, truyền thông về phòng, chống tác hại của thuốc lá</b></p> <p>e) Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm tổ chức thông tin, giáo dục, truyền thông về phòng, chống tác hại của thuốc lá tại địa phương;</p> <p><b>Điều 18. Trách nhiệm trong hỗ trợ cai nghiện thuốc lá</b></p> <p>2. Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động cai nghiện và tư vấn cai nghiện thuốc lá.</p> <p><b>Điều 27. Trách nhiệm phòng, chống thuốc lá nhập lậu, thuốc lá giả</b></p> <p>2. Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tại địa phương tổ chức, chỉ đạo, bố trí lực lượng và phân công trách nhiệm cụ thể cho các cơ quan liên quan thực hiện công tác phòng, chống thuốc lá nhập lậu, thuốc lá giả.</p> <p><b>Điều 32. Trách nhiệm xử lý vi phạm pháp luật về phòng, chống tác hại của thuốc lá</b></p> <p>7. Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan để tổ chức, chỉ đạo, bố trí lực lượng và phân công trách nhiệm cụ thể cho các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc xử lý vi phạm hành chính đối với hành vi</p>

HĐND, UBND cấp tỉnh	HĐND, UBND cấp huyện	HĐND, UBND cấp xã
<p>trong việc xử lý vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm quy định về hút thuốc lá tại địa điểm có quy định cấm, kinh doanh thuốc lá nhập lậu, thuốc lá giả. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm chủ trì, tổ chức việc xử phạt đối với hành vi hút thuốc lá tại địa điểm công cộng có quy định cấm thuộc địa bàn quản lý.</p>	<p>vi phạm quy định về hút thuốc lá tại địa điểm có quy định cấm, kinh doanh thuốc lá nhập lậu, thuốc lá giả. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm chủ trì, tổ chức việc xử phạt đối với hành vi hút thuốc lá tại địa điểm công cộng có quy định cấm thuộc địa bàn quản lý.</p>	<p>vi phạm quy định về hút thuốc lá tại địa điểm có quy định cấm, kinh doanh thuốc lá nhập lậu, thuốc lá giả. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm chủ trì, tổ chức việc xử phạt đối với hành vi hút thuốc lá tại địa điểm công cộng có quy định cấm thuộc địa bàn quản lý.</p>
<p><b>LUẬT PHÒNG CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH</b>  <b>Điều 16. Tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình</b>  3. Ủy ban nhân dân các cấp chủ trì, phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ cùng cấp và cơ quan, tổ chức, cá nhân khác hướng dẫn, tạo điều kiện cho hoạt động tư vấn; bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về phòng, chống bạo lực gia đình cho người thực hiện tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình ở cơ sở.  <b>Điều 47. Trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước về phòng, chống bạo lực gia đình</b>  4. Ủy ban nhân dân các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm thực hiện quản lý nhà nước về phòng, chống bạo lực gia đình tại địa phương. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện công tác thống kê về phòng, chống bạo lực gia đình thuộc trách nhiệm quản lý của mình và gửi kết quả đến Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p>	<p><b>LUẬT PHÒNG CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH</b>  <b>Điều 16. Tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình</b>  3. Ủy ban nhân dân các cấp chủ trì, phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ cùng cấp và cơ quan, tổ chức, cá nhân khác hướng dẫn, tạo điều kiện cho hoạt động tư vấn; bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về phòng, chống bạo lực gia đình cho người thực hiện tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình ở cơ sở.  <b>Điều 47. Trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước về phòng, chống bạo lực gia đình</b>  4. Ủy ban nhân dân các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm thực hiện quản lý nhà nước về phòng, chống bạo lực gia đình tại địa phương. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện công tác thống kê về phòng, chống bạo lực gia đình thuộc trách nhiệm quản lý của mình và gửi kết quả đến Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p>	<p><b>LUẬT PHÒNG CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH</b>  <b>Điều 16. Tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình</b>  3. Ủy ban nhân dân các cấp chủ trì, phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ cùng cấp và cơ quan, tổ chức, cá nhân khác hướng dẫn, tạo điều kiện cho hoạt động tư vấn; bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về phòng, chống bạo lực gia đình cho người thực hiện tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình ở cơ sở.  <b>Điều 47. Trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước về phòng, chống bạo lực gia đình</b>  4. Ủy ban nhân dân các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm thực hiện quản lý nhà nước về phòng, chống bạo lực gia đình tại địa phương. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện công tác thống kê về phòng, chống bạo lực gia đình thuộc trách nhiệm quản lý của mình và gửi kết quả đến Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p>

## 8. Lĩnh vực quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội

HĐND, UBND cấp tỉnh	HĐND, UBND cấp huyện	HĐND, UBND cấp xã
<p><b>LUẬT PHÒNG, CHỐNG BUÔN BÁN NGƯỜI NĂM 2011</b></p> <p><b>Điều 41. Trách nhiệm quản lý nhà nước về phòng, chống mua bán người</b></p> <p>14. Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thực hiện quản lý nhà nước về phòng, chống mua bán người tại địa phương, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 52 của Luật này.</p> <p><b>Điều 52. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp</b></p> <p>1. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm:</p> <p>a) Lồng ghép nội dung phòng, chống mua bán người vào các chương trình phát triển kinh tế - xã hội;</p> <p>b) Tổ chức thực hiện công tác phòng, chống mua bán người;</p> <p>c) Bố trí ngân sách cho công tác phòng, chống mua bán người;</p> <p>d) Xử lý kịp thời, nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống mua bán người;</p> <p>đ) Tổ chức thực hiện công tác quản lý an ninh, trật tự để phòng, chống mua bán người.</p> <p>2. Cùng với việc thực hiện quy định tại khoản 1 Điều này, Ủy ban nhân dân cấp xã còn có trách nhiệm:</p> <p>a) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp và các tổ chức thành viên của Mặt trận tổ chức, tạo điều kiện cho hoạt động tư vấn về phòng, chống mua bán người ở cơ sở</p> <p>b) Tiếp nhận nạn nhân và thực hiện việc hỗ trợ cho nạn nhân theo quy định tại khoản 1 Điều 24 của Luật này;</p> <p>c) Tạo điều kiện cho nạn nhân hòa nhập cộng đồng.</p>	<p><b>LUẬT PHÒNG, CHỐNG BUÔN BÁN NGƯỜI NĂM 2011</b></p> <p><b>Điều 41. Trách nhiệm quản lý nhà nước về phòng, chống mua bán người</b></p> <p>14. Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thực hiện quản lý nhà nước về phòng, chống mua bán người tại địa phương, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 52 của Luật này.</p> <p><b>Điều 52. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp</b></p> <p>1. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm:</p> <p>a) Lồng ghép nội dung phòng, chống mua bán người vào các chương trình phát triển kinh tế - xã hội;</p> <p>b) Tổ chức thực hiện công tác phòng, chống mua bán người;</p> <p>c) Bố trí ngân sách cho công tác phòng, chống mua bán người;</p> <p>d) Xử lý kịp thời, nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống mua bán người;</p> <p>đ) Tổ chức thực hiện công tác quản lý an ninh, trật tự để phòng, chống mua bán người.</p> <p>2. Cùng với việc thực hiện quy định tại khoản 1 Điều này, Ủy ban nhân dân cấp xã còn có trách nhiệm:</p> <p>a) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp và các tổ chức thành viên của Mặt trận tổ chức, tạo điều kiện cho hoạt động tư vấn về phòng, chống mua bán người ở cơ sở</p>	<p><b>LUẬT PHÒNG, CHỐNG BUÔN BÁN NGƯỜI NĂM 2011</b></p> <p><b>Điều 41. Trách nhiệm quản lý nhà nước về phòng, chống mua bán người</b></p> <p>14. Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thực hiện quản lý nhà nước về phòng, chống mua bán người tại địa phương, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 52 của Luật này.</p> <p><b>Điều 52. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp</b></p> <p>1. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm:</p> <p>a) Lồng ghép nội dung phòng, chống mua bán người vào các chương trình phát triển kinh tế - xã hội;</p> <p>b) Tổ chức thực hiện công tác phòng, chống mua bán người;</p> <p>c) Bố trí ngân sách cho công tác phòng, chống mua bán người;</p> <p>d) Xử lý kịp thời, nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống mua bán người;</p> <p>đ) Tổ chức thực hiện công tác quản lý an ninh, trật tự để phòng, chống mua bán người.</p> <p>2. Cùng với việc thực hiện quy định tại khoản 1 Điều này, Ủy ban nhân dân cấp xã còn có trách nhiệm:</p> <p>a) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp và các tổ chức thành viên của Mặt trận tổ chức, tạo điều kiện cho hoạt động tư</p>

HĐND, UBND cấp tỉnh	HĐND, UBND cấp huyện	HĐND, UBND cấp xã
	b) Tiếp nhận nạn nhân và thực hiện việc hỗ trợ cho nạn nhân theo quy định tại khoản 1 Điều 24 của Luật này; c) Tạo điều kiện cho nạn nhân hòa nhập cộng đồng	vấn về phòng, chống mua bán người ở cơ sở b) Tiếp nhận nạn nhân và thực hiện việc hỗ trợ cho nạn nhân theo quy định tại khoản 1 Điều 24 của Luật này; c) Tạo điều kiện cho nạn nhân hòa nhập cộng đồng.
<b>LUẬT PHÒNG CHỐNG MA TÚY</b> <b>Điều 45. Trách nhiệm quản lý nhà nước về phòng, chống ma túy</b> 4. Ủy ban nhân dân các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, thực hiện quản lý nhà nước về phòng, chống ma túy tại địa phương.	<b>LUẬT PHÒNG CHỐNG MA TÚY</b> <b>Điều 45. Trách nhiệm quản lý nhà nước về phòng, chống ma túy</b> 4. Ủy ban nhân dân các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, thực hiện quản lý nhà nước về phòng, chống ma túy tại địa phương.	<b>LUẬT PHÒNG CHỐNG MA TÚY</b> <b>Điều 45. Trách nhiệm quản lý nhà nước về phòng, chống ma túy</b> 4. Ủy ban nhân dân các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, thực hiện quản lý nhà nước về phòng, chống ma túy tại địa phương.
<b>LUẬT CHỐNG HIV/AIDS SỬA ĐỔI</b> <b>Điều 7. Cơ quan quản lý nhà nước về phòng, chống HIV/AIDS</b> 4. Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện quản lý nhà nước về phòng, chống HIV/AIDS trong phạm vi địa phương mình. <b>Điều 12. Trách nhiệm thông tin, giáo dục, truyền thông về phòng, chống HIV/AIDS</b> 6. Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác thông tin, giáo dục, truyền thông về phòng, chống HIV/AIDS cho Nhân dân trên địa bàn địa phương. <b>Điều 41. Chăm sóc người nhiễm HIV</b> 4. Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm huy động cộng đồng tham gia tổ chức các hình thức chăm sóc người nhiễm HIV dựa vào cộng đồng.	<b>LUẬT CHỐNG HIV/AIDS SỬA ĐỔI</b> <b>Điều 7. Cơ quan quản lý nhà nước về phòng, chống HIV/AIDS</b> 4. Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện quản lý nhà nước về phòng, chống HIV/AIDS trong phạm vi địa phương mình. <b>Điều 12. Trách nhiệm thông tin, giáo dục, truyền thông về phòng, chống HIV/AIDS</b> 6. Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác thông tin, giáo dục, truyền thông về phòng, chống HIV/AIDS cho Nhân dân trên địa bàn địa phương. <b>Điều 41. Chăm sóc người nhiễm HIV</b> 4. Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm huy động cộng đồng tham gia tổ chức các hình thức chăm sóc người nhiễm HIV dựa vào cộng đồng.	<b>LUẬT CHỐNG HIV/AIDS SỬA ĐỔI</b> <b>Điều 7. Cơ quan quản lý nhà nước về phòng, chống HIV/AIDS</b> 4. Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện quản lý nhà nước về phòng, chống HIV/AIDS trong phạm vi địa phương mình. <b>Điều 12. Trách nhiệm thông tin, giáo dục, truyền thông về phòng, chống HIV/AIDS</b> 6. Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác thông tin, giáo dục, truyền thông về phòng, chống HIV/AIDS cho Nhân dân trên địa bàn địa phương. <b>Điều 41. Chăm sóc người nhiễm HIV</b> 4. Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm huy động cộng đồng tham gia tổ chức các hình thức chăm sóc người nhiễm HIV dựa vào cộng đồng.
<b>LUẬT BIÊN PHÒNG VIỆT NAM</b> <b>Điều 33. Trách nhiệm của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp</b> 1. Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, Hội đồng nhân dân các cấp nơi có biên giới quốc gia có trách nhiệm sau đây:	<b>LUẬT BIÊN PHÒNG VIỆT NAM</b> <b>Điều 33. Trách nhiệm của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp</b> 1. Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, Hội đồng nhân dân các cấp nơi có biên giới quốc gia có trách nhiệm sau đây:	<b>LUẬT BIÊN PHÒNG VIỆT NAM</b> <b>Điều 33. Trách nhiệm của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp</b> 1. Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, Hội đồng nhân dân các cấp nơi có biên giới quốc gia có trách nhiệm sau đây:

HĐND, UBND cấp tỉnh	HĐND, UBND cấp huyện	HĐND, UBND cấp xã
<p>a) Quyết định chủ trương, biện pháp, huy động các nguồn lực bảo đảm thực thi nhiệm vụ biên phòng phù hợp với Chiến lược bảo vệ biên giới quốc gia, xây dựng nền biên phòng toàn dân, thế trận biên phòng toàn dân vững mạnh;</p> <p>b) Quyết định ngân sách bảo đảm thực thi nhiệm vụ biên phòng và xây dựng lực lượng nòng cốt, chuyên trách ở địa phương; chính sách ưu tiên bảo đảm nhà ở, đất ở và các chính sách khác cho cán bộ, chiến sĩ Bộ đội Biên phòng công tác lâu dài ở khu vực biên giới;</p> <p>c) Giám sát thực hiện pháp luật về biên phòng ở địa phương.</p> <p>2. Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, Ủy ban nhân dân các cấp nơi có biên giới quốc gia thực hiện quản lý nhà nước về biên phòng và có trách nhiệm sau đây:</p> <p>a) Lập dự toán ngân sách trình Hội đồng nhân dân cùng cấp bảo đảm thực thi nhiệm vụ biên phòng và xây dựng lực lượng nòng cốt, chuyên trách ở địa phương;</p> <p>b) Tập trung và huy động các nguồn lực xây dựng khu vực biên giới vững mạnh về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, khoa học, công nghệ, quốc phòng, an ninh, đối ngoại; xây dựng nền biên phòng toàn dân, thế trận biên phòng toàn dân vững mạnh ở địa phương; thực hiện Ngày biên phòng toàn dân; thực hiện chính sách hậu phương quân đội;</p> <p>c) Sắp xếp, bố trí dân cư, xây dựng cơ sở hạ tầng; kết hợp phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, khoa học, công nghệ với củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh, đối ngoại ở khu vực biên giới;</p> <p>d) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp, cơ quan, tổ chức liên quan tổ chức phong trào quần chúng nhân dân tham gia quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia, giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã</p>	<p>a) Quyết định chủ trương, biện pháp, huy động các nguồn lực bảo đảm thực thi nhiệm vụ biên phòng phù hợp với Chiến lược bảo vệ biên giới quốc gia, xây dựng nền biên phòng toàn dân, thế trận biên phòng toàn dân vững mạnh;</p> <p>b) Quyết định ngân sách bảo đảm thực thi nhiệm vụ biên phòng và xây dựng lực lượng nòng cốt, chuyên trách ở địa phương; chính sách ưu tiên bảo đảm nhà ở, đất ở và các chính sách khác cho cán bộ, chiến sĩ Bộ đội Biên phòng công tác lâu dài ở khu vực biên giới;</p> <p>c) Giám sát thực hiện pháp luật về biên phòng ở địa phương.</p> <p>2. Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, Ủy ban nhân dân các cấp nơi có biên giới quốc gia thực hiện quản lý nhà nước về biên phòng và có trách nhiệm sau đây:</p> <p>a) Lập dự toán ngân sách trình Hội đồng nhân dân cùng cấp bảo đảm thực thi nhiệm vụ biên phòng và xây dựng lực lượng nòng cốt, chuyên trách ở địa phương;</p> <p>b) Tập trung và huy động các nguồn lực xây dựng khu vực biên giới vững mạnh về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, khoa học, công nghệ, quốc phòng, an ninh, đối ngoại; xây dựng nền biên phòng toàn dân, thế trận biên phòng toàn dân vững mạnh ở địa phương; thực hiện Ngày biên phòng toàn dân; thực hiện chính sách hậu phương quân đội;</p> <p>c) Sắp xếp, bố trí dân cư, xây dựng cơ sở hạ tầng; kết hợp phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, khoa học, công nghệ với củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh, đối ngoại ở khu vực biên giới;</p> <p>d) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp, cơ quan, tổ chức liên quan tổ</p>	<p>a) Quyết định chủ trương, biện pháp, huy động các nguồn lực bảo đảm thực thi nhiệm vụ biên phòng phù hợp với Chiến lược bảo vệ biên giới quốc gia, xây dựng nền biên phòng toàn dân, thế trận biên phòng toàn dân vững mạnh;</p> <p>b) Quyết định ngân sách bảo đảm thực thi nhiệm vụ biên phòng và xây dựng lực lượng nòng cốt, chuyên trách ở địa phương; chính sách ưu tiên bảo đảm nhà ở, đất ở và các chính sách khác cho cán bộ, chiến sĩ Bộ đội Biên phòng công tác lâu dài ở khu vực biên giới;</p> <p>c) Giám sát thực hiện pháp luật về biên phòng ở địa phương.</p> <p>2. Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, Ủy ban nhân dân các cấp nơi có biên giới quốc gia thực hiện quản lý nhà nước về biên phòng và có trách nhiệm sau đây:</p> <p>a) Lập dự toán ngân sách trình Hội đồng nhân dân cùng cấp bảo đảm thực thi nhiệm vụ biên phòng và xây dựng lực lượng nòng cốt, chuyên trách ở địa phương;</p> <p>b) Tập trung và huy động các nguồn lực xây dựng khu vực biên giới vững mạnh về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, khoa học, công nghệ, quốc phòng, an ninh, đối ngoại; xây dựng nền biên phòng toàn dân, thế trận biên phòng toàn dân vững mạnh ở địa phương; thực hiện Ngày biên phòng toàn dân; thực hiện chính sách hậu phương quân đội;</p> <p>c) Sắp xếp, bố trí dân cư, xây dựng cơ sở hạ tầng; kết hợp phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, khoa học, công nghệ với củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh, đối ngoại ở khu vực biên giới;</p> <p>d) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp, cơ quan, tổ chức liên quan tổ</p>

HĐND, UBND cấp tỉnh	HĐND, UBND cấp huyện	HĐND, UBND cấp xã
<p>hội ở biên giới; đ) Xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển. 3. Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp nơi không có biên giới quốc gia có trách nhiệm sau đây: a) Hội đồng nhân dân các cấp quyết định chủ trương, biện pháp, ngân sách, giám sát, huy động các nguồn lực bảo đảm thực thi nhiệm vụ biên phòng; b) Ủy ban nhân dân các cấp tham gia, phối hợp với cơ quan, tổ chức để thực thi nhiệm vụ biên phòng, xây dựng nền biên phòng toàn dân, thế trận biên phòng toàn dân vững mạnh; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về biên phòng; tham gia thực hiện các chương trình phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, khoa học, công nghệ, đối ngoại ở biên giới; thực hiện Ngày biên phòng toàn dân; thực hiện chính sách hậu phương quân đội.</p>	<p>chức phong trào quần chúng nhân dân tham gia quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia, giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở biên giới; đ) Xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển. 3. Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp nơi không có biên giới quốc gia có trách nhiệm sau đây: a) Hội đồng nhân dân các cấp quyết định chủ trương, biện pháp, ngân sách, giám sát, huy động các nguồn lực bảo đảm thực thi nhiệm vụ biên phòng; b) Ủy ban nhân dân các cấp tham gia, phối hợp với cơ quan, tổ chức để thực thi nhiệm vụ biên phòng, xây dựng nền biên phòng toàn dân, thế trận biên phòng toàn dân vững mạnh; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về biên phòng; tham gia thực hiện các chương trình phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, khoa học, công nghệ, đối ngoại ở biên giới; thực hiện Ngày biên phòng toàn dân; thực hiện chính sách hậu phương quân đội.</p>	<p>chức phong trào quần chúng nhân dân tham gia quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia, giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở biên giới; đ) Xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển. 3. Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp nơi không có biên giới quốc gia có trách nhiệm sau đây: a) Hội đồng nhân dân các cấp quyết định chủ trương, biện pháp, ngân sách, giám sát, huy động các nguồn lực bảo đảm thực thi nhiệm vụ biên phòng; b) Ủy ban nhân dân các cấp tham gia, phối hợp với cơ quan, tổ chức để thực thi nhiệm vụ biên phòng, xây dựng nền biên phòng toàn dân, thế trận biên phòng toàn dân vững mạnh; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về biên phòng; tham gia thực hiện các chương trình phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, khoa học, công nghệ, đối ngoại ở biên giới; thực hiện Ngày biên phòng toàn dân; thực hiện chính sách hậu phương quân đội.</p>
<p><b>LUẬT LỰC LƯỢNG DỰ BỊ ĐỘNG VIÊN</b> <b>Điều 8. Thẩm quyền lập kế hoạch</b> 3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện lập kế hoạch xây dựng, huy động lực lượng dự bị động viên của địa phương. <b>Điều 19. Thẩm quyền sắp xếp quân nhân dự bị, phương tiện kỹ thuật dự bị vào đơn vị dự bị động viên</b> Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì, phối hợp với đơn vị thường trực của Quân đội nhân dân có chỉ tiêu tiếp nhận lực lượng dự bị động viên thực hiện việc sắp xếp quân nhân dự bị, phương tiện kỹ</p>	<p><b>LUẬT LỰC LƯỢNG DỰ BỊ ĐỘNG VIÊN</b> <b>Điều 23. Chế độ sinh hoạt của quân nhân dự bị</b> 2. Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi không có đơn vị hành chính cấp xã tổ chức sinh hoạt cho quân nhân dự bị đã xếp vào đơn vị dự bị động viên.</p>	<p><b>LUẬT LỰC LƯỢNG DỰ BỊ ĐỘNG VIÊN</b> <b>Điều 12. Đăng ký, quản lý quân nhân dự bị</b> 2. Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi không có đơn vị hành chính cấp xã thực hiện quản lý quân nhân dự bị cư trú tại địa phương. <b>Điều 23. Chế độ sinh hoạt của quân nhân dự bị</b> 2. Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi không có đơn vị hành chính cấp xã tổ chức sinh hoạt cho quân nhân dự bị đã xếp vào đơn vị dự bị động viên.</p>

HĐND, UBND cấp tỉnh	HĐND, UBND cấp huyện	HĐND, UBND cấp xã
thuật dự bị vào đơn vị dự bị động viên.		
<p><b>LUẬT PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI VÀ ĐỀ ĐIỀU</b>  <b>Điều 9. Ngân sách nhà nước cho phòng, chống thiên tai</b>  b) Căn cứ vào hoạt động ứng phó, mức độ thiệt hại, nhu cầu cứu trợ và chế độ, chính sách, Ủy ban nhân dân các cấp quyết định sử dụng dự phòng ngân sách của địa phương để xử lý nhu cầu khẩn cấp cho ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai ngoài dự toán chi hằng năm đã được phê duyệt;</p> <p><b>“Điều 13a. Điều tra cơ bản phòng, chống thiên tai</b>  3. Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức thực hiện, phê duyệt, công bố, quản lý kết quả điều tra cơ bản phòng, chống thiên tai theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và gửi kết quả về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để quản lý.”</p> <p><b>“Điều 18a. Bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng công trình</b>  5. Ủy ban nhân dân các cấp kiểm tra việc thực hiện các tiêu chí bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với hộ gia đình, cá nhân do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quy định tại khoản 2 Điều này.</p> <p><b>Điều 39a. Khoa học và công nghệ trong phòng, chống thiên tai</b>  b) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:  “3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp quyết định thành lập Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cùng cấp để giúp Ủy ban nhân dân chỉ huy và tổ chức công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn.</p>	<p><b>LUẬT PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI VÀ ĐỀ ĐIỀU</b>  <b>Điều 9. Ngân sách nhà nước cho phòng, chống thiên tai</b>  b) Căn cứ vào hoạt động ứng phó, mức độ thiệt hại, nhu cầu cứu trợ và chế độ, chính sách, Ủy ban nhân dân các cấp quyết định sử dụng dự phòng ngân sách của địa phương để xử lý nhu cầu khẩn cấp cho ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai ngoài dự toán chi hằng năm đã được phê duyệt;</p> <p><b>“Điều 13a. Điều tra cơ bản phòng, chống thiên tai</b>  3. Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức thực hiện, phê duyệt, công bố, quản lý kết quả điều tra cơ bản phòng, chống thiên tai theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và gửi kết quả về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để quản lý.”</p> <p><b>Điều 18a. Bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng công trình</b>  5. Ủy ban nhân dân các cấp kiểm tra việc thực hiện các tiêu chí bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với hộ gia đình, cá nhân do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quy định tại khoản 2 Điều này.</p> <p><b>Điều 39a. Khoa học và công nghệ trong phòng, chống thiên tai</b>  b) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:  “3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp quyết định thành lập Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cùng cấp để giúp Ủy ban nhân dân chỉ huy và tổ chức công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn.</p>	<p><b>LUẬT PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI VÀ ĐỀ ĐIỀU</b>  <b>Điều 9. Ngân sách nhà nước cho phòng, chống thiên tai</b>  b) Căn cứ vào hoạt động ứng phó, mức độ thiệt hại, nhu cầu cứu trợ và chế độ, chính sách, Ủy ban nhân dân các cấp quyết định sử dụng dự phòng ngân sách của địa phương để xử lý nhu cầu khẩn cấp cho ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai ngoài dự toán chi hằng năm đã được phê duyệt;</p> <p><b>“Điều 13a. Điều tra cơ bản phòng, chống thiên tai</b>  3. Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức thực hiện, phê duyệt, công bố, quản lý kết quả điều tra cơ bản phòng, chống thiên tai theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và gửi kết quả về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để quản lý.”</p> <p><b>Điều 18a. Bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng công trình</b>  5. Ủy ban nhân dân các cấp kiểm tra việc thực hiện các tiêu chí bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với hộ gia đình, cá nhân do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quy định tại khoản 2 Điều này.</p> <p><b>Điều 39a. Khoa học và công nghệ trong phòng, chống thiên tai</b>  b) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:  “3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp quyết định thành lập Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cùng cấp để giúp Ủy ban nhân dân chỉ huy và tổ chức công tác phòng, chống</p>

<b>HĐND, UBND cấp tỉnh</b>	<b>HĐND, UBND cấp huyện</b>	<b>HĐND, UBND cấp xã</b>
Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp làm Trưởng ban. Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp tỉnh sử dụng bộ phận hiện có của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh làm chuyên trách để tham mưu, giúp việc.”	Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp làm Trưởng ban. Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp tỉnh sử dụng bộ phận hiện có của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh làm chuyên trách để tham mưu, giúp việc.”.	thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn. Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp làm Trưởng ban. Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp tỉnh sử dụng bộ phận hiện có của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh làm chuyên trách để tham mưu, giúp việc.”.
<b>LUẬT THI HÀNH ÁN HÌNH SỰ</b> <b>Điều 8. Phổ biến, giáo dục pháp luật về thi hành án hình sự</b> 2. Ủy ban nhân dân các cấp, cơ quan, tổ chức khác, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm tổ chức thực hiện việc phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật về thi hành án hình sự.	<b>LUẬT THI HÀNH ÁN HÌNH SỰ</b> <b>Điều 8. Phổ biến, giáo dục pháp luật về thi hành án hình sự</b> 2. Ủy ban nhân dân các cấp, cơ quan, tổ chức khác, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm tổ chức thực hiện việc phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật về thi hành án hình sự.	<b>LUẬT THI HÀNH ÁN HÌNH SỰ</b> <b>Điều 8. Phổ biến, giáo dục pháp luật về thi hành án hình sự</b> 2. Ủy ban nhân dân các cấp, cơ quan, tổ chức khác, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm tổ chức thực hiện việc phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật về thi hành án hình sự.
<b>LUẬT CẢNH SÁT BIỂN VIỆT NAM</b> <b>Điều 39. Trách nhiệm của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp</b> Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, tạo điều kiện cho Cảnh sát biển Việt Nam sử dụng quỹ đất tại địa phương để xây dựng trụ sở đóng quân, trú đậu tàu thuyền, kho tàng, bến bãi; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về Cảnh sát biển Việt Nam; thực hiện chính sách về nhà ở xã hội cho cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát biển Việt Nam theo quy định của pháp luật.	<b>LUẬT CẢNH SÁT BIỂN VIỆT NAM</b> <b>Điều 39. Trách nhiệm của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp</b> Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, tạo điều kiện cho Cảnh sát biển Việt Nam sử dụng quỹ đất tại địa phương để xây dựng trụ sở đóng quân, trú đậu tàu thuyền, kho tàng, bến bãi; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về Cảnh sát biển Việt Nam; thực hiện chính sách về nhà ở xã hội cho cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát biển Việt Nam theo quy định của pháp luật.	<b>LUẬT CẢNH SÁT BIỂN VIỆT NAM</b> <b>Điều 39. Trách nhiệm của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp</b> Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, tạo điều kiện cho Cảnh sát biển Việt Nam sử dụng quỹ đất tại địa phương để xây dựng trụ sở đóng quân, trú đậu tàu thuyền, kho tàng, bến bãi; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về Cảnh sát biển Việt Nam; thực hiện chính sách về nhà ở xã hội cho cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát biển Việt Nam theo quy định của pháp luật.
<b>LUẬT CƯ TRÚ</b> <b>Điều 32. Trách nhiệm quản lý nhà nước về cư trú</b> 4. Ủy ban nhân dân các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm sau đây:	<b>LUẬT CƯ TRÚ</b> <b>Điều 32. Trách nhiệm quản lý nhà nước về cư trú</b> 4. Ủy ban nhân dân các cấp, trong phạm vi nhiệm	<b>LUẬT CƯ TRÚ</b> <b>Điều 32. Trách nhiệm quản lý nhà nước về cư trú</b> 4. Ủy ban nhân dân các cấp, trong phạm vi nhiệm



<b>HĐND, UBND cấp tỉnh</b>	<b>HĐND, UBND cấp huyện</b>	<b>HĐND, UBND cấp xã</b>
<p>a) Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về cư trú tại địa phương;</p> <p>b) Chỉ đạo việc phối hợp giữa các cơ quan hữu quan ở địa phương về quản lý cư trú;</p> <p>c) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về cư trú;</p> <p>d) Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về cư trú theo quy định của pháp luật.</p>	<p>vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm sau đây:</p> <p>a) Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về cư trú tại địa phương;</p> <p>b) Chỉ đạo việc phối hợp giữa các cơ quan hữu quan ở địa phương về quản lý cư trú;</p> <p>c) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về cư trú;</p> <p>d) Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về cư trú theo quy định của pháp luật</p>	<p>vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm sau đây:</p> <p>a) Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về cư trú tại địa phương;</p> <p>b) Chỉ đạo việc phối hợp giữa các cơ quan hữu quan ở địa phương về quản lý cư trú;</p> <p>c) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về cư trú;</p> <p>d) Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về cư trú theo quy định của pháp luật.</p>

HĐND, UBND cấp tỉnh	HĐND, UBND cấp huyện	HĐND, UBND cấp xã
<p><b>LUẬT QUỐC PHÒNG</b>  <b>Điều 38. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân các cấp</b>          Ủy ban nhân dân các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, thực hiện quản lý nhà nước về quốc phòng tại địa phương và có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền để tổ chức thực hiện nhiệm vụ quốc phòng theo quy định của pháp luật, nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp và các nhiệm vụ do cấp có thẩm quyền giao về quốc phòng ở địa phương;</li> <li>2. Chỉ đạo và tổ chức thực hiện xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân; xây dựng thực lực, tiềm lực quốc phòng; xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc toàn diện; xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân địa phương; thực hiện giáo dục quốc phòng và an ninh; tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ, tiếp nhận, tạo điều kiện giải quyết việc làm cho quân nhân xuất ngũ; phối hợp với cơ quan, tổ chức, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân có liên quan trong xây dựng phòng thủ quân khu theo quy định của pháp luật;</li> <li>3. Trình Hội đồng nhân dân cùng cấp dự toán ngân sách bảo đảm cho hoạt động quốc phòng; chỉ đạo và tổ chức thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp về bảo đảm ngân sách cho hoạt động quốc phòng ở địa phương;</li> <li>4. Chỉ đạo và tổ chức thực hiện việc xây dựng, huấn luyện, hoạt động, bảo đảm chế độ, chính sách đối với Bộ đội địa phương, lực lượng dự bị động viên, Dân quân tự vệ;</li> <li>5. Chủ trì hoặc phối hợp xây dựng, quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng, khu quân sự, khu kinh tế - quốc</li> </ol>	<p><b>LUẬT QUỐC PHÒNG</b>  <b>Điều 38. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân các cấp</b>          Ủy ban nhân dân các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, thực hiện quản lý nhà nước về quốc phòng tại địa phương và có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền để tổ chức thực hiện nhiệm vụ quốc phòng theo quy định của pháp luật, nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp và các nhiệm vụ do cấp có thẩm quyền giao về quốc phòng ở địa phương;</li> <li>2. Chỉ đạo và tổ chức thực hiện xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân; xây dựng thực lực, tiềm lực quốc phòng; xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc toàn diện; xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân địa phương; thực hiện giáo dục quốc phòng và an ninh; tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ, tiếp nhận, tạo điều kiện giải quyết việc làm cho quân nhân xuất ngũ; phối hợp với cơ quan, tổ chức, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân có liên quan trong xây dựng phòng thủ quân khu theo quy định của pháp luật;</li> <li>3. Trình Hội đồng nhân dân cùng cấp dự toán ngân sách bảo đảm cho hoạt động quốc phòng; chỉ đạo và tổ chức thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp về bảo đảm ngân sách cho hoạt động quốc phòng ở địa phương;</li> <li>4. Chỉ đạo và tổ chức thực hiện việc xây dựng, huấn luyện, hoạt động, bảo đảm chế độ, chính sách đối với Bộ đội địa phương, lực lượng dự bị động viên, Dân quân tự vệ;</li> </ol>	<p><b>LUẬT QUỐC PHÒNG</b>  <b>Điều 38. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân các cấp</b>          Ủy ban nhân dân các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, thực hiện quản lý nhà nước về quốc phòng tại địa phương và có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền để tổ chức thực hiện nhiệm vụ quốc phòng theo quy định của pháp luật, nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp và các nhiệm vụ do cấp có thẩm quyền giao về quốc phòng ở địa phương;</li> <li>2. Chỉ đạo và tổ chức thực hiện xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân; xây dựng thực lực, tiềm lực quốc phòng; xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc toàn diện; xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân địa phương; thực hiện giáo dục quốc phòng và an ninh; tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ, tiếp nhận, tạo điều kiện giải quyết việc làm cho quân nhân xuất ngũ; phối hợp với cơ quan, tổ chức, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân có liên quan trong xây dựng phòng thủ quân khu theo quy định của pháp luật;</li> <li>3. Trình Hội đồng nhân dân cùng cấp dự toán ngân sách bảo đảm cho hoạt động quốc phòng; chỉ đạo và tổ chức thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp về bảo đảm ngân sách cho hoạt động quốc phòng ở địa phương;</li> <li>4. Chỉ đạo và tổ chức thực hiện việc xây dựng, huấn luyện, hoạt động, bảo đảm chế độ, chính sách đối với Bộ đội địa phương, lực lượng dự bị</li> </ol>

HĐND, UBND cấp tỉnh	HĐND, UBND cấp huyện	HĐND, UBND cấp xã
<p>phòng trên địa bàn; thực hiện các biện pháp phòng thủ dân sự; chính sách hậu phương quân đội; chính sách ưu đãi người có công với cách mạng; chi viện nhân lực, vật lực, tài chính cho lực lượng vũ trang nhân dân hoạt động trên địa bàn địa phương làm nhiệm vụ trong tình trạng khẩn cấp, tình trạng khẩn cấp về quốc phòng, tình trạng chiến tranh;</p> <p>6. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác về quốc phòng theo quy định của pháp luật.</p>	<p>5. Chủ trì hoặc phối hợp xây dựng, quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng, khu quân sự, khu kinh tế - quốc phòng trên địa bàn; thực hiện các biện pháp phòng thủ dân sự; chính sách hậu phương quân đội; chính sách ưu đãi người có công với cách mạng; chi viện nhân lực, vật lực, tài chính cho lực lượng vũ trang nhân dân hoạt động trên địa bàn địa phương làm nhiệm vụ trong tình trạng khẩn cấp, tình trạng chiến tranh;</p> <p>6. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác về quốc phòng theo quy định của pháp luật.</p>	<p>động viên, Dân quân tự vệ;</p> <p>5. Chủ trì hoặc phối hợp xây dựng, quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng, khu quân sự, khu kinh tế - quốc phòng trên địa bàn; thực hiện các biện pháp phòng thủ dân sự; chính sách hậu phương quân đội; chính sách ưu đãi người có công với cách mạng; chi viện nhân lực, vật lực, tài chính cho lực lượng vũ trang nhân dân hoạt động trên địa bàn địa phương làm nhiệm vụ trong tình trạng khẩn cấp, tình trạng khẩn cấp về quốc phòng, tình trạng chiến tranh;</p> <p>6. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác về quốc phòng theo quy định của pháp luật.</p>
<p><b>LUẬT QUÂN NHÂN CHUYÊN NGHIỆP, CÔNG NHÂN VÀ VIÊN CHỨC QUỐC PHÒNG</b>  <b>Điều 47. Trách nhiệm, quyền hạn của chính quyền địa phương</b>          Chính quyền địa phương các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm sau đây:          1. Chỉ đạo việc giáo dục hướng nghiệp tạo nguồn quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng;          2. Tổ chức, quản lý quân nhân chuyên nghiệp dự bị theo quy định của pháp luật;          3. Thực hiện chế độ, chính sách đối với quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng; chính sách đối với gia đình quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng cư trú tại địa phương theo quy định của pháp luật.</p>	<p><b>LUẬT QUÂN NHÂN CHUYÊN NGHIỆP, CÔNG NHÂN VÀ VIÊN CHỨC QUỐC PHÒNG</b>  <b>Điều 47. Trách nhiệm, quyền hạn của chính quyền địa phương</b>          Chính quyền địa phương các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm sau đây:          1. Chỉ đạo việc giáo dục hướng nghiệp tạo nguồn quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng;          2. Tổ chức, quản lý quân nhân chuyên nghiệp dự bị theo quy định của pháp luật;          3. Thực hiện chế độ, chính sách đối với quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng; chính sách đối với gia đình quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng cư trú tại địa phương theo quy định của pháp luật.</p>	<p><b>LUẬT QUÂN NHÂN CHUYÊN NGHIỆP, CÔNG NHÂN VÀ VIÊN CHỨC QUỐC PHÒNG</b>  <b>Điều 47. Trách nhiệm, quyền hạn của chính quyền địa phương</b>          Chính quyền địa phương các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm sau đây:          1. Chỉ đạo việc giáo dục hướng nghiệp tạo nguồn quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng;          2. Tổ chức, quản lý quân nhân chuyên nghiệp dự bị theo quy định của pháp luật;          3. Thực hiện chế độ, chính sách đối với quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng; chính sách đối với gia đình quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng cư trú tại địa phương theo quy định của pháp luật.</p>
<p><b>LUẬT CÔNG AN NHÂN DÂN – 2018</b>  <b>Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp đối với hoạt động bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và xây</b></p>	<p><b>LUẬT CÔNG AN NHÂN DÂN – 2018</b>  <b>Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp đối với hoạt động bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã</b></p>	<p><b>LUẬT CÔNG AN NHÂN DÂN – 2018</b>  <b>Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp đối với hoạt động bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an</b></p>

HĐND, UBND cấp tỉnh	HĐND, UBND cấp huyện	HĐND, UBND cấp xã
<p><b>dựng Công an nhân dân</b></p> <p>1. Hội đồng nhân dân các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm sau đây:</p> <p>a) Quyết định biện pháp bảo đảm thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội theo quy định của pháp luật;</p> <p>b) Quyết định chủ trương, phương hướng nhằm phát huy tiềm năng của địa phương để xây dựng nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân gắn với nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân vững mạnh, xây dựng tiềm lực bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội;</p> <p>c) Quyết định chủ trương, phương hướng xây dựng các tổ chức quần chúng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự tại cơ sở; quyết định chủ trương, biện pháp kết hợp chặt chẽ giữa củng cố, tăng cường an ninh với phát triển kinh tế - xã hội; giữa phát triển kinh tế - xã hội với củng cố, tăng cường an ninh; kết hợp an ninh với quốc phòng, đối ngoại của địa phương;</p> <p>d) Quyết định ngân sách bảo đảm thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội của địa phương;</p> <p>đ) Giám sát việc tuân theo <a href="#">Hiến pháp</a>, pháp luật và thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân về bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội ở địa phương;</p> <p>e) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác về bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Ủy ban nhân dân các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm sau đây:</p> <p>a) Ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền để tổ chức thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội theo quy định của pháp luật, nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp và các nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm</p>	<p><b>hội và xây dựng Công an nhân dân</b></p> <p>1. Hội đồng nhân dân các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm sau đây:</p> <p>a) Quyết định biện pháp bảo đảm thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội theo quy định của pháp luật;</p> <p>b) Quyết định chủ trương, phương hướng nhằm phát huy tiềm năng của địa phương để xây dựng nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân gắn với nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân vững mạnh, xây dựng tiềm lực bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội;</p> <p>c) Quyết định chủ trương, phương hướng xây dựng các tổ chức quần chúng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự tại cơ sở; quyết định chủ trương, biện pháp kết hợp chặt chẽ giữa củng cố, tăng cường an ninh với phát triển kinh tế - xã hội; giữa phát triển kinh tế - xã hội với củng cố, tăng cường an ninh; kết hợp an ninh với quốc phòng, đối ngoại của địa phương;</p> <p>d) Quyết định ngân sách bảo đảm thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội của địa phương;</p> <p>đ) Giám sát việc tuân theo <a href="#">Hiến pháp</a>, pháp luật và thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân về bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội ở địa phương;</p> <p>e) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác về bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Ủy ban nhân dân các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm sau đây:</p> <p>a) Ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền để tổ chức thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội theo quy định của pháp luật, nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp và các nhiệm vụ bảo vệ an</p>	<p><b>toàn xã hội và xây dựng Công an nhân dân</b></p> <p>1. Hội đồng nhân dân các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm sau đây:</p> <p>a) Quyết định biện pháp bảo đảm thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội theo quy định của pháp luật;</p> <p>b) Quyết định chủ trương, phương hướng nhằm phát huy tiềm năng của địa phương để xây dựng nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân gắn với nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân vững mạnh, xây dựng tiềm lực bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội;</p> <p>c) Quyết định chủ trương, phương hướng xây dựng các tổ chức quần chúng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự tại cơ sở; quyết định chủ trương, biện pháp kết hợp chặt chẽ giữa củng cố, tăng cường an ninh với phát triển kinh tế - xã hội; giữa phát triển kinh tế - xã hội với củng cố, tăng cường an ninh; kết hợp an ninh với quốc phòng, đối ngoại của địa phương;</p> <p>d) Quyết định ngân sách bảo đảm thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội của địa phương;</p> <p>đ) Giám sát việc tuân theo <a href="#">Hiến pháp</a>, pháp luật và thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân về bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội ở địa phương;</p> <p>e) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác về bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Ủy ban nhân dân các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm sau đây:</p> <p>a) Ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền để tổ chức thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an</p>

HĐND, UBND cấp tỉnh	HĐND, UBND cấp huyện	HĐND, UBND cấp xã
<p>trật tự, an toàn xã hội do cấp có thẩm quyền giao; thực hiện quản lý nhà nước về bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội ở địa phương;</p> <p>b) Chỉ đạo và tổ chức thực hiện xây dựng nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân gắn với nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân vững mạnh, xây dựng tiềm lực bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội; thực hiện giáo dục quốc phòng và an ninh ở địa phương;</p> <p>c) Trình Hội đồng nhân dân cùng cấp dự toán ngân sách bảo đảm thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội; chỉ đạo và tổ chức thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp về ngân sách bảo đảm thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội của địa phương;</p> <p>d) Chỉ đạo các cơ quan phối hợp với Công an nhân dân thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội ở địa phương, tham gia xây dựng Công an nhân dân, bảo đảm chế độ, chính sách đối với Công an nhân dân và các tổ chức quần chúng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự tại cơ sở; chủ trì hoặc phối hợp xây dựng, quản lý, bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia trên địa bàn;</p> <p>đ) Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận, cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và tham gia xây dựng Công an nhân dân ở địa phương;</p> <p>e) Tổ chức việc kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật, sơ kết, tổng kết, thi đua, khen thưởng trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và xây dựng Công an nhân dân ở địa phương;</p> <p>g) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác về bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội theo quy</p>	<p>ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội do cấp có thẩm quyền giao; thực hiện quản lý nhà nước về bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội ở địa phương;</p> <p>b) Chỉ đạo và tổ chức thực hiện xây dựng nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân gắn với nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân vững mạnh, xây dựng tiềm lực bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội; thực hiện giáo dục quốc phòng và an ninh ở địa phương;</p> <p>c) Trình Hội đồng nhân dân cùng cấp dự toán ngân sách bảo đảm thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội; chỉ đạo và tổ chức thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp về ngân sách bảo đảm thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội của địa phương;</p> <p>d) Chỉ đạo các cơ quan phối hợp với Công an nhân dân thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội ở địa phương, tham gia xây dựng Công an nhân dân, bảo đảm chế độ, chính sách đối với Công an nhân dân và các tổ chức quần chúng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự tại cơ sở; chủ trì hoặc phối hợp xây dựng, quản lý, bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia trên địa bàn;</p> <p>đ) Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận, cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và tham gia xây dựng Công an nhân dân ở địa phương;</p> <p>e) Tổ chức việc kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật, sơ kết, tổng kết, thi đua, khen thưởng trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và xây dựng Công an nhân dân ở địa phương;</p>	<p>an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội theo quy định của pháp luật, nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp và các nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội do cấp có thẩm quyền giao; thực hiện quản lý nhà nước về bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội ở địa phương;</p> <p>b) Chỉ đạo và tổ chức thực hiện xây dựng nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân gắn với nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân vững mạnh, xây dựng tiềm lực bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội; thực hiện giáo dục quốc phòng và an ninh ở địa phương;</p> <p>c) Trình Hội đồng nhân dân cùng cấp dự toán ngân sách bảo đảm thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội; chỉ đạo và tổ chức thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp về ngân sách bảo đảm thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội của địa phương;</p> <p>d) Chỉ đạo các cơ quan phối hợp với Công an nhân dân thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội ở địa phương, tham gia xây dựng Công an nhân dân, bảo đảm chế độ, chính sách đối với Công an nhân dân và các tổ chức quần chúng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự tại cơ sở; chủ trì hoặc phối hợp xây dựng, quản lý, bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia trên địa bàn;</p> <p>đ) Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận, cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và tham gia xây dựng Công an nhân dân ở địa phương;</p>

HĐND, UBND cấp tỉnh	HĐND, UBND cấp huyện	HĐND, UBND cấp xã
định của pháp luật.	g) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác về bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội theo quy định của pháp luật.	e) Tổ chức việc kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật, sơ kết, tổng kết, thi đua, khen thưởng trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và xây dựng Công an nhân dân ở địa phương; g) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác về bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội theo quy định của pháp luật.
<p><b>LUẬT GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH</b>  <b>Điều 21. Phổ biến kiến thức quốc phòng và an ninh cho người dân ở khu vực biên giới, hải đảo, miền núi, vùng sâu, vùng xa</b>  3. Ủy ban nhân dân các cấp chỉ đạo cơ quan quân sự cùng cấp chủ trì, phối hợp với Bộ đội biên phòng, Hải quân, Cảnh sát biển, Công an địa phương tổ chức phổ biến kiến thức quốc phòng và an ninh cho người dân ở khu vực biên giới, hải đảo, miền núi, vùng sâu, vùng xa.</p> <p><b>Điều 31. Lập dự toán, chấp hành và quyết toán</b>  1. Hằng năm, bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương, Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm lập dự toán, chấp hành và quyết toán ngân sách cho nhiệm vụ giáo dục quốc phòng và an ninh theo quy định của pháp luật.</p> <p><b>Điều 33. Cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục quốc phòng và an ninh</b>  4. Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện quản lý nhà nước về giáo dục quốc phòng và an ninh tại địa phương.</p> <p><b>Điều 41. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân các cấp</b>  1. Quyết định ngân sách bảo đảm cho giáo dục quốc phòng và an ninh ở địa phương theo quy định của</p>	<p><b>LUẬT GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH</b>  <b>Điều 21. Phổ biến kiến thức quốc phòng và an ninh cho người dân ở khu vực biên giới, hải đảo, miền núi, vùng sâu, vùng xa</b>  3. Ủy ban nhân dân các cấp chỉ đạo cơ quan quân sự cùng cấp chủ trì, phối hợp với Bộ đội biên phòng, Hải quân, Cảnh sát biển, Công an địa phương tổ chức phổ biến kiến thức quốc phòng và an ninh cho người dân ở khu vực biên giới, hải đảo, miền núi, vùng sâu, vùng xa.</p> <p><b>Điều 31. Lập dự toán, chấp hành và quyết toán</b>  1. Hằng năm, bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương, Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm lập dự toán, chấp hành và quyết toán ngân sách cho nhiệm vụ giáo dục quốc phòng và an ninh theo quy định của pháp luật.</p> <p><b>Điều 33. Cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục quốc phòng và an ninh</b>  4. Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện quản lý nhà nước về giáo dục quốc phòng và an ninh tại địa phương.</p> <p><b>Điều 41. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân các cấp</b>  1. Quyết định ngân sách bảo đảm cho giáo dục quốc phòng và an ninh ở địa phương theo quy định của</p>	<p><b>LUẬT GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH</b>  <b>Điều 21. Phổ biến kiến thức quốc phòng và an ninh cho người dân ở khu vực biên giới, hải đảo, miền núi, vùng sâu, vùng xa</b>  3. Ủy ban nhân dân các cấp chỉ đạo cơ quan quân sự cùng cấp chủ trì, phối hợp với Bộ đội biên phòng, Hải quân, Cảnh sát biển, Công an địa phương tổ chức phổ biến kiến thức quốc phòng và an ninh cho người dân ở khu vực biên giới, hải đảo, miền núi, vùng sâu, vùng xa.</p> <p><b>Điều 31. Lập dự toán, chấp hành và quyết toán</b>  1. Hằng năm, bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương, Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm lập dự toán, chấp hành và quyết toán ngân sách cho nhiệm vụ giáo dục quốc phòng và an ninh theo quy định của pháp luật.</p> <p><b>Điều 33. Cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục quốc phòng và an ninh</b>  4. Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện quản lý nhà nước về giáo dục quốc phòng và an ninh tại địa phương.</p> <p><b>Điều 41. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân các cấp</b>  1. Quyết định ngân sách bảo đảm cho giáo dục</p>

HDND, UBND cấp tỉnh	HDND, UBND cấp huyện	HDND, UBND cấp xã
<p>pháp luật.</p> <p>2. Giám sát Ủy ban nhân dân cùng cấp và cơ quan nhà nước ở địa phương trong việc thực hiện pháp luật về giáo dục quốc phòng và an ninh.</p> <p><b>Điều 42. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân các cấp</b></p> <p>1. Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, kế hoạch, đề án về giáo dục quốc phòng và an ninh theo thẩm quyền.</p> <p>2. Chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện giáo dục quốc phòng và an ninh tại địa phương.</p> <p>3. Bồi dưỡng, tập huấn, quản lý đội ngũ tuyên truyền viên, giáo viên, giảng viên giáo dục quốc phòng và an ninh trên địa bàn theo quy định của pháp luật.</p> <p>4. Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp và các tổ chức thành viên của Mặt trận trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình về giáo dục quốc phòng và an ninh; tạo điều kiện để tổ chức, cá nhân thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ giáo dục quốc phòng và an ninh ở địa phương.</p> <p>5. Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; sơ kết, tổng kết, khen thưởng việc chấp hành pháp luật về giáo dục quốc phòng và an ninh.</p> <p><b>Điều 44. Hội đồng giáo dục quốc phòng và an ninh các cấp</b></p> <p>4. Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập Hội đồng giáo dục quốc phòng và an ninh trung ương, Hội đồng giáo dục quốc phòng và an ninh quân khu; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng giáo dục quốc phòng và an ninh các cấp. Ủy ban nhân dân các cấp quyết định thành lập Hội đồng giáo dục quốc phòng và an ninh ở cấp mình.</p>	<p>pháp luật.</p> <p>2. Giám sát Ủy ban nhân dân cùng cấp và cơ quan nhà nước ở địa phương trong việc thực hiện pháp luật về giáo dục quốc phòng và an ninh.</p> <p><b>Điều 42. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân các cấp</b></p> <p>1. Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, kế hoạch, đề án về giáo dục quốc phòng và an ninh theo thẩm quyền.</p> <p>2. Chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện giáo dục quốc phòng và an ninh tại địa phương.</p> <p>3. Bồi dưỡng, tập huấn, quản lý đội ngũ tuyên truyền viên, giáo viên, giảng viên giáo dục quốc phòng và an ninh trên địa bàn theo quy định của pháp luật.</p> <p>4. Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp và các tổ chức thành viên của Mặt trận trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình về giáo dục quốc phòng và an ninh; tạo điều kiện để tổ chức, cá nhân thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ giáo dục quốc phòng và an ninh ở địa phương.</p> <p>5. Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; sơ kết, tổng kết, khen thưởng việc chấp hành pháp luật về giáo dục quốc phòng và an ninh.</p> <p><b>Điều 44. Hội đồng giáo dục quốc phòng và an ninh các cấp</b></p> <p>4. Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập Hội đồng giáo dục quốc phòng và an ninh trung ương, Hội đồng giáo dục quốc phòng và an ninh quân khu; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng giáo dục quốc phòng và an ninh các cấp. Ủy ban nhân dân các cấp quyết định thành lập Hội đồng giáo dục quốc phòng và an ninh ở cấp mình.</p>	<p>quốc phòng và an ninh ở địa phương theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Giám sát Ủy ban nhân dân cùng cấp và cơ quan nhà nước ở địa phương trong việc thực hiện pháp luật về giáo dục quốc phòng và an ninh.</p> <p><b>Điều 42. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân các cấp</b></p> <p>1. Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, kế hoạch, đề án về giáo dục quốc phòng và an ninh theo thẩm quyền.</p> <p>2. Chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện giáo dục quốc phòng và an ninh tại địa phương.</p> <p>3. Bồi dưỡng, tập huấn, quản lý đội ngũ tuyên truyền viên, giáo viên, giảng viên giáo dục quốc phòng và an ninh trên địa bàn theo quy định của pháp luật.</p> <p>4. Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp và các tổ chức thành viên của Mặt trận trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình về giáo dục quốc phòng và an ninh; tạo điều kiện để tổ chức, cá nhân thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ giáo dục quốc phòng và an ninh ở địa phương.</p> <p>5. Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; sơ kết, tổng kết, khen thưởng việc chấp hành pháp luật về giáo dục quốc phòng và an ninh.</p> <p><b>Điều 44. Hội đồng giáo dục quốc phòng và an ninh các cấp</b></p> <p>4. Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập Hội đồng giáo dục quốc phòng và an ninh trung ương, Hội đồng giáo dục quốc phòng và an ninh quân khu; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng giáo dục quốc phòng và an ninh các cấp. Ủy ban nhân dân các cấp quyết định thành lập Hội đồng giáo dục quốc phòng và an ninh ở cấp mình.</p>

HĐND, UBND cấp tỉnh	HĐND, UBND cấp huyện	HĐND, UBND cấp xã
<p><b>LUẬT PHÒNG CHỐNG KHỦNG BỐ</b>  <b>Điều 27. Xây dựng và tổ chức thực hiện phương án phòng, chống khủng bố</b>  1. Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, các bộ, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi được phân công có trách nhiệm xây dựng, huấn luyện, diễn tập và tổ chức thực hiện phương án phòng, chống khủng bố.</p> <p><b>Điều 39. Cơ quan quản lý nhà nước về phòng, chống khủng bố</b>  3. Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm thực hiện quản lý nhà nước về phòng, chống khủng bố tại địa phương.</p> <p><b>Điều 49. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp</b>  1. Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện quản lý nhà nước về phòng, chống khủng bố tại địa phương; tổ chức thực hiện hoạt động phòng, chống khủng bố theo quy định của Luật này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.  2. Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, tham gia phòng, chống khủng bố.  3. Chỉ đạo lực lượng vũ trang nhân dân và các ngành chức năng của địa phương xây dựng, triển khai thực hiện công tác phòng, chống khủng bố tại địa phương.  4. Trình cấp có thẩm quyền quyết định ngân sách phục vụ công tác phòng, chống khủng bố; tổ chức quản lý, sử dụng ngân sách phục vụ công tác phòng, chống khủng bố theo quy định của <a href="#">Luật ngân sách nhà nước</a>.</p>	<p><b>LUẬT PHÒNG CHỐNG KHỦNG BỐ Điều 27.</b>  <b>Điều 27. Xây dựng và tổ chức thực hiện phương án phòng, chống khủng bố</b>  1. Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, các bộ, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi được phân công có trách nhiệm xây dựng, huấn luyện, diễn tập và tổ chức thực hiện phương án phòng, chống khủng bố.  <b>Điều 39. Cơ quan quản lý nhà nước về phòng, chống khủng bố</b>  3. Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm thực hiện quản lý nhà nước về phòng, chống khủng bố tại địa phương.  <b>Điều 49. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp</b>  1. Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện quản lý nhà nước về phòng, chống khủng bố tại địa phương; tổ chức thực hiện hoạt động phòng, chống khủng bố theo quy định của Luật này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.  2. Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, tham gia phòng, chống khủng bố.  3. Chỉ đạo lực lượng vũ trang nhân dân và các ngành chức năng của địa phương xây dựng, triển khai thực hiện công tác phòng, chống khủng bố tại địa phương.  4. Trình cấp có thẩm quyền quyết định ngân sách phục vụ công tác phòng, chống khủng bố; tổ chức quản lý, sử dụng ngân sách phục vụ công tác phòng, chống khủng bố theo quy định của <a href="#">Luật ngân sách nhà nước</a></p>	<p><b>LUẬT PHÒNG CHỐNG KHỦNG BỐ</b>  <b>Điều 27. Xây dựng và tổ chức thực hiện phương án phòng, chống khủng bố</b>  1. Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, các bộ, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi được phân công có trách nhiệm xây dựng, huấn luyện, diễn tập và tổ chức thực hiện phương án phòng, chống khủng bố.  <b>Điều 39. Cơ quan quản lý nhà nước về phòng, chống khủng bố</b>  3. Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm thực hiện quản lý nhà nước về phòng, chống khủng bố tại địa phương.  <b>Điều 49. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp</b>  1. Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện quản lý nhà nước về phòng, chống khủng bố tại địa phương; tổ chức thực hiện hoạt động phòng, chống khủng bố theo quy định của Luật này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.  2. Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, tham gia phòng, chống khủng bố.  3. Chỉ đạo lực lượng vũ trang nhân dân và các ngành chức năng của địa phương xây dựng, triển khai thực hiện công tác phòng, chống khủng bố tại địa phương.  4. Trình cấp có thẩm quyền quyết định ngân sách phục vụ công tác phòng, chống khủng bố; tổ chức quản lý, sử dụng ngân sách phục vụ công tác phòng, chống khủng bố theo quy định của <a href="#">Luật ngân sách nhà nước</a></p>



HĐND, UBND cấp tỉnh	HĐND, UBND cấp huyện	HĐND, UBND cấp xã
<p><b>BỘ LUẬT HÀNG HẢI VIỆT NAM</b>  <b>Điều 10. Trách nhiệm quản lý nhà nước về hàng hải</b>            5. Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện quản lý nhà nước về hàng hải tại địa phương.</p>	<p><b>BỘ LUẬT HÀNG HẢI VIỆT NAM</b>  <b>Điều 10. Trách nhiệm quản lý nhà nước về hàng hải</b>            5. Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện quản lý nhà nước về hàng hải tại địa phương.</p>	<p><b>BỘ LUẬT HÀNG HẢI VIỆT NAM</b>  <b>Điều 10. Trách nhiệm quản lý nhà nước về hàng hải</b>            5. Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện quản lý nhà nước về hàng hải tại địa phương.</p>
<p><b>LUẬT NGHĨA VỤ QUÂN SỰ</b>  <b>Điều 20. Trách nhiệm, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong đăng ký nghĩa vụ quân sự và quản lý công dân trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ quân sự</b>            3. Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm chỉ đạo thực hiện việc đăng ký nghĩa vụ quân sự và quản lý công dân trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ quân sự ở địa phương theo quy định của pháp luật.</p> <p><b>Điều 35. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ và thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân</b>            1. Ủy ban nhân dân các cấp, cơ quan, tổ chức có trách nhiệm thực hiện tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ và thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân bảo đảm</p>	<p><b>LUẬT NGHĨA VỤ QUÂN SỰ</b>  <b>Điều 20. Trách nhiệm, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong đăng ký nghĩa vụ quân sự và quản lý công dân trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ quân sự</b>            3. Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm chỉ đạo thực hiện việc đăng ký nghĩa vụ quân sự và quản lý công dân trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ quân sự ở địa phương theo quy định của pháp luật.</p> <p><b>Điều 28. Kiểm tra sức khỏe đối với hạ sĩ quan, binh sĩ dự bị</b>            2. Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo phòng y tế phối hợp với cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra sức khỏe đối với hạ sĩ quan, binh sĩ dự bị.</p> <p><b>Điều 34. Thẩm quyền quyết định việc gọi công dân nhập ngũ và thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân</b>            5. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định giao số lượng gọi công dân nhập ngũ và thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân cho địa phương cấp xã và cơ quan, tổ chức trên địa bàn; quyết định danh sách công dân gọi nhập ngũ và thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân theo đề nghị của Hội đồng nghĩa vụ quân sự cùng cấp.</p> <p><b>Điều 35. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ và thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân</b>            1. Ủy ban nhân dân các cấp, cơ quan, tổ chức có trách nhiệm thực hiện tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ và thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an</p>	<p><b>LUẬT NGHĨA VỤ QUÂN SỰ</b>  <b>Điều 20. Trách nhiệm, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong đăng ký nghĩa vụ quân sự và quản lý công dân trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ quân sự</b>            3. Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm chỉ đạo thực hiện việc đăng ký nghĩa vụ quân sự và quản lý công dân trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ quân sự ở địa phương theo quy định của pháp luật.</p> <p><b>Điều 35. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ và thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân</b>            1. Ủy ban nhân dân các cấp, cơ quan, tổ chức có trách nhiệm thực hiện tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ và thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an</p>

HĐND, UBND cấp tỉnh	HĐND, UBND cấp huyện	HĐND, UBND cấp xã
<p>dân chủ, công bằng, công khai, đủ số lượng, đúng đối tượng, tiêu chuẩn, thời gian theo quy định của pháp luật; bảo đảm cho công dân được gọi nhập ngũ và thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân có mặt đúng thời gian, địa điểm.</p> <p><b>Điều 36. Hội đồng nghĩa vụ quân sự</b> 1. Ủy ban nhân dân các cấp thành lập Hội đồng nghĩa vụ quân sự để giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp thực hiện pháp luật về nghĩa vụ quân sự.</p> <p><b>Điều 52. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức trong thực hiện chế độ, chính sách đối với gia đình hạ sĩ quan, binh sĩ</b></p>	<p>nhân dân bảo đảm dân chủ, công bằng, công khai, đủ số lượng, đúng đối tượng, tiêu chuẩn, thời gian theo quy định của pháp luật; bảo đảm cho công dân được gọi nhập ngũ và thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân có mặt đúng thời gian, địa điểm.</p> <p>2. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm tổ chức giao công dân được gọi nhập ngũ và thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân cho các đơn vị nhận quân và tổ chức lễ giao nhận quân theo đúng quy định.</p> <p><b>Điều 36. Hội đồng nghĩa vụ quân sự</b> 1. Ủy ban nhân dân các cấp thành lập Hội đồng nghĩa vụ quân sự để giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp thực hiện pháp luật về nghĩa vụ quân sự.</p> <p><b>Điều 40. Khám sức khỏe cho công dân gọi nhập ngũ và thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân</b> 1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập Hội đồng khám sức khỏe theo đề nghị của phòng y tế cùng cấp.</p> <p><b>Điều 42. Thẩm quyền quyết định tạm hoãn gọi nhập ngũ, miễn gọi nhập ngũ và công nhận hoàn thành nghĩa vụ quân sự tại ngũ</b> 1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định tạm hoãn gọi nhập ngũ và miễn gọi nhập ngũ đối với công dân quy định tại <a href="#">Điều 41 của Luật này</a>.</p> <p><b>Điều 44. Thẩm quyền, trách nhiệm giải quyết xuất ngũ</b> 4. Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và cơ quan, tổ chức phải tổ chức tiếp nhận hạ sĩ quan, binh sĩ xuất ngũ.</p> <p><b>Điều 52. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức trong thực hiện chế độ, chính sách đối với gia đình hạ sĩ quan, binh sĩ</b></p>	<p>nhân dân bảo đảm dân chủ, công bằng, công khai, đủ số lượng, đúng đối tượng, tiêu chuẩn, thời gian theo quy định của pháp luật; bảo đảm cho công dân được gọi nhập ngũ và thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân có mặt đúng thời gian, địa điểm.</p> <p><b>Điều 36. Hội đồng nghĩa vụ quân sự</b> 1. Ủy ban nhân dân các cấp thành lập Hội đồng nghĩa vụ quân sự để giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp thực hiện pháp luật về nghĩa vụ quân sự.</p> <p><b>Điều 52. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức trong thực hiện chế độ, chính sách đối với gia đình hạ sĩ quan, binh sĩ</b></p>

HĐND, UBND cấp tỉnh	HĐND, UBND cấp huyện	HĐND, UBND cấp xã
<p>Ủy ban nhân dân các cấp, cơ quan, tổ chức trong phạm vi chức năng, quyền hạn có trách nhiệm thực hiện chế độ, chính sách đối với gia đình hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ và hạ sĩ quan, binh sĩ dự bị.</p> <p><b>Điều 58. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân các cấp</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Chỉ đạo và tổ chức thực hiện pháp luật về nghĩa vụ quân sự tại địa phương.</li> <li>Tổ chức việc đăng ký, quản lý công dân trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ quân sự.</li> <li>Chịu trách nhiệm về số lượng, chất lượng công dân nhập ngũ, thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân và công dân phục vụ trong ngạch dự bị của Quân đội nhân dân.</li> <li>Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, kiểm tra cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện pháp luật về nghĩa vụ quân sự tại địa phương.</li> </ol>	<p>Ủy ban nhân dân các cấp, cơ quan, tổ chức trong phạm vi chức năng, quyền hạn có trách nhiệm thực hiện chế độ, chính sách đối với gia đình hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ và hạ sĩ quan, binh sĩ dự bị.</p> <p><b>Điều 58. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân các cấp</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Chỉ đạo và tổ chức thực hiện pháp luật về nghĩa vụ quân sự tại địa phương.</li> <li>Tổ chức việc đăng ký, quản lý công dân trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ quân sự.</li> <li>Chịu trách nhiệm về số lượng, chất lượng công dân nhập ngũ, thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân và công dân phục vụ trong ngạch dự bị của Quân đội nhân dân.</li> <li>Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, kiểm tra cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện pháp luật về nghĩa vụ quân sự tại địa phương.</li> </ol>	<p>Ủy ban nhân dân các cấp, cơ quan, tổ chức trong phạm vi chức năng, quyền hạn có trách nhiệm thực hiện chế độ, chính sách đối với gia đình hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ và hạ sĩ quan, binh sĩ dự bị.</p> <p><b>Điều 58. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân các cấp</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Chỉ đạo và tổ chức thực hiện pháp luật về nghĩa vụ quân sự tại địa phương.</li> <li>Tổ chức việc đăng ký, quản lý công dân trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ quân sự.</li> <li>Chịu trách nhiệm về số lượng, chất lượng công dân nhập ngũ, thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân và công dân phục vụ trong ngạch dự bị của Quân đội nhân dân.</li> <li>Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, kiểm tra cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện pháp luật về nghĩa vụ quân sự tại địa phương.</li> </ol>
<p><b>LUẬT DÂN QUÂN TỰ VỆ</b></p> <p><b>Điều 44. Trách nhiệm của chính quyền địa phương các cấp</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Hội đồng nhân dân các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm sau đây: <ol style="list-style-type: none"> <li>Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; phê chuẩn, quyết định đề án, dự án, kế hoạch về Dân quân tự vệ theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan;</li> <li>Quyết định ngân sách bảo đảm cho Dân quân tự vệ của địa phương;</li> <li>Giám sát việc tuân thủ <a href="#">Hiến pháp</a>, pháp luật và thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân về Dân quân tự vệ.</li> </ol> </li> <li>Ủy ban nhân dân các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, thực hiện quản lý nhà nước về Dân quân tự vệ và có trách nhiệm sau đây:</li> </ol>	<p><b>LUẬT DÂN QUÂN TỰ VỆ</b></p> <p><b>Điều 8. Độ tuổi, thời hạn thực hiện nghĩa vụ tham gia Dân quân tự vệ trong thời bình</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi không có đơn vị hành chính cấp xã, người đứng đầu cơ quan, tổ chức quyết định kéo dài độ tuổi, thời hạn thực hiện nghĩa vụ tham gia Dân quân tự vệ theo quy định tại Điều này.</li> </ol> <p><b>Điều 11. Tạm hoãn, miễn thực hiện nghĩa vụ tham gia Dân quân tự vệ trong thời bình</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi không có đơn vị hành chính cấp xã, người đứng đầu cơ quan, tổ chức quyết định tạm hoãn, miễn thực hiện nghĩa vụ tham gia Dân quân tự vệ.</li> </ol> <p><b>Điều 12. Thôi thực hiện nghĩa vụ tham gia Dân</b></p>	<p><b>LUẬT DÂN QUÂN TỰ VỆ</b></p> <p><b>Điều 8. Độ tuổi, thời hạn thực hiện nghĩa vụ tham gia Dân quân tự vệ trong thời bình</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi không có đơn vị hành chính cấp xã, người đứng đầu cơ quan, tổ chức quyết định kéo dài độ tuổi, thời hạn thực hiện nghĩa vụ tham gia Dân quân tự vệ theo quy định tại Điều này.</li> </ol> <p><b>Điều 11. Tạm hoãn, miễn thực hiện nghĩa vụ tham gia Dân quân tự vệ trong thời bình</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi không có đơn vị hành chính cấp xã, người đứng đầu cơ quan, tổ chức quyết định tạm hoãn, miễn thực hiện nghĩa vụ tham gia Dân quân tự vệ.</li> </ol> <p><b>Điều 12. Thôi thực hiện nghĩa vụ tham gia Dân</b></p>

HĐND, UBND cấp tỉnh	HĐND, UBND cấp huyện	HĐND, UBND cấp xã
<p>a) Trình Hội đồng nhân dân ban hành; ban hành văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện công tác Dân quân tự vệ theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan;</p> <p>b) Trình Hội đồng nhân dân cùng cấp phê chuẩn, quyết định đề án, dự án, kế hoạch về Dân quân tự vệ;</p> <p>c) Chỉ đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc quyền tổ chức xây dựng lực lượng, tập huấn, bồi dưỡng, huấn luyện quân sự, hội thi, hội thao, diễn tập và hoạt động của Dân quân tự vệ;</p> <p>d) Huy động tàu, thuyền, phương tiện dân sự bảo đảm cho Dân quân tự vệ tham gia bảo vệ hải đảo, vùng biển Việt Nam theo quy định của pháp luật;</p> <p>đ) Thực hiện hợp tác quốc tế về Dân quân tự vệ được giao;</p> <p>e) Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện quyết định mở rộng lực lượng Dân quân tự vệ của cấp có thẩm quyền;</p> <p>g) Kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo, sơ kết, tổng kết, thi đua, khen thưởng về Dân quân tự vệ theo thẩm quyền;</p> <p>h) Tuyên truyền, phổ biến đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về Dân quân tự vệ;</p> <p>i) Thực hiện các nhiệm vụ khác về Dân quân tự vệ của địa phương theo quy định của pháp luật và cấp có thẩm quyền giao.</p>	<p><b>quân tự vệ trước thời hạn, đưa ra khỏi danh sách Dân quân tự vệ</b></p> <p>3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi không có đơn vị hành chính cấp xã, người đứng đầu cơ quan, tổ chức quyết định thôi thực hiện nghĩa vụ tham gia Dân quân tự vệ trước thời hạn, đưa ra khỏi danh sách Dân quân tự vệ.</p> <p><b>Điều 13. Hoàn thành nghĩa vụ tham gia Dân quân tự vệ</b></p> <p>4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi không có đơn vị hành chính cấp xã, người đứng đầu cơ quan, tổ chức quyết định công nhận công dân hoàn thành nghĩa vụ tham gia Dân quân tự vệ.</p> <p><b>Điều 23. Bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức vụ chỉ huy Dân quân tự vệ</b></p> <p>đ) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định bổ nhiệm các chức vụ chỉ huy của Ban chỉ huy quân sự cấp xã.</p> <p><b>Điều 44. Trách nhiệm của chính quyền địa phương các cấp</b></p> <p>1. Hội đồng nhân dân các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm sau đây:</p> <p>a) Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; phê chuẩn, quyết định đề án, dự án, kế hoạch về Dân quân tự vệ theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan;</p> <p>b) Quyết định ngân sách bảo đảm cho Dân quân tự vệ của địa phương;</p> <p>c) Giám sát việc tuân thủ <a href="#">Hiến pháp</a>, pháp luật và thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân về Dân quân tự vệ.</p> <p>2. Ủy ban nhân dân các cấp, trong phạm vi nhiệm</p>	<p><b>quân tự vệ trước thời hạn, đưa ra khỏi danh sách Dân quân tự vệ</b></p> <p>3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi không có đơn vị hành chính cấp xã, người đứng đầu cơ quan, tổ chức quyết định thôi thực hiện nghĩa vụ tham gia Dân quân tự vệ trước thời hạn, đưa ra khỏi danh sách Dân quân tự vệ.</p> <p><b>Điều 13. Hoàn thành nghĩa vụ tham gia Dân quân tự vệ</b></p> <p>4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi không có đơn vị hành chính cấp xã, người đứng đầu cơ quan, tổ chức quyết định công nhận công dân hoàn thành nghĩa vụ tham gia Dân quân tự vệ.</p> <p><b>Điều 23. Bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức vụ chỉ huy Dân quân tự vệ</b></p> <p>đ) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định bổ nhiệm các chức vụ chỉ huy của Ban chỉ huy quân sự cấp xã.</p> <p><b>Điều 44. Trách nhiệm của chính quyền địa phương các cấp</b></p> <p>1. Hội đồng nhân dân các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm sau đây:</p> <p>a) Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; phê chuẩn, quyết định đề án, dự án, kế hoạch về Dân quân tự vệ theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan;</p> <p>b) Quyết định ngân sách bảo đảm cho Dân quân tự vệ của địa phương;</p> <p>c) Giám sát việc tuân thủ <a href="#">Hiến pháp</a>, pháp luật và thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân về Dân quân tự vệ.</p>

HĐND, UBND cấp tỉnh	HĐND, UBND cấp huyện	HĐND, UBND cấp xã
	<p>vụ, quyền hạn của mình, thực hiện quản lý nhà nước về Dân quân tự vệ và có trách nhiệm sau đây:</p> <p>a) Trình Hội đồng nhân dân ban hành; ban hành văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện công tác Dân quân tự vệ theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan;</p> <p>b) Trình Hội đồng nhân dân cùng cấp phê chuẩn, quyết định đề án, dự án, kế hoạch về Dân quân tự vệ;</p> <p>c) Chỉ đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc quyền tổ chức xây dựng lực lượng, tập huấn, bồi dưỡng, huấn luyện quân sự, hội thi, hội thao, diễn tập và hoạt động của Dân quân tự vệ;</p> <p>d) Huy động tàu, thuyền, phương tiện dân sự bảo đảm cho Dân quân tự vệ tham gia bảo vệ hải đảo, vùng biển Việt Nam theo quy định của pháp luật;</p> <p>đ) Thực hiện hợp tác quốc tế về Dân quân tự vệ được giao;</p> <p>e) Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện quyết định mở rộng lực lượng Dân quân tự vệ của cấp có thẩm quyền;</p> <p>g) Kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo, sơ kết, tổng kết, thi đua, khen thưởng về Dân quân tự vệ theo thẩm quyền;</p> <p>h) Tuyên truyền, phổ biến đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về Dân quân tự vệ;</p> <p>i) Thực hiện các nhiệm vụ khác về Dân quân tự vệ của địa phương theo quy định của pháp luật và cấp có thẩm quyền giao.</p>	<p>2. Ủy ban nhân dân các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, thực hiện quản lý nhà nước về Dân quân tự vệ và có trách nhiệm sau đây:</p> <p>a) Trình Hội đồng nhân dân ban hành; ban hành văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện công tác Dân quân tự vệ theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan;</p> <p>b) Trình Hội đồng nhân dân cùng cấp phê chuẩn, quyết định đề án, dự án, kế hoạch về Dân quân tự vệ;</p> <p>c) Chỉ đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc quyền tổ chức xây dựng lực lượng, tập huấn, bồi dưỡng, huấn luyện quân sự, hội thi, hội thao, diễn tập và hoạt động của Dân quân tự vệ;</p> <p>d) Huy động tàu, thuyền, phương tiện dân sự bảo đảm cho Dân quân tự vệ tham gia bảo vệ hải đảo, vùng biển Việt Nam theo quy định của pháp luật;</p> <p>đ) Thực hiện hợp tác quốc tế về Dân quân tự vệ được giao;</p> <p>e) Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện quyết định mở rộng lực lượng Dân quân tự vệ của cấp có thẩm quyền;</p> <p>g) Kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo, sơ kết, tổng kết, thi đua, khen thưởng về Dân quân tự vệ theo thẩm quyền;</p> <p>h) Tuyên truyền, phổ biến đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về Dân quân tự vệ;</p> <p>i) Thực hiện các nhiệm vụ khác về Dân quân tự vệ của địa phương theo quy định của pháp luật và cấp có thẩm quyền giao.</p>
<p><b>LUẬT PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY</b>  <b>Điều 7. Trách nhiệm quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ</b></p>	<p><b>LUẬT PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY</b>  <b>Điều 7. Trách nhiệm quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ</b></p>	<p><b>LUẬT PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY</b>  <b>Điều 7. Trách nhiệm quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ</b></p>

HĐND, UBND cấp tỉnh	HĐND, UBND cấp huyện	HĐND, UBND cấp xã
<p>4. Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tại địa phương. Tại huyện nơi không tổ chức đơn vị hành chính cấp xã thì Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp xã quy định tại Luật này.</p> <p><b>Điều 26. Huy động lực lượng, người, phương tiện, tài sản tham gia chữa cháy</b></p> <p>5. Thẩm quyền huy động lực lượng, người, phương tiện, tài sản tham gia chữa cháy được quy định như sau:</p> <p>a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp và người đứng đầu cơ quan, tổ chức được quyền huy động lực lượng, người, phương tiện, tài sản của cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thuộc phạm vi quản lý của mình;</p> <p><b>Điều 58. Cơ quan quản lý nhà nước về phòng cháy và chữa cháy</b></p> <p>4. Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thực hiện quản lý nhà nước về phòng cháy và chữa cháy tại địa phương.</p>	<p>4. Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tại địa phương. Tại huyện nơi không tổ chức đơn vị hành chính cấp xã thì Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp xã quy định tại Luật này.</p> <p><b>Điều 26. Huy động lực lượng, người, phương tiện, tài sản tham gia chữa cháy</b></p> <p>5. Thẩm quyền huy động lực lượng, người, phương tiện, tài sản tham gia chữa cháy được quy định như sau:</p> <p>a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp và người đứng đầu cơ quan, tổ chức được quyền huy động lực lượng, người, phương tiện, tài sản của cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thuộc phạm vi quản lý của mình;</p> <p><b>Điều 58. Cơ quan quản lý nhà nước về phòng cháy và chữa cháy</b></p> <p>4. Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thực hiện quản lý nhà nước về phòng cháy và chữa cháy tại địa phương.</p>	<p>4. Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tại địa phương. Tại huyện nơi không tổ chức đơn vị hành chính cấp xã thì Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp xã quy định tại Luật này.</p> <p><b>Điều 26. Huy động lực lượng, người, phương tiện, tài sản tham gia chữa cháy</b></p> <p>5. Thẩm quyền huy động lực lượng, người, phương tiện, tài sản tham gia chữa cháy được quy định như sau:</p> <p>a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp và người đứng đầu cơ quan, tổ chức được quyền huy động lực lượng, người, phương tiện, tài sản của cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thuộc phạm vi quản lý của mình;</p> <p><b>Điều 58. Cơ quan quản lý nhà nước về phòng cháy và chữa cháy</b></p> <p>4. Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thực hiện quản lý nhà nước về phòng cháy và chữa cháy tại địa phương.</p>
<p><b>LUẬT PHÒNG THỦ DÂN SỰ 2023</b></p> <p><b>Điều 21. Thẩm quyền điều động, huy động lực lượng, trang thiết bị, tài sản</b></p> <p>2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp quyết định điều động, huy động lực lượng, trang thiết bị, tài sản của các cơ quan, tổ chức và người dân trên địa bàn quản lý theo quy định của pháp luật để ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thảm họa.</p> <p>4. Trong trường hợp cấp thiết, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp nơi xảy ra sự cố, thảm họa đề nghị tổ chức, cá nhân nước ngoài trên địa bàn quản lý hỗ trợ, giúp đỡ để ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thảm họa.</p>	<p><b>LUẬT PHÒNG THỦ DÂN SỰ 2023</b></p> <p><b>Điều 21. Thẩm quyền điều động, huy động lực lượng, trang thiết bị, tài sản</b></p> <p>2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp quyết định điều động, huy động lực lượng, trang thiết bị, tài sản của các cơ quan, tổ chức và người dân trên địa bàn quản lý theo quy định của pháp luật để ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thảm họa.</p> <p>4. Trong trường hợp cấp thiết, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp nơi xảy ra sự cố, thảm họa đề nghị tổ chức, cá nhân nước ngoài trên địa bàn quản lý hỗ trợ, giúp đỡ để ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thảm họa.</p>	<p><b>LUẬT PHÒNG THỦ DÂN SỰ 2023</b></p> <p><b>Điều 21. Thẩm quyền điều động, huy động lực lượng, trang thiết bị, tài sản</b></p> <p>2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp quyết định điều động, huy động lực lượng, trang thiết bị, tài sản của các cơ quan, tổ chức và người dân trên địa bàn quản lý theo quy định của pháp luật để ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thảm họa.</p> <p>4. Trong trường hợp cấp thiết, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp nơi xảy ra sự cố, thảm họa đề nghị tổ chức, cá nhân nước ngoài trên địa bàn quản lý hỗ trợ, giúp đỡ để ứng phó, khắc phục hậu</p>

HĐND, UBND cấp tỉnh	HĐND, UBND cấp huyện	HĐND, UBND cấp xã
<p><b>Điều 28. Thống kê, đánh giá thiệt hại</b>  3. Ủy ban nhân dân các cấp thống kê, đánh giá thiệt hại do sự cố, thảm họa gây ra trên địa bàn quản lý và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp trên, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thống kê, đánh giá thiệt hại do sự cố, thảm họa gây ra tại địa phương, gửi Ban chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia để tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.</p> <p><b>Điều 32. Thẩm quyền chỉ đạo phòng thủ dân sự</b>  4. Ủy ban nhân dân các cấp chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện phòng thủ dân sự tại địa phương theo quy định của pháp luật.</p> <p><b>Điều 42. Nội dung, trách nhiệm quản lý nhà nước về phòng thủ dân sự</b>  c) Ủy ban nhân dân các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về phòng thủ dân sự tại địa phương.</p> <p><b>Điều 52. Trách nhiệm của chính quyền địa phương</b>  1. Hội đồng nhân dân các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm sau đây:  a) Quyết định chủ trương, biện pháp xây dựng lực lượng phòng thủ dân sự, ngân sách bảo đảm thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự tại địa phương theo quy định của pháp luật;  b) Giám sát việc tuân thủ <a href="#">Hiến pháp</a>, pháp luật và thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân về phòng thủ dân sự tại địa phương theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Ủy ban nhân dân các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, thực hiện quản lý nhà nước về phòng thủ dân sự tại địa phương có trách nhiệm sau đây:  a) Ban hành văn bản để tổ chức thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự theo quy định của pháp luật, nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp và các nhiệm vụ do cấp có thẩm quyền giao về phòng thủ dân sự tại địa phương;</p>	<p>thảm họa.</p> <p><b>Điều 28. Thống kê, đánh giá thiệt hại</b>  3. Ủy ban nhân dân các cấp thống kê, đánh giá thiệt hại do sự cố, thảm họa gây ra trên địa bàn quản lý và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp trên, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thống kê, đánh giá thiệt hại do sự cố, thảm họa gây ra tại địa phương, gửi Ban chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia để tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.</p> <p><b>Điều 32. Thẩm quyền chỉ đạo phòng thủ dân sự</b>  4. Ủy ban nhân dân các cấp chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện phòng thủ dân sự tại địa phương theo quy định của pháp luật.</p> <p><b>Điều 42. Nội dung, trách nhiệm quản lý nhà nước về phòng thủ dân sự</b>  c) Ủy ban nhân dân các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về phòng thủ dân sự tại địa phương.</p> <p><b>Điều 52. Trách nhiệm của chính quyền địa phương</b>  1. Hội đồng nhân dân các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm sau đây:  a) Quyết định chủ trương, biện pháp xây dựng lực lượng phòng thủ dân sự, ngân sách bảo đảm thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự tại địa phương theo quy định của pháp luật;  b) Giám sát việc tuân thủ <a href="#">Hiến pháp</a>, pháp luật và thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân về phòng thủ dân sự tại địa phương theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Ủy ban nhân dân các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, thực hiện quản lý nhà nước về phòng thủ dân sự tại địa phương có trách nhiệm sau đây:</p>	<p>quả sự cố, thảm họa.</p> <p><b>Điều 28. Thống kê, đánh giá thiệt hại</b>  3. Ủy ban nhân dân các cấp thống kê, đánh giá thiệt hại do sự cố, thảm họa gây ra trên địa bàn quản lý và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp trên, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thống kê, đánh giá thiệt hại do sự cố, thảm họa gây ra tại địa phương, gửi Ban chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia để tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.</p> <p><b>Điều 32. Thẩm quyền chỉ đạo phòng thủ dân sự</b>  4. Ủy ban nhân dân các cấp chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện phòng thủ dân sự tại địa phương theo quy định của pháp luật.</p> <p><b>Điều 42. Nội dung, trách nhiệm quản lý nhà nước về phòng thủ dân sự</b>  c) Ủy ban nhân dân các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về phòng thủ dân sự tại địa phương.</p> <p><b>Điều 52. Trách nhiệm của chính quyền địa phương</b>  1. Hội đồng nhân dân các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm sau đây:  a) Quyết định chủ trương, biện pháp xây dựng lực lượng phòng thủ dân sự, ngân sách bảo đảm thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự tại địa phương theo quy định của pháp luật;  b) Giám sát việc tuân thủ <a href="#">Hiến pháp</a>, pháp luật và thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân về phòng thủ dân sự tại địa phương theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Ủy ban nhân dân các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, thực hiện quản lý nhà nước về phòng thủ dân sự tại địa phương có trách</p>

<b>HĐND, UBND cấp tỉnh</b>	<b>HĐND, UBND cấp huyện</b>	<b>HĐND, UBND cấp xã</b>
<p>b) Chỉ đạo xây dựng, thực hiện kế hoạch phòng thủ dân sự; triển khai xây dựng, huấn luyện, huy động lực lượng thực hiện các biện pháp phòng thủ dân sự; bảo đảm chế độ, chính sách đối với lực lượng phòng thủ dân sự tại địa phương;</p> <p>c) Chỉ đạo và tổ chức thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp về bảo đảm ngân sách cho hoạt động phòng thủ dân sự tại địa phương;</p> <p>d) Chỉ đạo và thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo, sơ kết, tổng kết, khen thưởng về phòng thủ dân sự tại địa phương.</p>	<p>a) Ban hành văn bản để tổ chức thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự theo quy định của pháp luật, nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp và các nhiệm vụ do cấp có thẩm quyền giao về phòng thủ dân sự tại địa phương;</p> <p>b) Chỉ đạo xây dựng, thực hiện kế hoạch phòng thủ dân sự; triển khai xây dựng, huấn luyện, huy động lực lượng thực hiện các biện pháp phòng thủ dân sự; bảo đảm chế độ, chính sách đối với lực lượng phòng thủ dân sự tại địa phương;</p> <p>c) Chỉ đạo và tổ chức thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp về bảo đảm ngân sách cho hoạt động phòng thủ dân sự tại địa phương;</p> <p>d) Chỉ đạo và thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo, sơ kết, tổng kết, khen thưởng về phòng thủ dân sự tại địa phương.</p>	<p>nhiệm sau đây:</p> <p>a) Ban hành văn bản để tổ chức thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự theo quy định của pháp luật, nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp và các nhiệm vụ do cấp có thẩm quyền giao về phòng thủ dân sự tại địa phương;</p> <p>b) Chỉ đạo xây dựng, thực hiện kế hoạch phòng thủ dân sự; triển khai xây dựng, huấn luyện, huy động lực lượng thực hiện các biện pháp phòng thủ dân sự; bảo đảm chế độ, chính sách đối với lực lượng phòng thủ dân sự tại địa phương;</p> <p>c) Chỉ đạo và tổ chức thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp về bảo đảm ngân sách cho hoạt động phòng thủ dân sự tại địa phương;</p> <p>d) Chỉ đạo và thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo, sơ kết, tổng kết, khen thưởng về phòng thủ dân sự tại địa phương.</p>
<p><b>LUẬT LỰC LƯỢNG THAM GIA BẢO VỆ AN NINH, TRẬT TỰ Ở CƠ SỞ</b>  <b>Điều 30. Trách nhiệm của chính quyền địa phương các cấp</b>  1. Hội đồng nhân dân các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm sau đây:  a) Quyết định về kế hoạch, dự án, đề án xây dựng, bố trí lực lượng, bảo đảm điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan;  b) Quyết định ngân sách bảo đảm cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở của địa phương theo quy định của pháp luật.  2. Ủy ban nhân dân các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ,</p>	<p><b>LUẬT LỰC LƯỢNG THAM GIA BẢO VỆ AN NINH, TRẬT TỰ Ở CƠ SỞ</b>  <b>Điều 30. Trách nhiệm của chính quyền địa phương các cấp</b>  1. Hội đồng nhân dân các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm sau đây:  a) Quyết định về kế hoạch, dự án, đề án xây dựng, bố trí lực lượng, bảo đảm điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan;  b) Quyết định ngân sách bảo đảm cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở của địa phương theo quy định của pháp luật.  2. Ủy ban nhân dân các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ,</p>	<p><b>LUẬT LỰC LƯỢNG THAM GIA BẢO VỆ AN NINH, TRẬT TỰ Ở CƠ SỞ</b>  <b>Điều 30. Trách nhiệm của chính quyền địa phương các cấp</b>  1. Hội đồng nhân dân các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm sau đây:  a) Quyết định về kế hoạch, dự án, đề án xây dựng, bố trí lực lượng, bảo đảm điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan;  b) Quyết định ngân sách bảo đảm cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở của địa phương theo quy định của pháp luật.</p>



HDND, UBND cấp tỉnh	HDND, UBND cấp huyện	HDND, UBND cấp xã
<p>quyền hạn của mình, thực hiện quản lý nhà nước về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và có trách nhiệm sau đây:</p> <p>a) Trình Hội đồng nhân dân cùng cấp phê duyệt, quyết định về kế hoạch, dự án, đề án xây dựng, bố trí lực lượng, bảo đảm điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và dự toán thu, chi ngân sách bảo đảm cho hoạt động của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;</p> <p>b) Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện quy định về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan;</p> <p>c) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở thuộc phạm vi quản lý;</p> <p>d) Quản lý về tổ chức, hoạt động của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo thẩm quyền; bố trí địa điểm, nơi làm việc, kinh phí và bảo đảm điều kiện hoạt động khác đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo quy định;</p> <p>đ) Tổ chức phong trào thi đua trong lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở gắn với các phong trào thi đua tại địa phương.</p>	<p>vụ, quyền hạn của mình, thực hiện quản lý nhà nước về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và có trách nhiệm sau đây:</p> <p>a) Trình Hội đồng nhân dân cùng cấp phê duyệt, quyết định về kế hoạch, dự án, đề án xây dựng, bố trí lực lượng, bảo đảm điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và dự toán thu, chi ngân sách bảo đảm cho hoạt động của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;</p> <p>b) Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện quy định về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan;</p> <p>c) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở thuộc phạm vi quản lý;</p> <p>d) Quản lý về tổ chức, hoạt động của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo thẩm quyền; bố trí địa điểm, nơi làm việc, kinh phí và bảo đảm điều kiện hoạt động khác đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo quy định;</p> <p>đ) Tổ chức phong trào thi đua trong lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở gắn với các phong trào thi đua tại địa phương.</p> <p>3. Hội đồng nhân dân cấp huyện tại nơi không tổ chức Hội đồng nhân dân cấp xã hoặc Hội đồng nhân dân cấp tỉnh tại nơi không tổ chức Hội đồng nhân dân cấp xã và Hội đồng nhân dân cấp huyện thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng nhân dân cấp xã. Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Ủy ban nhân dân</p>	<p>2. Ủy ban nhân dân các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, thực hiện quản lý nhà nước về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và có trách nhiệm sau đây:</p> <p>a) Trình Hội đồng nhân dân cùng cấp phê duyệt, quyết định về kế hoạch, dự án, đề án xây dựng, bố trí lực lượng, bảo đảm điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và dự toán thu, chi ngân sách bảo đảm cho hoạt động của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;</p> <p>b) Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện quy định về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan;</p> <p>c) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở thuộc phạm vi quản lý;</p> <p>d) Quản lý về tổ chức, hoạt động của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo thẩm quyền; bố trí địa điểm, nơi làm việc, kinh phí và bảo đảm điều kiện hoạt động khác đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo quy định;</p> <p>đ) Tổ chức phong trào thi đua trong lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở gắn với các phong trào thi đua tại địa phương.</p>

HĐND, UBND cấp tỉnh	HĐND, UBND cấp huyện	HĐND, UBND cấp xã
	cấp huyện về kết quả tổ chức, hoạt động của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn.	
<p><b>LUẬT QUẢN LÝ, BẢO VỆ CÔNG TRÌNH QUỐC PHÒNG VÀ KHU QUÂN SỰ 2023</b>  <b>Điều 15. Trách nhiệm quản lý công trình quốc phòng và khu quân sự</b>  4. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, Ủy ban nhân dân các cấp phối hợp với Bộ Quốc phòng, Ban, Bộ, ngành trung ương, các đơn vị quân đội đóng quân trên địa bàn thực hiện nội dung quản lý quy định tại <b>Điều 9 của Luật này</b> đối với công trình quốc phòng và khu quân sự tại địa phương.</p> <p><b>Điều 28. Nội dung, trách nhiệm quản lý nhà nước về quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự</b>  c) Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự tại địa phương.</p> <p><b>Điều 32. Trách nhiệm của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp</b>  1. Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, Hội đồng nhân dân các cấp có trách nhiệm sau đây:  a) Quyết định chủ trương, biện pháp bảo đảm cho hoạt động quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự được giao theo quy định của pháp luật;  b) Giám sát việc tuân theo pháp luật và thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân về quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự.</p> <p>2. Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm sau đây:  a) Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành chủ trương, biện pháp bảo đảm cho hoạt</p>	<p><b>LUẬT QUẢN LÝ, BẢO VỆ CÔNG TRÌNH QUỐC PHÒNG VÀ KHU QUÂN SỰ 2023</b>  <b>Điều 15. Trách nhiệm quản lý công trình quốc phòng và khu quân sự</b>  4. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, Ủy ban nhân dân các cấp phối hợp với Bộ Quốc phòng, Ban, Bộ, ngành trung ương, các đơn vị quân đội đóng quân trên địa bàn thực hiện nội dung quản lý quy định tại <b>Điều 9 của Luật này</b> đối với công trình quốc phòng và khu quân sự tại địa phương.</p> <p><b>Điều 28. Nội dung, trách nhiệm quản lý nhà nước về quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự</b>  c) Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự tại địa phương.</p> <p><b>Điều 32. Trách nhiệm của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp</b>  1. Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, Hội đồng nhân dân các cấp có trách nhiệm sau đây:  a) Quyết định chủ trương, biện pháp bảo đảm cho hoạt động quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự được giao theo quy định của pháp luật;  b) Giám sát việc tuân theo pháp luật và thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân về quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự.</p> <p>2. Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm sau đây:  a) Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có</p>	<p><b>LUẬT QUẢN LÝ, BẢO VỆ CÔNG TRÌNH QUỐC PHÒNG VÀ KHU QUÂN SỰ 2023</b>  <b>Điều 15. Trách nhiệm quản lý công trình quốc phòng và khu quân sự</b>  4. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, Ủy ban nhân dân các cấp phối hợp với Bộ Quốc phòng, Ban, Bộ, ngành trung ương, các đơn vị quân đội đóng quân trên địa bàn thực hiện nội dung quản lý quy định tại <b>Điều 9 của Luật này</b> đối với công trình quốc phòng và khu quân sự tại địa phương.</p> <p><b>Điều 28. Nội dung, trách nhiệm quản lý nhà nước về quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự</b>  c) Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự tại địa phương.</p> <p><b>Điều 32. Trách nhiệm của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp</b>  1. Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, Hội đồng nhân dân các cấp có trách nhiệm sau đây:  a) Quyết định chủ trương, biện pháp bảo đảm cho hoạt động quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự được giao theo quy định của pháp luật;  b) Giám sát việc tuân theo pháp luật và thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân về quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự.</p> <p>2. Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm sau đây:  a) Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có</p>

HĐND, UBND cấp tỉnh	HĐND, UBND cấp huyện	HĐND, UBND cấp xã
<p>động quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự được giao theo quy định của pháp luật;</p> <p>b) Quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự thuộc phạm vi được giao theo quy định của Luật này và pháp luật có liên quan; kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự trên địa bàn; phối hợp với các đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân trên địa bàn trong quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự;</p> <p>c) Phối hợp với các đơn vị quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự của Bộ Quốc phòng lập bản đồ địa chính, xác định phạm vi bảo vệ, cắm mốc giới tại thực địa các công trình quốc phòng và khu quân sự trên địa bàn và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo thẩm quyền;</p> <p>d) Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự;</p> <p>đ) Xử lý vi phạm pháp luật về quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự theo thẩm quyền.</p>	<p>thẩm quyền ban hành chủ trương, biện pháp bảo đảm cho hoạt động quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự được giao theo quy định của pháp luật;</p> <p>b) Quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự thuộc phạm vi được giao theo quy định của Luật này và pháp luật có liên quan; kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự trên địa bàn; phối hợp với các đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân trên địa bàn trong quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự;</p> <p>c) Phối hợp với các đơn vị quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự của Bộ Quốc phòng lập bản đồ địa chính, xác định phạm vi bảo vệ, cắm mốc giới tại thực địa các công trình quốc phòng và khu quân sự trên địa bàn và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo thẩm quyền;</p> <p>d) Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự;</p> <p>đ) Xử lý vi phạm pháp luật về quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự theo thẩm quyền.</p>	<p>thẩm quyền ban hành chủ trương, biện pháp bảo đảm cho hoạt động quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự được giao theo quy định của pháp luật;</p> <p>b) Quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự thuộc phạm vi được giao theo quy định của Luật này và pháp luật có liên quan; kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự trên địa bàn; phối hợp với các đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân trên địa bàn trong quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự;</p> <p>c) Phối hợp với các đơn vị quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự của Bộ Quốc phòng lập bản đồ địa chính, xác định phạm vi bảo vệ, cắm mốc giới tại thực địa các công trình quốc phòng và khu quân sự trên địa bàn và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo thẩm quyền;</p> <p>d) Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự;</p> <p>đ) Xử lý vi phạm pháp luật về quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự theo thẩm quyền.</p>
<p><b>LUẬT ĐIỆN LỰC</b></p> <p><b>Điều 12. Sử dụng đất cho các công trình điện lực</b></p> <p>4. Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với chủ đầu tư dự án điện lực lập và thực hiện kế hoạch giải phóng mặt bằng, di dân, tái định cư; bồi thường thiệt hại về đất đai, tài sản; bảo vệ diện tích đất dành cho dự án và hành lang an toàn của công trình điện lực.</p> <p><b>Điều 61. Đầu tư phát triển điện ở nông thôn, miền núi, hải đảo</b></p>	<p><b>LUẬT ĐIỆN LỰC</b></p> <p><b>Điều 12. Sử dụng đất cho các công trình điện lực</b></p> <p>4. Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với chủ đầu tư dự án điện lực lập và thực hiện kế hoạch giải phóng mặt bằng, di dân, tái định cư; bồi thường thiệt hại về đất đai, tài sản; bảo vệ diện tích đất dành cho dự án và hành lang an toàn của công trình điện lực.</p> <p><b>Điều 61. Đầu tư phát triển điện ở nông thôn,</b></p>	<p><b>LUẬT ĐIỆN LỰC</b></p> <p><b>Điều 12. Sử dụng đất cho các công trình điện lực</b></p> <p>4. Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với chủ đầu tư dự án điện lực lập và thực hiện kế hoạch giải phóng mặt bằng, di dân, tái định cư; bồi thường thiệt hại về đất đai, tài sản; bảo vệ diện tích đất dành cho dự án và hành lang an toàn của công trình điện lực.</p>

HĐND, UBND cấp tỉnh	HĐND, UBND cấp huyện	HĐND, UBND cấp xã
<p>4. Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân đầu tư, cải tạo, nâng cấp lưới điện ở nông thôn, miền núi, hải đảo.</p> <p><b>Điều 65. Trách nhiệm quản lý nhà nước về hoạt động điện lực và sử dụng điện</b></p> <p>4. Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm trong việc thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động điện lực và sử dụng điện tại địa phương.</p>	<p><b>miền núi, hải đảo</b></p> <p>4. Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân đầu tư, cải tạo, nâng cấp lưới điện ở nông thôn, miền núi, hải đảo.</p> <p><b>Điều 65. Trách nhiệm quản lý nhà nước về hoạt động điện lực và sử dụng điện</b></p> <p>4. Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm trong việc thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động điện lực và sử dụng điện tại địa phương.</p>	<p><b>Điều 61. Đầu tư phát triển điện ở nông thôn, miền núi, hải đảo</b></p> <p>4. Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân đầu tư, cải tạo, nâng cấp lưới điện ở nông thôn, miền núi, hải đảo.</p> <p><b>Điều 65. Trách nhiệm quản lý nhà nước về hoạt động điện lực và sử dụng điện</b></p> <p>4. Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm trong việc thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động điện lực và sử dụng điện tại địa phương.</p>
<p><b>LUẬT NHẬP CẢNH, XUẤT CẢNH, QUÁ CẢNH, CƯ TRÚ CỦA NGƯỜI NƯỚC NGOÀI</b></p> <p><b>Điều 51. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp</b></p> <p>1. Tổ chức thực hiện pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú của người nước ngoài ở địa phương.</p> <p>2. Chỉ đạo cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thực hiện việc quản lý cư trú của người nước ngoài ở địa phương theo quy định của Luật này.</p> <p>3. Phổ biến, giáo dục pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú của người nước ngoài ở địa phương.</p> <p>4. Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài ở địa phương.</p>	<p><b>LUẬT NHẬP CẢNH, XUẤT CẢNH, QUÁ CẢNH, CƯ TRÚ CỦA NGƯỜI NƯỚC NGOÀI</b></p> <p><b>Điều 51. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp</b></p> <p>1. Tổ chức thực hiện pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú của người nước ngoài ở địa phương.</p> <p>2. Chỉ đạo cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thực hiện việc quản lý cư trú của người nước ngoài ở địa phương theo quy định của Luật này.</p> <p>3. Phổ biến, giáo dục pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú của người nước ngoài ở địa phương.</p> <p>4. Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài ở địa phương.</p>	<p><b>LUẬT NHẬP CẢNH, XUẤT CẢNH, QUÁ CẢNH, CƯ TRÚ CỦA NGƯỜI NƯỚC NGOÀI</b></p> <p><b>Điều 51. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp</b></p> <p>1. Tổ chức thực hiện pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú của người nước ngoài ở địa phương.</p> <p>2. Chỉ đạo cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thực hiện việc quản lý cư trú của người nước ngoài ở địa phương theo quy định của Luật này.</p> <p>3. Phổ biến, giáo dục pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú của người nước ngoài ở địa phương.</p> <p>4. Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài ở địa phương.</p> <p>5. Ngoài quy định nêu tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn có trách nhiệm tổ chức thực hiện việc nắm tình hình hoạt động của cơ sở lưu trú và quản lý việc cư trú, hoạt động của người nước ngoài ở địa phương.</p>
<p><b>LUẬT BIÊN GIỚI QUỐC GIA 2003</b></p> <p><b>Điều 37</b></p> <p>Ủy ban nhân dân các cấp nơi có biên giới quốc gia thực hiện quản lý nhà nước về biên giới quốc gia theo quy định của Chính phủ.</p>	<p><b>LUẬT BIÊN GIỚI QUỐC GIA 2003</b></p> <p><b>Điều 37</b></p> <p>Ủy ban nhân dân các cấp nơi có biên giới quốc gia thực hiện quản lý nhà nước về biên giới quốc gia theo quy định của Chính phủ.</p>	<p><b>LUẬT BIÊN GIỚI QUỐC GIA 2003</b></p> <p><b>Điều 37</b></p> <p>Ủy ban nhân dân các cấp nơi có biên giới quốc gia thực hiện quản lý nhà nước về biên giới quốc gia theo quy định của Chính phủ.</p>

## 9. Lĩnh vực thi hành Hiến pháp và pháp luật

HĐND, UBND cấp tỉnh	HĐND, UBND cấp huyện	HĐND, UBND cấp xã
<p><b>LUẬT TRUNG CẦU DÂN Ý</b>  <b>Điều 22. Cơ quan giúp việc và việc trung tập cán bộ, công chức, viên chức trong trung cầu ý dân</b>            Ủy ban thường vụ Quốc hội, Ủy ban nhân dân các cấp có quyền thành lập hoặc phân công cơ quan chuyên môn trực thuộc để giúp việc trong tổ chức trung cầu ý dân; trung tập cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập để giúp thực hiện các công việc liên quan đến tổ chức trung cầu ý dân.</p> <p><b>Điều 34. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức trong thông tin, tuyên truyền về trung cầu ý dân</b>            1. Ủy ban Thường vụ Quốc hội chủ trì, phối hợp với Chính phủ chỉ đạo công tác thông tin, tuyên truyền về trung cầu ý dân trong phạm vi cả nước; Ủy ban nhân dân các cấp chỉ đạo thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền về trung cầu ý dân ở địa phương.</p>	<p><b>LUẬT TRUNG CẦU DÂN Ý</b>  <b>Điều 20. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân các cấp</b>            2. Ủy ban nhân dân cấp huyện có các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:            a) Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức trung cầu ý dân trên địa bàn cấp huyện theo quy định của pháp luật;            b) Phê chuẩn việc xác định khu vực bỏ phiếu trung cầu ý dân của Ủy ban nhân dân cấp xã;            c) Chỉ đạo thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền về trung cầu ý dân và công tác bảo vệ an ninh, trật tự, an toàn xã hội trong quá trình tổ chức trung cầu ý dân ở địa phương;            d) Giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật trong việc thực hiện trung cầu ý dân tại địa phương theo thẩm quyền;            đ) Báo cáo tình hình tổ chức việc trung cầu ý dân với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;            e) Ở huyện không có đơn vị hành chính xã, thị trấn thì Ủy ban nhân dân huyện thực hiện cả các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại khoản 3 Điều này.</p> <p><b>Điều 22. Cơ quan giúp việc và việc trung tập cán bộ, công chức, viên chức trong trung cầu ý dân</b>            Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Ủy ban nhân dân các cấp có quyền thành lập hoặc phân công cơ quan chuyên môn trực thuộc để giúp việc trong tổ chức trung cầu ý dân; trung tập cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập để giúp thực hiện các công việc</p>	<p><b>LUẬT TRUNG CẦU DÂN Ý</b>  <b>Điều 22. Cơ quan giúp việc và việc trung tập cán bộ, công chức, viên chức trong trung cầu ý dân</b>            Ủy ban thường vụ Quốc hội, Ủy ban nhân dân các cấp có quyền thành lập hoặc phân công cơ quan chuyên môn trực thuộc để giúp việc trong tổ chức trung cầu ý dân; trung tập cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập để giúp thực hiện các công việc liên quan đến tổ chức trung cầu ý dân.</p> <p><b>Điều 34. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức trong thông tin, tuyên truyền về trung cầu ý dân</b>            1. Ủy ban Thường vụ Quốc hội chủ trì, phối hợp với Chính phủ chỉ đạo công tác thông tin, tuyên truyền về trung cầu ý dân trong phạm vi cả nước; Ủy ban nhân dân các cấp chỉ đạo thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền về trung cầu ý dân ở địa phương.</p>

HĐND, UBND cấp tỉnh	HĐND, UBND cấp huyện	HĐND, UBND cấp xã
	liên quan đến tổ chức trung cầu ý dân. <b>Điều 34. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức trong thông tin, tuyên truyền về trung cầu ý dân</b> 1. Ủy ban thường vụ Quốc hội chủ trì, phối hợp với Chính phủ chỉ đạo công tác thông tin, tuyên truyền về trung cầu ý dân trong phạm vi cả nước; Ủy ban nhân dân các cấp chỉ đạo thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền về trung cầu ý dân ở địa phương.	
<b>LUẬT BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI VÀ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN NĂM 2015</b> <b>Điều 4. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức trong công tác bầu cử</b> 7. Thường trực Hội đồng nhân dân dự kiến cơ cấu, thành phần, số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân của cấp mình; Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm giám sát, kiểm tra và thực hiện công tác bầu cử theo quy định của Luật này và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.	<b>LUẬT BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI VÀ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN NĂM 2015</b> <b>Điều 4. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức trong công tác bầu cử</b> 7. Thường trực Hội đồng nhân dân dự kiến cơ cấu, thành phần, số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân của cấp mình; Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm giám sát, kiểm tra và thực hiện công tác bầu cử theo quy định của Luật này và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan. <b>Điều 11. Khu vực bỏ phiếu</b> 4. Việc xác định khu vực bỏ phiếu do Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định và được Ủy ban nhân dân cấp huyện phê chuẩn. Đối với huyện không có đơn vị hành chính xã, thị trấn thì việc xác định khu vực bỏ phiếu do Ủy ban nhân dân huyện quyết định.	<b>LUẬT BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI VÀ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN NĂM 2015</b> <b>Điều 4. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức trong công tác bầu cử</b> 7. Thường trực Hội đồng nhân dân dự kiến cơ cấu, thành phần, số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân của cấp mình; Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm giám sát, kiểm tra và thực hiện công tác bầu cử theo quy định của Luật này và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.
<b>LUẬT AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG 2015</b> <b>Điều 13. Thông tin, tuyên truyền, giáo dục về an toàn, vệ sinh lao động</b> 3. Căn cứ vào điều kiện cụ thể của địa phương, hằng năm, Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực	<b>LUẬT AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG 2015</b> <b>Điều 13. Thông tin, tuyên truyền, giáo dục về an toàn, vệ sinh lao động</b> 3. Căn cứ vào điều kiện cụ thể của địa phương, hằng năm, Ủy ban nhân dân các cấp có trách	<b>LUẬT AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG 2015</b> <b>Điều 13. Thông tin, tuyên truyền, giáo dục về an toàn, vệ sinh lao động</b> 3. Căn cứ vào điều kiện cụ thể của địa

<b>HĐND, UBND cấp tỉnh</b>	<b>HĐND, UBND cấp huyện</b>	<b>HĐND, UBND cấp xã</b>
<p>hiện thông tin, tuyên truyền, giáo dục về an toàn, vệ sinh lao động cho người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động tại địa phương.</p> <p><b>Điều 83. Trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động</b></p> <p>4. Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động.</p> <p><b>Điều 86. Trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động của Ủy ban nhân dân các cấp</b></p> <p>1. Xây dựng, trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật địa phương.</p> <p>2. Chịu trách nhiệm quản lý an toàn, vệ sinh lao động tại địa phương; xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động tại địa phương.</p> <p>3. Hằng năm, báo cáo về tình hình thực hiện chính sách, pháp luật an toàn, vệ sinh lao động tại địa phương với Hội đồng nhân dân cùng cấp hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.</p> <p>4. Hằng năm, bố trí nguồn lực tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động trên địa bàn phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương; ưu tiên việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động cho người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động tại địa phương.</p> <p>5. Thanh tra, kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động tại địa phương.</p>	<p>nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện thông tin, tuyên truyền, giáo dục về an toàn, vệ sinh lao động cho người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động tại địa phương.</p> <p><b>Điều 83. Trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động</b></p> <p>4. Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động.</p> <p><b>Điều 86. Trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động của Ủy ban nhân dân các cấp</b></p> <p>1. Xây dựng, trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật địa phương.</p> <p>2. Chịu trách nhiệm quản lý an toàn, vệ sinh lao động tại địa phương; xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động tại địa phương.</p> <p>3. Hằng năm, báo cáo về tình hình thực hiện chính sách, pháp luật an toàn, vệ sinh lao động tại địa phương với Hội đồng nhân dân cùng cấp hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.</p> <p>4. Hằng năm, bố trí nguồn lực tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động trên địa bàn phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương; ưu tiên việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động cho người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động tại địa phương.</p> <p>5. Thanh tra, kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động tại địa phương.</p>	<p>phương, hằng năm, Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện thông tin, tuyên truyền, giáo dục về an toàn, vệ sinh lao động cho người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động tại địa phương.</p> <p><b>Điều 83. Trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động</b></p> <p>4. Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động.</p> <p><b>Điều 86. Trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động của Ủy ban nhân dân các cấp</b></p> <p>1. Xây dựng, trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật địa phương.</p> <p>2. Chịu trách nhiệm quản lý an toàn, vệ sinh lao động tại địa phương; xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động tại địa phương.</p> <p>3. Hằng năm, báo cáo về tình hình thực hiện chính sách, pháp luật an toàn, vệ sinh lao động tại địa phương với Hội đồng nhân dân cùng cấp hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.</p> <p>4. Hằng năm, bố trí nguồn lực tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động trên địa</p>

HĐND, UBND cấp tỉnh	HĐND, UBND cấp huyện	HĐND, UBND cấp xã
		<p>bàn phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương; ưu tiên việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động cho người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động tại địa phương.</p> <p>5. Thanh tra, kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động tại địa phương.</p>
<p><b>LUẬT HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ - 2013</b>  <b>Điều 29. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp</b>  1. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là cấp huyện) trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thực hiện quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở tại địa phương; trình dự toán kinh phí hỗ trợ cho công tác hòa giải ở cơ sở tại địa phương để Hội đồng nhân dân có thẩm quyền xem xét quyết định; tổ chức bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ và kỹ năng hòa giải ở cơ sở cho hòa giải viên theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp.</p>	<p><b>LUẬT HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ - 2013</b>  <b>Điều 29. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp</b>  1. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là cấp huyện) trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thực hiện quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở tại địa phương; trình dự toán kinh phí hỗ trợ cho công tác hòa giải ở cơ sở tại địa phương để Hội đồng nhân dân có thẩm quyền xem xét quyết định; tổ chức bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ và kỹ năng hòa giải ở cơ sở cho hòa giải viên theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp.</p>	<p><b>LUẬT HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ - 2013</b></p>
<p><b>LUẬT PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG</b>  <b>Điều 85. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp</b>  Ủy ban nhân dân các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm sau đây:  1. Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản pháp luật về phòng, chống tham nhũng;  2. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng;  3. Chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng;</p>	<p><b>LUẬT PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG</b>  <b>Điều 85. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp</b>  Ủy ban nhân dân các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm sau đây:  1. Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản pháp luật về phòng, chống tham nhũng;  2. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng;  3. Chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác phòng,</p>	<p><b>LUẬT PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG</b>  <b>Điều 85. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp</b>  Ủy ban nhân dân các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm sau đây:  1. Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản pháp luật về phòng, chống tham nhũng;</p>



<b>HĐND, UBND cấp tỉnh</b>	<b>HĐND, UBND cấp huyện</b>	<b>HĐND, UBND cấp xã</b>
<p>4. Tổ chức công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo về phòng, chống tham nhũng;</p> <p>5. Hằng năm, báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp về công tác phòng, chống tham nhũng.</p>	<p>chống tham nhũng;</p> <p>4. Tổ chức công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo về phòng, chống tham nhũng;</p> <p>5. Hằng năm, báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp về công tác phòng, chống tham nhũng.</p>	<p>2. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng;</p> <p>3. Chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng;</p> <p>4. Tổ chức công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo về phòng, chống tham nhũng;</p> <p>5. Hằng năm, báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp về công tác phòng, chống tham nhũng.</p>
<p><b>LUẬT ĐẶC XÁ</b>  <b>Điều 33. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp, cơ quan, tổ chức có liên quan</b></p> <p>1. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về đặc xá, Quyết định về đặc xá.</p> <p>2. Cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan đến nhân thân; cấp giấy chứng nhận, xác nhận về việc chấp hành chính sách, pháp luật, hoàn cảnh gia đình hoặc giấy tờ, tài liệu cần thiết khác của người đủ điều kiện được đề nghị đặc xá.</p> <p>3. Tiếp nhận, giúp đỡ người được đặc xá trở về hòa nhập với gia đình và cộng đồng, tạo điều kiện về việc làm, ổn định cuộc sống, trở thành người có ích cho xã hội, phòng ngừa tái phạm tội, vi phạm pháp luật.</p>	<p><b>LUẬT ĐẶC XÁ</b>  <b>Điều 33. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp, cơ quan, tổ chức có liên quan</b></p> <p>1. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về đặc xá, Quyết định về đặc xá.</p> <p>2. Cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan đến nhân thân; cấp giấy chứng nhận, xác nhận về việc chấp hành chính sách, pháp luật, hoàn cảnh gia đình hoặc giấy tờ, tài liệu cần thiết khác của người đủ điều kiện được đề nghị đặc xá.</p> <p>3. Tiếp nhận, giúp đỡ người được đặc xá trở về hòa nhập với gia đình và cộng đồng, tạo điều kiện về việc làm, ổn định cuộc sống, trở thành người có ích cho xã hội, phòng ngừa tái phạm tội, vi phạm pháp luật.</p>	<p><b>LUẬT ĐẶC XÁ</b>  <b>Điều 33. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp, cơ quan, tổ chức có liên quan</b></p> <p>1. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về đặc xá, Quyết định về đặc xá.</p> <p>2. Cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan đến nhân thân; cấp giấy chứng nhận, xác nhận về việc chấp hành chính sách, pháp luật, hoàn cảnh gia đình hoặc giấy tờ, tài liệu cần thiết khác của người đủ điều kiện được đề nghị đặc xá.</p> <p>3. Tiếp nhận, giúp đỡ người được đặc xá trở về hòa nhập với gia đình và cộng đồng, tạo điều kiện về việc làm, ổn định cuộc sống, trở thành người có ích cho xã hội, phòng ngừa tái phạm tội, vi phạm pháp luật.</p>
	<p><b>LUẬT CÁN BỘ, CÔNG CHỨC</b>  <b>Điều 63. Bầu cử, tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã</b>          Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã theo quy định của</p>	

HĐND, UBND cấp tỉnh	HĐND, UBND cấp huyện	HĐND, UBND cấp xã
	Chính phủ. <b>Điều 67. Thực hiện quản lý cán bộ, công chức</b> Ủy ban nhân dân cấp huyện trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện việc quản lý nhà nước về công chức theo phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.	
	<b>LUẬT TRÁCH NHIỆM BỒI THƯỜNG NHÀ NƯỚC</b> 3. Ủy ban nhân dân cấp huyện là cơ quan giải quyết bồi thường trong trường hợp người thi hành công vụ gây thiệt hại thuộc thẩm quyền quản lý trực tiếp của mình.	
<b>LUẬT MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM</b> <b>Điều 7. Quan hệ giữa Mặt trận Tổ quốc Việt Nam với Nhà nước</b> 2. Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm thông tin kịp thời cho Mặt trận Tổ quốc Việt Nam việc thực hiện chế độ báo cáo trước Nhân dân về những vấn đề quan trọng thuộc trách nhiệm quản lý của mình theo quy định của Hiến pháp và pháp luật. <b>Điều 15. Phản ánh ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân</b> 3. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ở địa phương phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân để thông báo tại kỳ họp Hội đồng nhân dân cùng cấp về những vấn đề của địa phương. <b>Điều 16. Phối hợp tổ chức tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp</b> 1. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh phối hợp với Đoàn đại biểu Quốc hội, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cùng cấp và các cơ quan, tổ chức có liên quan tổ chức thực hiện kế hoạch tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh;	<b>LUẬT MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM</b> <b>Điều 7. Quan hệ giữa Mặt trận Tổ quốc Việt Nam với Nhà nước</b> 2. Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm thông tin kịp thời cho Mặt trận Tổ quốc Việt Nam việc thực hiện chế độ báo cáo trước Nhân dân về những vấn đề quan trọng thuộc trách nhiệm quản lý của mình theo quy định của Hiến pháp và pháp luật. <b>Điều 15. Phản ánh ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân</b> 3. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ở địa phương phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân để thông báo tại kỳ họp Hội đồng nhân dân cùng cấp về những vấn đề của địa phương. <b>Điều 16. Phối hợp tổ chức tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp</b> 1. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt	<b>LUẬT MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM</b> <b>Điều 7. Quan hệ giữa Mặt trận Tổ quốc Việt Nam với Nhà nước</b> 2. Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm thông tin kịp thời cho Mặt trận Tổ quốc Việt Nam việc thực hiện chế độ báo cáo trước Nhân dân về những vấn đề quan trọng thuộc trách nhiệm quản lý của mình theo quy định của Hiến pháp và pháp luật. <b>Điều 15. Phản ánh ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân</b> 3. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ở địa phương phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân để thông báo tại kỳ họp Hội đồng nhân dân cùng cấp về những vấn đề của địa phương. <b>Điều 16. Phối hợp tổ chức tiếp xúc cử</b>

HĐND, UBND cấp tỉnh	HĐND, UBND cấp huyện	HĐND, UBND cấp xã
<p>tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri.</p>	<p>Nam cấp tỉnh phối hợp với Đoàn đại biểu Quốc hội, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cùng cấp và các cơ quan, tổ chức có liên quan tổ chức thực hiện kế hoạch tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh; tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri.</p>	<p><b>tri của đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp</b>  1. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh phối hợp với Đoàn đại biểu Quốc hội, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cùng cấp và các cơ quan, tổ chức có liên quan tổ chức thực hiện kế hoạch tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh; tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri.</p>
<p><b>LUẬT TIẾP CÔNG DÂN 2013</b>  <b>Điều 4. Trách nhiệm tiếp công dân</b>  1. Các cơ quan nhà nước có trách nhiệm tổ chức tiếp công dân bao gồm:  c) Ủy ban nhân dân các cấp;  d) Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;  <b>Điều 5. Quản lý công tác tiếp công dân</b>  Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện quản lý công tác tiếp công dân trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình.</p>	<p><b>LUẬT TIẾP CÔNG DÂN 2013</b>  <b>Điều 4. Trách nhiệm tiếp công dân</b>  1. Các cơ quan nhà nước có trách nhiệm tổ chức tiếp công dân bao gồm:  c) Ủy ban nhân dân các cấp;  d) Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;  <b>Điều 5. Quản lý công tác tiếp công dân</b>  Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện quản lý công tác tiếp công dân trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình.  <b>Điều 16. Việc tổ chức tiếp công dân tại cơ quan hành chính nhà nước</b>  3. Chính phủ, Thanh tra Chính phủ, Văn phòng Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện đã tham gia tiếp công dân thường xuyên tại Trụ sở tiếp công dân ở trung ương, Trụ sở tiếp công dân cấp tỉnh, cấp huyện thì không bố trí địa điểm tiếp công dân thường xuyên</p>	<p><b>Điều 4. Trách nhiệm tiếp công dân</b>  1. Các cơ quan nhà nước có trách nhiệm tổ chức tiếp công dân bao gồm:  c) Ủy ban nhân dân các cấp;  <b>Điều 5. Quản lý công tác tiếp công dân</b>  Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện quản lý công tác tiếp công dân trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình.</p>

HĐND, UBND cấp tỉnh	HĐND, UBND cấp huyện	HĐND, UBND cấp xã
	<p>tại cơ quan mình.</p> <p><b>Điều 22. Tiếp công dân của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp</b></p> <p>2. Thường trực Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức để đại biểu Hội đồng nhân dân cấp mình tiếp công dân; sắp xếp lịch tiếp công dân của đại biểu Hội đồng nhân dân; cử công chức tiếp công dân thường xuyên tại Trụ sở tiếp công dân cấp tỉnh, cấp huyện; tổ chức để đại biểu Hội đồng nhân dân tiếp công dân tại nơi tiếp công dân ở địa phương mà đại biểu ứng cử.</p> <p>3. Đại biểu Hội đồng nhân dân thực hiện tiếp công dân theo lịch đã được phân công. Khi nhận được khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân, đại biểu Hội đồng nhân dân có trách nhiệm nghiên cứu, hướng dẫn công dân gửi khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đến đúng cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết. Trong trường hợp cần thiết, đại biểu Hội đồng nhân dân trực tiếp hoặc thông qua Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp, ở cấp xã thì thông qua Chủ tịch Hội đồng nhân dân chuyển đơn đến cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền giải quyết và theo dõi, đôn đốc việc giải quyết.</p>	
<p><b>LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH</b></p> <p><b>7. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 18 như sau:</b></p> <p>“3. Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp, thủ trưởng cơ quan, đơn vị của người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính có trách nhiệm phát hiện quyết định về xử lý vi phạm hành chính do mình hoặc cấp dưới ban hành có</p>	<p><b>LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH</b></p> <p><b>7. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 18 như sau:</b></p> <p>“3. Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp, thủ trưởng cơ quan, đơn vị của người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính có trách nhiệm phát hiện quyết định về</p>	<p><b>LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH</b></p> <p><b>7. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 18 như sau:</b></p> <p>“3. Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các</p>

HĐND, UBND cấp tỉnh	HĐND, UBND cấp huyện	HĐND, UBND cấp xã
<p>sai sót và kịp thời đính chính, sửa đổi, bổ sung hoặc hủy bỏ, ban hành quyết định mới theo thẩm quyền.</p>	<p>xử lý vi phạm hành chính do mình hoặc cấp dưới ban hành có sai sót và kịp thời đính chính, sửa đổi, bổ sung hoặc hủy bỏ, ban hành quyết định mới theo thẩm quyền.</p>	<p>cấp, thủ trưởng cơ quan, đơn vị của người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính có trách nhiệm phát hiện quyết định về xử lý vi phạm hành chính do mình hoặc cấp dưới ban hành có sai sót và kịp thời đính chính, sửa đổi, bổ sung hoặc hủy bỏ, ban hành quyết định mới theo thẩm quyền.</p>
	<p><b>LUẬT THI HÀNH ÁN DÂN SỰ</b>  <b>“Điều 174. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp huyện trong thi hành án dân sự</b>  1. Chỉ đạo việc tổ chức phối hợp các cơ quan có liên quan trong thi hành án dân sự trên địa bàn; giải quyết kịp thời những vướng mắc, khó khăn phát sinh trong việc phối hợp giữa các cơ quan có liên quan trong thi hành án dân sự.  2. Chỉ đạo việc tổ chức cưỡng chế thi hành các vụ án lớn, phức tạp, có ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương theo đề nghị của Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự cấp huyện.  3. Có ý kiến bằng văn bản về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Thủ trưởng, Phó thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự cấp huyện.  4. Yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự cấp huyện tự kiểm tra, đề nghị Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh kiểm tra công tác thi hành án dân sự ở địa phương.  5. Yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự cấp huyện báo cáo công tác thi hành án dân sự ở địa phương; cho ý kiến đối với báo cáo của cơ quan thi hành án dân sự cấp huyện trước khi trình Hội đồng nhân dân theo quy định của pháp luật.  6. Quyết định khen thưởng hoặc có ý kiến đề nghị</p>	

<b>HĐND, UBND cấp tỉnh</b>	<b>HĐND, UBND cấp huyện</b>	<b>HĐND, UBND cấp xã</b>
	cơ quan có thẩm quyền khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác thi hành án dân sự. 7. Kiến nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử lý kịp thời vi phạm pháp luật về thi hành án dân sự.”	